

I. ĐỌC (4.0 điểm)**Đọc văn bản:****MẸ**

- (1) Con bị thương, nằm lại một mùa mưa
Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ
Nhà yên ắng, tiếng chân đi rất nhẹ,
Gió từng hồi trên mái lá ủa qua.
 - (2) Nhớ vườn cây che bóng kín sau nhà
Trái chín rụng suốt mùa thu lộp độp
Những dẫy buổi sai, những hàng khế ngọt,
Nhăn đầu mùa, chim đến bới lao xao...
 - (3) Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào
Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế
Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế
Mỗi ban mai toả khói ấm trong nhà.
 - (4) Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa
Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,
Con nói mớ những núi rừng xa lạ
Tình ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!
- (Trích *Mẹ*, Bằng Việt, Tác phẩm chọn lọc, NXB Hội Nhà Văn, tr.124)

Chú thích:

Bằng Việt tên khai sinh là Nguyễn Việt Bằng, ông sinh năm 1941, quê ở huyện Thạch Thất, Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Bằng Việt làm thơ từ những năm 60 và thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành từ thời chống Mỹ. Thơ Bằng Việt đến với người đọc một cách tự nhiên, dễ chịu, tình cảm sâu lắng và da diết.

*Bài thơ *Mẹ* được Bằng Việt sáng tác vào năm 1972, vào thời điểm ông tham gia công tác ở chiến trường Bình Trị Thiên, với tư cách là một phóng viên chiến trường. Sau đó, nhà thơ bị thương, ông được những người mẹ hậu phương chăm sóc tận tình, yêu thương hết mực. Cảm động trước tình cảm của những người mẹ miền Nam ấy, ông đã sáng tác bài thơ “Mẹ” như một lời tri ân sâu sắc đến người “Mẹ” đặc biệt này.*

Đoạn trích là bốn khổ thơ đầu của bài thơ “Mẹ”.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0.5 điểm). Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào ?

Câu 2 (0.5 điểm). Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?

Câu 3 (1.0 điểm). Tìm trong văn bản những hình ảnh người con đã nhớ đến khi bị thương nằm lại mùa mưa.

Câu 4 (1.0 điểm). Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong khổ thơ (1), (2) của đoạn thơ trên.

Câu 5 (0.5 điểm). Em hãy nêu ý nghĩa của hai câu thơ:

*“ Con nói mớ những núi rừng xa lạ
Tỉnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!”*

Câu 6 (0.5 điểm). Những thông điệp em rút ra sau khi đọc đoạn thơ trên là gì?

II. VIẾT

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn trích trong bài thơ “Mẹ” của nhà thơ Bằng Việt ở phần Đọc.

(Trích Mẹ, Bằng Việt, Tác phẩm chọn lọc, NXB Hội Nhà Văn, tr.124)

Câu 2 (4.0 điểm).

Có ý kiến cho rằng:

Nếu cuộc sống là một bữa tiệc, thì đam mê chính là món ăn khai vị – nó không thể thiếu, và bạn sẽ đòi hỏi thêm nhiều phần nữa, cho dù bữa tiệc đã kết thúc.

Từ đó em hãy viết một bài văn nghị luận bàn về vấn đề: “Làm thế nào để đánh thức được đam mê trong mỗi học sinh?”

---- HẾT ----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC	4,0
	1	Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào ?	
		- Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ: Tám chữ. - Hướng dẫn chấm: + Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. + Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?	
		- Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là: Người con/ tác giả. - Hướng dẫn chấm: + Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm; + Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	3	Tìm trong văn bản những hình ảnh người con đã nhớ đến khi bị thương nằm lại mùa mưa.	1.0
		- Theo văn bản, khi bị thương nằm lại mùa mưa, người con đã nhớ đến những hình ảnh: + <i>dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ;</i> + <i>nhà yên ắng;</i> + <i>gió từng hồi trên mái lá;</i>	

	<ul style="list-style-type: none"> + vườn cây che bóng kín sau nhà; + những dãy bưởi sai + những hàng khế ngọt; + nhãn đầu mùa, chim đến bới ... <p>- Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trả lời đúng 06 hình ảnh trở lên như đáp án: 1.0 điểm; + Trả lời đúng 04 đến 05 hình ảnh như đáp án: 0,5 điểm; + Trả lời đúng 02 đến 03 hình ảnh như đáp án: 0,25 điểm; + Trả lời dưới 02 hình ảnh, trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	
4	<p>Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong khổ (1), (2) của đoạn thơ trên.</p> <p>- HS chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ (1), (2) của đoạn thơ trên là điệp từ: “Nhớ”</p> <p>- Hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm cho đoạn thơ giàu tính nhạc, giàu nhịp điệu, tạo sự liên kết chặt chẽ, hấp dẫn. + Nhấn mạnh nỗi nhớ da diết, thường trực của người con về mẹ và quê hương. Nỗi nhớ ấy không chỉ là những hình ảnh cụ thể về dáng mẹ, vườn cây, mà còn là nỗi nhớ về tình yêu thương, sự chăm sóc mà mẹ đã dành cho con. + Qua đó nhắc nhở chúng ta tình cảm trân trọng, yêu thương, gắn bó với mẹ và quê hương. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS chỉ đúng biện pháp điệp từ: 0,25 điểm. + Trả lời đúng 3 hiệu quả như đáp án: 0,75 điểm; trả lời đúng 2 hiệu quả như đáp án cho 0,5 điểm; trả lời đúng 1 hiệu quả như đáp án cho 0,25 điểm. <p>* Lưu ý: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	1.0
5.	<p>Em hãy nêu ý nghĩa của hai câu thơ:</p> <p style="text-align: center;">“Con nói mớ những núi rừng xa lạ Tỉnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!”</p> <p>- Ý nghĩa của hai câu thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Con nói mớ những núi rừng xa lạ Tỉnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hai câu thơ có sức khái quát lớn bởi mẹ không chỉ là một cá nhân nữa, mẹ chính là đại diện cho bao bà mẹ miền Nam khác hết lòng thương yêu chiến sỹ như con đề; + Chính tình thương yêu mà mẹ dành cho người chiến sỹ đã khiến cho mảnh đất xa lạ trở nên gắn bó, thân thuộc như chính quê hương mình. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu đúng cách hiểu như đáp án: 0,5 điểm; 	0,5

		<p>+ <i>Nêu đúng 1 trong 2 cách hiểu như đáp án cho 0,25 điểm.</i></p> <p>+ <i>Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm.</i></p> <p>* <i>Lưu ý:</i> Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng ý nghĩa của hai câu thơ vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	6.	Những thông điệp em rút ra sau khi đọc đoạn thơ trên là gì?	0,5
		<p>HS có thể rút ra những thông điệp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần phải trân trọng, biết ơn và ghi nhớ suốt đời những tình cảm sâu đậm và thiêng liêng mà cha mẹ, anh chị, người thân... dành cho mình. - Tình mẫu tử là tình cảm cao đẹp nhất trên đời. - Tình cảm quân dân thiêng liêng như tình máu mủ. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ <i>Nêu được 02 thông điệp hợp lí trở lên: 0,5 điểm.</i></p> <p>+ <i>Nêu được 01 thông điệp hợp lí: 0,25 điểm.</i></p> <p>+ <i>Thông điệp không hợp lí hoặc không nêu: 0,0 điểm.</i></p> <p>* Lưu ý: Nếu thí sinh nêu các thông điệp khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm tối đa.</p>	
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn trích trong bài thơ <i>Mẹ</i> của nhà thơ Bằng Việt ở phần Đọc.</p> <p>(Trích <i>Mẹ</i>, Bằng Việt, Tác phẩm chọn lọc, NXB Hội Nhà Văn, tr.124)</p>	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề: Cảm nghĩ về đoạn thơ</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đoạn thơ và nêu cảm xúc chung của cá nhân về đoạn thơ. - Nêu cảm nghĩ về nội dung của đoạn thơ: Đoạn thơ nói về những kỷ niệm khi tác giả tham gia ngoài tuyến lửa đã bị thương và được người mẹ ở hậu phương nơi đó yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc tận tình. + Mở đầu bài thơ là những hồi tưởng lại hoàn cảnh của tác giả ... + Mẹ dành tất cả mọi tình thương cho con dù không phải là máu mủ, ruột thịt... 	1,0

	<p>+ Mẹ và tình yêu thương của mẹ đã khiến mảnh đất xa lạ hóa thành quê hương...</p> <p>- Nêu cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật và tác dụng của những yếu tố nghệ thuật trong thể hiện nội dung của đoạn thơ như:</p> <p>+ Cảm xúc chân thành, thiêng liêng, mạch thơ uyển chuyển, tự nhiên;</p> <p>+ Ngôn từ giản dị, trong sáng, giàu hình ảnh;</p> <p>+ Các biện pháp tu từ đặc sắc (điệp từ “nhớ”, liệt kê...);</p> <p>+ Sáng tạo thể thơ 8 chữ; cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt... góp phần khơi gợi những cảm xúc chân thành trong sáng</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ.</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Có ý kiến cho rằng:</p> <p><i>Nếu cuộc sống là một bữa tiệc, thì đam mê chính là món ăn khai vị – nó không thể thiếu, và bạn sẽ đòi hỏi thêm nhiều phần nữa, cho dù bữa tiệc đã kết thúc.</i></p> <p>Từ đó em hãy viết một bài văn nghị luận bàn về vấn đề: “Làm thế nào để đánh thức được đam mê trong mỗi học sinh?”</p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Giải pháp để đánh thức đam mê trong mỗi học sinh.</p>	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p>	2,5
	<p>1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p>	0.25
	<p>2. Thân bài:</p> <p>a Giải thích bản chất của vấn đề: Đam mê là sự yêu thích, hứng thú đặc biệt đối với một lĩnh vực, hoạt động nào đó. Khi có đam mê, ta sẽ dồn hết tâm huyết, thời gian và công sức để theo đuổi, khám phá và phát triển nó. Đam mê không chỉ</p>	0.25

	<p>mang lại niềm vui, sự thỏa mãn mà còn giúp ta phát huy tối đa tiềm năng, đạt được những thành tựu trong cuộc sống.</p> <p>b. Vai trò, ý nghĩa của đam mê:</p> <p>Đam mê có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống.</p> <p>+ Đam mê là ngọn lửa bên trong bạn. Nếu bạn nhen nhóm nó đúng cách, bạn có thể chuyển nó thành một nguồn năng lượng vô tận, động viên bạn vượt qua những thách thức, đối mặt với những khó khăn và đó là chìa khóa trên con đường đến thành công.</p> <p>+ Đam mê còn giúp con người phát huy tối đa tiềm năng, giới hạn năng lực của bản thân. Khi làm việc bằng niềm đam mê, con người sẽ tập trung cao độ, dồn hết tâm sức vào công việc.</p> <p>+ Đam mê không chỉ giúp con người đạt được thành công, mà còn mang lại niềm vui và hạnh phúc ...</p> <p>c. Bàn luận:</p> <p>*Thực trạng: Trong xã hội hiện đại, nhiều học sinh đang mất dần niềm đam mê học tập và khám phá. Áp lực học hành, thi cử, cùng với sự ảnh hưởng của môi trường sống khiến không ít bạn trẻ cảm thấy mệt mỏi, chán nản và mất phương hướng. Thay vì dành thời gian tìm hiểu sở thích, đam mê của bản thân, nhiều bạn lại chạy theo những giá trị ảo, những trào lưu nhất thời, dẫn đến sự lãng phí thời gian và tiềm năng.</p> <p>* Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này.</p> <p>- Thứ nhất, do áp lực học tập quá lớn, học sinh không có thời gian để khám phá sở thích của mình.</p> <p>- Thứ hai, do sự định hướng nghề nghiệp chưa đúng đắn từ gia đình và nhà trường. Nhiều bậc phụ huynh và thầy cô giáo thường áp đặt suy nghĩ, mong muốn của mình lên con em, khiến các em không có cơ hội được tự do lựa chọn và theo đuổi đam mê.</p> <p>- Thứ ba, do sự thiếu các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ học thuật và nghệ thuật trong nhà trường, khiến học sinh không có cơ hội được tiếp xúc và trải nghiệm nhiều lĩnh vực khác nhau.</p> <p>* Hậu quả:</p> <p>- Nếu vấn đề không được giải quyết, học sinh sẽ mất dần niềm vui học tập, trở nên thụ động và thiếu sáng tạo. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của các em.</p> <p>- Khi không có đam mê, các em sẽ khó khăn trong việc lựa</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p>
--	---	------------------------

	<p>chọn nghề nghiệp phù hợp, dẫn đến sự lãng phí tài năng và tiềm năng.</p> <p>d. Ý kiến trái chiều</p> <p>Có ý kiến cho rằng, việc học sinh tập trung vào học tập là quan trọng nhất, không nên quá chú trọng vào việc tìm kiếm đam mê. Tuy nhiên, quan điểm này là chưa toàn diện. Đam mê không hề đối lập với việc học tập, mà ngược lại, nó còn là động lực mạnh mẽ giúp học sinh học tập hiệu quả hơn. Khi có đam mê, các em sẽ tự giác học hỏi, tìm tòi và khám phá kiến thức, từ đó đạt được kết quả học tập tốt hơn.</p> <p>e. Đề xuất giải pháp</p> <p>- Học sinh: Cần chủ động khám phá bản thân: Tìm hiểu sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của mình thông qua việc trải nghiệm nhiều hoạt động khác nhau; không ngừng học hỏi và rèn luyện: Đọc sách, tham gia các khóa học, tìm hiểu thông tin trên internet,... để mở rộng kiến thức và phát triển kỹ năng.</p> <p>- Gia đình: Sự ủng hộ và đồng hành của gia đình cũng là yếu tố quan trọng giúp học sinh tự tin khám phá và theo đuổi đam mê.</p> <p>- Nhà trường: Cần tạo ra môi trường giáo dục mở, khuyến khích học sinh chủ động khám phá và phát triển đam mê. Các trường học áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, chú trọng phát triển toàn diện học sinh thường có tỷ lệ học sinh tìm được đam mê và đạt thành tích cao trong học tập và cuộc sống cao hơn.</p> <p>....</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; và rút ra bài học nhận thức, hành động cho thế cho bản thân.</p>	0,25
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<p>* Cách cho điểm:</p> <p>- Điểm từ 3,25- 4,0: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 2,5- 3,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt.</p>	

	<p>- Điểm từ 1,5- 2,25: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,25- 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,0: Không làm bài.</p>
ĐIỂM TOÀN BÀI THI I + II = 10,0 điểm	

*** Lưu ý chung:**

- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng chấm quá rộng hoặc quá chặt, chấm qua loa, đếm ý cho điểm.
- Những cách triển khai hợp lý, kiến giải riêng thuyết phục đều được chấp nhận và khuyến khích những bài có ý tưởng sáng tạo.
- Thang điểm trên đây là điểm tối đa cho mỗi phần. Nếu thí sinh chưa đáp ứng tốt những yêu cầu về kỹ năng thì không đạt được điểm tối đa.
- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cần nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lý, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-----HẾT-----

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 9
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mùa thu cho con

Nguyễn Hạ Thu Sương

Nắng mùa thu như uơm vàng rót mật
Tiếng trống trường rộn rã bước chân vui
Niềm hân hoan trong ánh mắt rạng ngời
Con đến trường học bao điều mới lạ.

Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh
Và con tìm mang ánh lửa tự hào
Con hãy cháy hết mình cho hoài bão
Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.

Con hãy nhớ giữa bộn bề cuộc sống
Nhận và cho, biết chia sẻ cho đời
Sống bao dung nhân ái với mọi người
Mở tâm lòng, tình yêu thương sẽ tới.

Con hãy nhớ trong muôn triệu lí do
 Không có lí do cho sự chùn bước
 Không nặng trong tâm những điều mất được
 Bởi quanh con đều là những yêu tin.
 Khi mệt mỏi, con hãy ngồi lặng im
 Về với mẹ và ôm cha một lát
 Hãy thì thầm nói những điều thật nhất
 Mọi ưu phiền sẽ tựa gió bay xa

Trời mùa thu xanh mắt con bao la
 Trang sách mở ra chân trời phía trước
 Hãy tự tin và vững chân con bước
 Sống cho lý tưởng hoa trái lối con qua..

(Nguyễn Hạ Thu Sương, *Văn học và tuổi trẻ*,
 số tháng 9 năm 2023, NXB Giáo dục, 2023, trang 94)

Chú thích: Nguyễn Hạ Thu Sương là một nhà giáo yêu thích thơ ca. Bài thơ Mùa thu cho con như lời của người mẹ viết cho con của mình khi bước vào một năm học mới. Bài thơ được đăng trên tạp chí *Văn học và tuổi trẻ*, số tháng 9 năm 2023.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định cách gieo vần trong khổ thơ đầu của văn bản?

Câu 3 (1 điểm). Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh thể hiện lời dặn dò của người mẹ dành cho con của mình khi bước vào năm học mới?

Câu 4 (0,75 điểm). Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong đoạn thơ:

Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh
 Và con tìm mang ánh lửa tự hào
 Con hãy cháy hết mình cho hoài bão
 Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.

Câu 5 (0,75 điểm). Qua lời nhắc nhở của cha mẹ trong đoạn thơ sau, em hiểu như thế nào về tình cảm của cha mẹ dành cho con ?

Khi mệt mỏi, con hãy ngồi lặng im
 Về với mẹ và ôm cha một lát
 Hãy thì thầm nói những điều thật nhất
 Mọi ưu phiền sẽ tựa gió bay xa

Câu 6 (0,5 điểm). Thông điệp có ý nghĩa nhất mà em rút ra được từ bài thơ là gì? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:

Con hãy nhớ giữa bộn bề cuộc sống
 Nhận và cho, biết chia sẻ cho đời
 Sống bao dung nhân ái với mọi người
 Mở tấm lòng, tình yêu thương sẽ tới.

Câu 2 (4,0 điểm)

Hiện nay, nhiều học sinh có xu hướng thu mình, ngại thể hiện bản thân. Em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vấn đề trên và đề xuất cách khắc phục.

----- HẾT -----

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9**

Phầ n	Câu	Nội dung	Điể m
		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản? Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ tám chữ/ Tám chữ. Hướng dẫn chấm: + Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm + Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm * <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
	2	<p>Xác định cách gieo vần trong khổ thơ đầu của văn bản? Cách gieo vần trong khổ thơ đầu của văn bản là: Gieo vần lưng: mật-chân, ngời-mới; Gieo vần chân: vui-ngời.</p>	0,5
	3	<p>Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh thể hiện lời dặn dò của người mẹ dành cho con của mình khi bước vào năm học mới? -Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện lời dặn dò của người mẹ dành cho con của mình khi bước vào năm học mới: hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh, con tìm mang ánh lửa tự hào, hãy cháy hết mình cho hoài bão, biết chia sẻ cho đời, sống bao dung nhân ái với mọi người, mở tấm lòng, không nặng trong tâm những điều mất được. Hướng dẫn chấm: + Trả lời đúng 01 ý: 0,25 điểm; + Trả lời đúng 02 ý: 0,5 điểm; + Trả lời từ 3 ý trở lên: 0,75 điểm; + Trả lời từ 4 ý trở lên: 1,0 điểm; + Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0
	4	<p>Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong đoạn thơ:</p> <p style="text-align: center;">Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh Và con tìm mang ánh lửa tự hào Con hãy cháy hết mình cho hoài bão Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.</p>	0,75

	<p>Hiệu quả của biện pháp điệp ngữ được sử dụng trong đoạn thơ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp điệp ngữ: “Con hãy”. - Hiệu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Khiến đoạn thơ giàu hình ảnh, hàm súc, sinh động, hấp dẫn, tạo sự liên kết chặt chẽ. + Nhấn mạnh lời dặn dò, khích lệ của cha mẹ với con. Cha mẹ mong con tự tin, tự hoà bước đi để chinh phục ước mơ; hãy mạnh mẽ tự tin vững bước và hãy cháy hết mình cho hoài bão. + Thể hiện tình cảm yêu thương của cha mẹ đối với con cái; gợi những suy nghĩ về lòng biết ơn đối với cha mẹ, với gia đình. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ đúng dấu hiệu điệp ngữ: 0,25 điểm. + Trả lời đúng 3 ý như đáp án: 0,5 điểm. + trả lời đúng 1 đến 2 ý như đáp án: 0,25 điểm. <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	
5.	<p>Qua lời nhắc nhở của cha mẹ trong đoạn thơ sau, em hiểu như thế nào về tình cảm của cha mẹ dành cho con ?</p> <p style="text-align: center;"> Khi một mỗi, con hãy ngồi lặng im Về với mẹ và ôm cha một lát Hãy thì thầm nói những điều thật nhất Mọi ưu phiền sẽ tựa gió bay xa. </p> <p>- Qua lời nhắc nhở của cha mẹ trong đoạn thơ, tình cảm của cha mẹ dành cho con là: Nơi con có thể trở về bất cứ lúc nào là mái nhà yên ấm, nơi có mẹ có cha. Cha mẹ không chỉ cho con lời khuyên dạy, cho con chia sẻ những ưu phiền mà còn cho con điểm tựa tinh thần vô giá.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trả lời đúng ba ý như đáp án: 0,75 điểm; + Trả lời đúng hai ý như đáp án: 0,5 điểm; + Trả lời đúng một ý như đáp án: 0,25 điểm; + Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	0,75
6.	<p>Thông điệp có ý nghĩa nhất mà em rút ra được từ bài thơ là gì? Vì sao?</p> <p>HS rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nơi bình yên, hạnh phúc nhất của con chính là gia đình là cha mẹ. <p>Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gia đình, cha mẹ luôn yêu thương, vỗ về, chở che mỗi chúng ta. + Cha mẹ luôn mong muốn những điều tốt đẹp nhất đến với chúng ta. <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong cuộc sống, chúng ta cần sống có tình yêu thương và lòng nhân ái. + Vì tình yêu thương, lòng nhân ái là điều tốt đẹp nhất mà chúng ta cần phải có. + Tình yêu thương và lòng nhân ái sẽ giúp chúng ta có được một tâm hồn trong sáng và có được nhiều điều tốt đẹp... 	0,5

		<p>- ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ <i>Nêu được thông điệp ý nghĩa và lí giải hợp lý: 0,5 điểm</i></p> <p>+ <i>Nêu được thông điệp và lí giải chung chung hoặc chỉ nêu thông điệp: 0,25 điểm.</i></p> <p>+ <i>Nêu thông điệp không hợp lí hoặc không nêu: 0,0 điểm.</i></p>	
II		VIẾT	4,0
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:</p> <p>Con hãy nhớ giữa bộn bề cuộc sống Nhận và cho, biết chia sẻ cho đời Sống bao dung nhân ái với mọi người Mở tấm lòng, tình yêu thương sẽ tới.</p> <p>(Trích <i>Mùa thu cho con</i>, Nguyễn Hạ Thu Sương, <i>Văn học và tuổi trẻ</i>, số tháng 9 năm 2023, NXB Giáo dục, 2023, trang 94)</p>	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề: Cảm nghĩ về đoạn thơ</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đoạn thơ và nêu cảm xúc chung của cá nhân về đoạn thơ. - Nêu cảm nghĩ về nội dung của đoạn thơ: Lời dặn dò của cha mẹ với con là trong bộn bề cuộc sống không được quên việc trau dồi những giá trị quan trọng: biết chia sẻ cho đời, biết sống bao dung nhân ái với mọi người, hãy mở tấm lòng mình thì tình yêu thương sẽ đến với con. - Từ đó, đánh thức trong tâm hồn người đọc những suy nghĩ sâu sắc về cuộc sống, giáo dục và tình yêu thương; niềm kính yêu, biết ơn cha mẹ. - Nêu cảm nghĩ về nghệ thuật của đoạn thơ: Trân trọng tài năng nghệ thuật của nhà thơ trong việc sử dụng hình ảnh, biện pháp tu từ: điệp ngữ, ẩn dụ....đặc biệt là thể thơ tám chữ; nhận thấy được vai trò của các yếu tố nghệ thuật đó trong việc thể hiện nội dung đoạn thơ. - Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ. 	1,0
		<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	2	<p>Hiện nay, nhiều học sinh có xu hướng thu mình, ngại thể hiện bản thân. Em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vấn đề trên và đề xuất cách khắc phục.</p>	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn.</p>	0,25

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Nghị luận trình bày suy nghĩ về vấn đề "học sinh có xu hướng thu mình, ngại thể hiện bản thân" và đề xuất cách khắc phục.</p>	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Xu hướng thu mình, ngại thể hiện bản thân là gì? + Thu mình: Khép mình, không giao tiếp với thế giới bên ngoài, không chịu thay đổi. + Ngại thể hiện bản thân: Không muốn thể hiện suy nghĩ, tính cách... của bản thân. - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Thực trạng: Hiện nay, nhiều học sinh có xu hướng thu mình, ngại thể hiện bản thân. Đây là một vấn đề đáng lo ngại, bởi nó ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của học sinh. + Do áp lực thi cử, học tập quá lớn khiến học sinh căng thẳng và không có thời gian, tâm trí tham gia hoạt động xã hội. . Do sự thiếu tự tin, sợ thất bại, khiến học sinh ngại giao tiếp, ngại thể hiện bản thân. . Do môi trường gia đình, nhà trường chưa tạo điều kiện cho học sinh được tự do thể hiện bản thân . Hạn chế khả năng phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm của học sinh. . Khiến học sinh cảm thấy cô đơn, lạc lõng, dễ bị trầm cảm, stress. . Ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách, hạn chế khả năng thành công trong cuộc sống của học sinh. + Cách khắc phục: <ul style="list-style-type: none"> . Gia đình cần tạo điều kiện cho con em được tự do thể hiện bản thân, khuyến khích con em tham gia các hoạt động xã hội. . Nhà trường cần xây dựng môi trường học tập vui tươi, lành mạnh, tạo điều kiện cho học sinh được tự do thể hiện bản thân, phát huy năng lực của bản thân. . Xã hội cần tạo ra những sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học sinh, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thể hiện bản thân. * <u>Lưu ý</u>: Ở phần cách khắc phục, HS cần phân tích, làm rõ tính khả thi của giải pháp bằng lí lẽ và bằng chứng xác thực; HS có thể đề xuất khoảng 3 giải pháp hợp lí, thuyết phục. - Mở rộng vấn đề, nêu ý kiến trái chiều và tranh luận với ý kiến trái chiều (nếu có). Bên cạnh một bộ phận học sinh có xu hướng thu mình, ngại thể hiện bản thân thì vẫn có bộ phận học sinh sống hoà đồng, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá và luôn thể hiện cá tính của mình trước 	2,5

	<p>đám đông...</p> <p>* Kết bài: Khẳng định vấn đề: "nhiều học sinh có xu hướng thu mình, ngại thể hiện bản thân" là vấn đề cần phải quan tâm và rút ra bài học nhận thức, hành động cho thế hệ trẻ, cho bản thân.</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: <i>Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
<p>* Cách cho điểm:</p> <p>- Điểm từ 3,25- 4,0: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 2,5- 3,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 1,5- 2,25: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,25- 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,0: Không làm bài.</p>		
Điểm toàn bài thi: I + II = 10,0 điểm		

***Lưu ý toàn bài:**

- Giám khảo tránh đếm ý cho điểm, cân nhắc toàn bài để đánh giá.
- Những cách triển khai hợp lí, kiến giải riêng thuyết phục đều được chấp nhận và khuyến khích những bài có ý tưởng sáng tạo.
- Thang điểm trên đây là điểm tối đa cho mỗi phần. Nếu thí sinh chưa đáp ứng tốt những yêu cầu về kĩ năng thì không đạt được điểm tối đa.

ĐỀ 3**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 9****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****Ý NGHĨ NGƯỜI CANH ĐẢO**

Sẽ chẳng lợt một chầm đen mặt sóng
 Chẳng sót qua một bóng sáng xám chân trời
 Khi trái tim tôi thức cùng cây sừng
 Đứng vững vàng trên chóp đảo mù khơi

Đã hiểu biển đến từng con sóng lạ

*Thuộc hải đồ như thuộc chỉ lòng tay
Dầu đảo vắng gió mài lì mặt đá
Quê hương ơi, tôi nguyện sống nơi này!*

*Bởi nơi này tôi gọi là Tổ quốc
Sóng cồn cào nhắc thù giặc khôn nguôi
Một tác đất nặng đầm hơn núp ruột
Máu ông cha đã thấm đầm bao đời*

*Xanh trước mặt là muôn trùng sóng cả
Ám sau lưng dài vạn dặm đất liền
Trái tim đập giữa nơi đầu gió
Đón mặt trời, tôi đón đầu tiên!*

*Nhưng cũng đầu tiên đạn bom nghiền đá bụi
Nếu quân thù chọn hướng biển tràn sang
Sẽ có vạn Chi Lăng từng hẻm núi
Mỗi dặm xanh nghìn thế võ Bạch Đằng...*

*Hãy vượt sóng kéo mắt rừng nặng cá
Chạm súng cùng mũi đảo kết trùng vây
Cho muôn dặm đất liền ta yên ả
Hồi những lá buồm so cánh với chim bay!*

(Nguyễn Văn Chương, in trong *Tổng hợp Nhà văn Quân đội*, Kỉ yếu tác phẩm tập 1, NXB Văn học, 2023).

Trích Văn học và tuổi trẻ - Số tháng 12(561) năm 2024 trang 33, 34.

***Chú thích:**

Nguyễn Văn Chương (1945 – 2023), quê ở Phú Xuyên, Hà Nội. Ông còn có bút danh Thực Chương, Thôn Trang, từng gia nhập quân ngũ và có nhiều cống hiến trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, được trao nhiều giải thưởng về thơ ca.

Ông quan niệm: “Thơ ca là sự giải bày, một chút tâm tình, tâm sự. Thơ ca không nên rắc rối”, vì như thế mới tìm đến sự đồng cảm, đồng điệu.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản?

Câu 2 (0,75 điểm). Chỉ ra những hình ảnh trong bài thơ thể hiện sự gian khổ của người canh đảo?

Câu 3 (0,75 điểm). Biện trong bài thơ được miêu tả như thế nào?

Câu 4 (0,75 điểm). Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ hoán dụ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*“Xanh trước mặt là muôn trùng sóng cả
Ám sau lưng dài vạn dặm đất liền
Trái tim đập giữa nơi đầu gió
Đón mặt trời, tôi đón đầu tiên!”*

Câu 5 (0,5 điểm). Hình ảnh “*vạn Chi Lăng*”, “*thế võ Bạch Đằng*” trong bài thơ gợi lên điều gì?

Câu 6 (0,75 điểm). Những người lính đảo đang ngày đêm “*thức cùng cây súng*” để bảo vệ từng tấc đất máu thịt của cha ông để lại. Là học sinh, em sẽ làm gì để góp phần vào việc tuyên truyền và bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn nghị luận (từ 12 đến 15 câu, có đánh số thứ tự các câu) đề xuất một giải pháp làm thế nào khi phải đối mặt với những khó khăn thử thách?

Câu 2 (4,0 điểm)

Phân tích bài thơ “*Ý Nghĩ Người Canh Đảo*” của Nguyễn Văn Chương ở phần đọc hiểu?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản?</p> <p>Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ tám chữ/ Tám chữ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>+ Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
	2	<p>Chỉ ra những hình ảnh trong bài thơ thể hiện sự gian khổ của người canh đảo?</p> <p>Hình ảnh thể hiện sự gian khổ của người canh đảo như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Chẳng lọt một chấm đen mặt sóng</i>” (luôn cảnh giác, không lơ là nhiệm vụ). - “<i>Dầu đảo vắng gió mài lì mặt đá</i>” (đảo xa xôi, điều kiện khắc nghiệt). - “<i>Nhưng cũng đầu tiên đạn bom nghiền đá bụi</i>” (sẵn sàng đối mặt với hiểm nguy, chiến đấu bảo vệ biển đảo). <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>HS trả lời đúng như đáp án cho 0,75 điểm.</p> <p>-HS trả lời đúng 2 ý cho 0,5 điểm.</p>	0,75

	<p>-HS trả lời đúng 1 ý cho 0,25 điểm.</p> <p>-HS trả lời sai hoặc không trả lời : 0 điểm.</p>	
3.	<p>Biển trong bài thơ được miêu tả như thế nào?</p> <p>Biển được miêu tả vừa dữ dội vừa thiêng liêng, mang ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ đất nước:</p> <p>- “Sẽ chẳng lọt một chấm đen mặt sóng” (biển là tuyến đầu phòng thủ).</p> <p>- “Xanh trước mặt là muôn trùng sóng cả” (biển rộng lớn, bao la).</p> <p>- “Sóng cồn cào nhắc thù giặc khôn nguôi” (biển gắn liền với lịch sử đấu tranh giữ nước).</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời đúng 3 ý cho 0,75 điểm</p> <p>- HS trả lời đúng 2 ý cho 0,5 điểm</p> <p>- HS trả lời đúng 1 ý cho 0,25 điểm</p> <p>-HS trả lời sai hoặc không trả lời : 0 điểm.</p>	0,75
4	<p>Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ hoán dụ được sử dụng trong đoạn thơ sau:</p> <p style="text-align: center;">“Xanh trước mặt là muôn trùng sóng cả</p> <p style="text-align: center;">Ấm sau lưng dài vạn dặm đất liền</p> <p style="text-align: center;">Trái tim đập giữa nơi đầu gió</p> <p style="text-align: center;">Đón mặt trời, tôi đón đầu tiên!”</p> <p>Hiệu quả của biện pháp tu từ hoán dụ được sử dụng trong đoạn thơ là:</p> <p>- Biện pháp tu từ hoán dụ: “Xanh trước mặt”, “ấm sau lưng”</p> <p>- Hiệu quả:</p> <p>+ Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sinh động, hấp dẫn giúp đoạn thơ hay hơn giàu ý nghĩa hơn.</p> <p>+ Nhấn mạnh sự đối lập giữa không gian hiểm nguy phía trước và sự che chở, hậu thuẫn từ đất liền.</p> <p>+ Thể hiện ý chí kiên cường và tình yêu quê hương của người lính.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Hs chỉ rõ hoán dụ và dấu hiệu: cho 0,25 điểm</p> <p>- HS nêu được 2 – 3 ý hiệu quả cho 0,5 điểm.</p> <p>- HS nêu được 1 ý hiệu quả cho 0,25 điểm.</p>	0,75
5.	<p>Hình ảnh “vạn Chi Lăng”, “thế võ Bạch Đằng” trong bài thơ gợi lên điều gì?</p>	0,5

		<p>- Hai hình ảnh này gợi nhắc về những chiến thắng vang dội trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta (Chi Lăng – trận đánh thắng quân Minh, Bạch Đằng – nơi đánh bại quân xâm lược phương Bắc).</p> <p>- Qua đó, tác giả khẳng định tinh thần sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng của những người lính canh giữ biển đảo.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được 1 ý cho 0,25 điểm.</p> <p>- HS nêu được 2 ý cho 0,5 điểm.</p> <p>(HS có cách diễn đạt khác, nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa).</p>	
	6	<p>Những người lính đảo đang ngày đêm “thức cùng cây súng” để bảo vệ từng tấc đất máu thịt của cha ông để lại. Là học sinh, em sẽ làm gì để góp phần vào việc tuyên truyền và bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương?</p> <p>Một số việc làm cụ thể của bản thân để góp phần tuyên truyền và bảo vệ chủ quyền biển đảo:</p> <p>- Chủ động tìm hiểu các tư liệu lịch sử, pháp luật... để có nhận thức đúng đắn về chủ quyền biển đảo.</p> <p>- Tìm hiểu và thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, nhà nước liên quan đến biển đảo, vận động người thân, bạn bè cùng thực hiện.</p> <p>- Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền ở trường, địa phương, các hoạt động và phong trào hướng về biển đảo.</p> <p>- Phê phán, đấu tranh với những hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam, những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được 3 ý trở lên cho 0,75 điểm.</p> <p>- HS nêu được 2 ý cho 0,5 điểm.</p> <p>- HS nêu được 1 ý cho 0,25 điểm.</p> <p>(HS có nhiều cách diễn đạt, giám khảo căn cứ: nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa).</p>	0,75
II.		VIẾT	6,0
	1	<p>Em hãy viết một đoạn văn nghị luận (từ 12 đến 15 câu, có đánh số thứ tự các câu) đề xuất một giải pháp làm thế nào khi phải đối mặt với những khó khăn thử thách?</p>	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách, đảm bảo yêu cầu về cấu trúc đoạn; bố cục rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt trôi chảy (khoảng 12 câu đến 15 câu có đánh số thứ tự.).</p>	0,25

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> làm thế nào khi phải đối mặt với những khó khăn thử thách.</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai đúng vấn đề kiểu dạng đoạn văn nghị luận về giải pháp giải quyết một vấn đề. Dưới đây là một số gợi ý, định hướng:</i></p> <p>* Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề: làm thế nào khi phải đối mặt với những khó khăn thử thách.</p> <p>* Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Khó khăn thử thách là những trở ngại có thể cản trở bước tiến của ta trong quá trình ta trưởng thành - Nêu rõ những việc cần làm khi phải đối mặt với khó khăn thử thách: <ul style="list-style-type: none"> + Cần chấp nhận những thách thức trong cuộc sống. Bạn cần hiểu rằng khó khăn thử thách là điều tất yếu của cuộc sống. Bạn sẽ chẳng thể trưởng thành nếu cuộc sống không phải trải qua những thử thách chông gai. Đừng ngại khó khăn mà hãy xem những khó khăn kia là chuyện như cơm bữa, chỉ sợ bạn không có dũng khí để đối mặt và chấp nhận thử thách. Can đảm chấp nhận những thách thức mà mình không biết là một trong những cách để bản thân được mau chóng trưởng thành. + Đừng quá lo lắng khi gặp những khó khăn. Hãy có cái nhìn lạc quan và cách nghĩ tích cực. Xin bạn hãy nhớ rằng "<i>Sau cơn mưa trời lại sáng, nếu ngày mai không quang thì ngày kia ắt sẽ phải tạnh</i>". Lo lắng chỉ khiến bạn cảm thấy sợ sệt và làm cho bản thân khó có thể tập trung vào những gì cần phải thực hiện. Nếu nhận thấy mình quá ưu phiền về chuyện gì ngoài khả năng của bản thân thì nên lựa chọn cách giải quyết từng bước, từng phần vấn đề thay vì ôm đồm hết một lần. Hãy nghĩ đến những giây phút vô ưu vô phiền, bạn sẽ có thêm động lực để giải quyết vấn đề nhanh chóng hơn, thay vì trở nên mãi đắm chìm trong thất bại. + Mỗi khi gặp khó khăn, bế tắc, hướng đi khả quan duy nhất là hãy tiến lên. Kể cả khi không tin tưởng vào bản thân mình nữa thì bạn vẫn có thể lùi một bước để lấy đà cho những bước tiến phía sau. Một bước đi sai hay vấp ngã đầu tiên không có nghĩa là toàn bộ kế hoạch của bạn bị thất bại. Bạn có thể thấy cuộc sống thật bất công, nhưng sẽ không có sức mạnh nào vượt qua nghị lực bản thân một khi bạn cố gắng. + Bạn có thể tìm đến sự giúp đỡ của người khác, của gia đình và bạn bè. Đôi khi một lời động viên về tinh thần, một sự giúp đỡ về vật chất của những người mình tin tưởng có thể giúp chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn, bản lĩnh hơn mà đối mặt với những khó khăn, bộn bề trong cuộc sống. + Nếu muốn, bạn có thể khóc. Khóc không làm cho bạn mạnh mẽ hơn nhưng nó có thể giải tỏa những cảm xúc tiêu cực, những áp lực đang đè nặng trong tâm tư của bạn. 	1,0

	<p>Đừng nghĩ rằng mình trông thật yếu đuối hay nhục nhã. Bạn sẽ thông suốt và suy nghĩ chín chắn hơn sau khi khóc thoả lòng. Song cũng đừng chỉ biết khóc bởi cuộc đời này không có những “ông bụt, bà tiên”.</p> <p>+ Dẫn chứng: Nick Vujicic</p> <p>* Kết đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định sự cần thiết của những giải pháp. - Sự quyết tâm thực hiện giải pháp của cá nhân. <p><i>(Lưu ý: Trên đây chỉ là gợi ý, học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau. Nhưng phải chú ý đến lí lẽ hợp lí, đưa ra giải pháp, cách thực hiện và dự kiến kết quả, có dẫn chứng cụ thể. Học sinh chỉ cần nêu 2 giải pháp trình bày đầy đủ là cho điểm tối đa.)</i></p>	
	<p>d. Diễn đạt:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục. - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. 	0,25
2.	<p>Phân tích bài thơ sau: Ý NGHĨ NGƯỜI CANH ĐẢO- Nguyễn Văn Chương.</p>	4,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích tác phẩm văn học:</p> <p>Mở bài nêu vấn đề, Thân bài triển khai vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b.Xác định đúng yêu cầu của đề, vấn đề: Phân tích bài thơ.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai hợp lý nội dung bài văn..</p> <p>Triển khai vấn đề: Học sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đáp ứng được những yêu cầu sau:</p> <p>* Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt và giới thiệu tên tác phẩm, tác giả. - Nêu vấn đề nghị luận: Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản. <p>* Thân bài:</p> <p>a. Khái quát chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vài nét về tác giả. - Giới thiệu đề tài của tác phẩm..... <p>b.Phân tích giá trị nội dung của bài thơ: Bài thơ thể hiện tinh thần quê hương, tình yêu tổ quốc và sự quyết tâm bảo vệ biên đảo của người lính canh giữ. Tác giả khắc hoạ trong lòng người đọc hình ảnh người chốt gác biên cương, dù gian lao nhưng vẫn kiên cường và quyết tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ 1: Khổ thơ này thể hiện tình yêu, sự gắn bó sâu sắc 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,75</p>

	<p>của người lính với biển đảo quê hương. Dù điều kiện nơi đảo xa khắc nghiệt, họ vẫn kiên cường và tự nguyện gắn bó với nơi đây.</p> <p>+ Thể hiện tinh thần cảnh giác cao độ và sự quyết tâm bảo vệ biên đảo.</p> <p>+ Hình ảnh "cây súng", "chóp đảo" tạo nên dáng vẻ vững vàng của người lính.</p> <p>- Khổ 2: Khổ thơ đã thể hiện tình yêu, sự gắn bó sâu sắc của người lính với biển đảo quê hương.</p> <p>+ Nhấn mạnh sự gắn bó của người lính với biển, hiểu rõ từng con sóng.</p> <p>+ "Thuộc hải đồ như thuộc chỉ lòng tay" - thể hiện sự chuyên nghiệp, thành thạo địa hình biển đảo.</p> <p>+ Dù điều kiện khắc nghiệt, người lính vẫn quyết tâm bám trụ biên cương.</p> <p>- Khổ 3: Khổ thơ thể hiện tình yêu thiêng liêng đối với Tổ quốc, ý thức sâu sắc về chủ quyền và lịch sử đấu tranh kiên cường của dân tộc để bảo vệ từng tấc đất, tấc biển</p> <p>+ Lý do bảo vệ biên đảo: tình yêu tổ quốc, ý thức về lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm</p> <p>+ Hình ảnh "máu ông cha đã thấm đẫm bao đời" khẳng định truyền thống kiên cường của dân tộc.</p> <p>+ Một tấc đất biển đảo cũng mang giá trị thiêng liêng, cần phải gìn giữ.</p> <p>- Khổ 4: Khổ thơ thể hiện rõ vị trí đặc biệt của người lính đảo – vừa đối diện với biển khơi rộng lớn, vừa nhận được hơi ấm từ đất liền. + Khắc họa vị trí tiên phong của người lính đảo.</p> <p>+ Hình ảnh "xanh trước mặt là muôn trùng sóng cả, ấm sau lưng dài vạm vỡ đất liền" thể hiện sự đối lập giữa gian khổ nơi đảo xa và sự che chở của đất mẹ.</p> <p>+ Sự tự hào khi là người đầu tiên "đón mặt trời", mang tính biểu tượng về sự kiên trì và trách nhiệm.</p> <p>- Khổ 5: Khổ thơ thể hiện tinh thần sẵn sàng chiến đấu và ý chí kiên cường của người lính đảo trước mọi hiểm nguy.</p> <p>+ Tinh thần sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ chủ quyền biển đảo.</p> <p>+ Hình ảnh "nếu quân thù chọn hướng biển tràn sang" thể hiện ý thức đối đầu với mọi nguy cơ xâm lược.</p> <p>+ So sánh với những chiến thắng lẫy lừng trong lịch sử: "vạn Chi Lăng", "nghìn thế võ Bạch Đằng", nhấn mạnh tinh thần chiến đấu bất khuất.</p> <p>-Khổ 6: Khổ thơ này thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa lao động sản xuất và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của người lính biển.</p>	
--	---	--

	<p>+ Kết hợp giữa nhiệm vụ bảo vệ biên cương với lao động sản xuất.</p> <p>+ Hình ảnh "vượt sóng kéo mắt rừng nặng cá" thể hiện đời sống thường nhật, vừa lao động vừa canh giữ biển đảo.</p> <p>+ Sự kết nối giữa ngư dân và người lính đảo, chung sức giữ yên bình cho đất nước.</p> <p>c- Phân tích giá trị nghệ thuật của bài thơ:</p> <p>+ Bài thơ thể hiện tinh thần quê hương, tình yêu tổ quốc và sự quyết tâm bảo vệ biên đảo của người lính canh giữ được hiện lên chân thực bằng thể thơ tám chữ với cách ngắt nhịp đa dạng (3/2/3, 3/3/2, 3/5,...), gieo vần chân (vần ơ, ay, uôi..).</p> <p>+ Bài thơ có ngôn ngữ, hình ảnh, chi tiết: Giàu chất biểu tượng, hình ảnh khắc hoạ sinh động tinh thần chiến đấu và tình yêu biển đảo.</p> <p>+ Biện pháp tu từ đặc sắc: So sánh, liên tưởng, đối lập, nhân hoá, hoán dụ...</p> <p>d- Đánh giá:</p> <p>- Đọc bài thơ, người đọc nhận ra tinh thần yêu nước, sự kiên trung bảo vệ biên đảo. Nghệ thuật sử dụng hiệu quả, nhấn mạnh đặc trưng thể thơ 8 chữ, tạo sự hào hùng và sâu lắng.</p> <p>- So sánh, mở rộng, nâng cao : "Tổ quốc nhìn từ biển" (Nguyễn Việt Bắc). "Người lính biển" (Chính Hữu).</p> <p>- Khẳng định vị trí đóng góp của tác giả trong dòng văn học nước nhà.</p> <p>*Kết bài</p> <p>- Khái quát lại giá trị, ý nghĩa chủ đề của văn bản.</p> <p>- Chỉ ra thông điệp của tác phẩm.</p> <p>- Bài học của bản thân.</p>	0,75
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt...</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo :</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ...</p>	0,5
	<p>*Cách cho điểm:</p> <p>- Mức 3,0 – 4,0 điểm: Đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. Bài viết sâu sắc, sáng tạo, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phong phú, xác thực.</p> <p>- Mức 2,0 - 2,75 điểm: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu về kĩ năng, nội dung. Đảm bảo được gần hết các ý như yêu cầu nhưng còn một số lỗi về diễn đạt.</p> <p>- Mức 1,0 - 1,75 điểm: Cơ bản đáp ứng được 2/3 yêu cầu</p>	

		<p>về kĩ năng, nội dung. Còn mắc lỗi nhiều lỗi diễn đạt.</p> <p>- Mức 0,25 - 0,75 điểm: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu về kĩ năng, nội dung nhưng bài viết rất sơ sài. Còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt.</p> <p>- Mức 0 điểm: Không làm bài; lạc đề.</p>	
--	--	--	--

Lưu ý chung:

- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.
- Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.
- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 9
-------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Con bị thương, nằm lại một mùa mưa
Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ
Nhà yên ắng, tiếng chân đi rất nhẹ,
Gió từng hồi trên mái lá ủa qua.

Nhớ vườn cây che bóng kín sau nhà
Trái chín rụng suốt mùa thu lộng lẫy
Những dãy bưởi sai, những hàng khế ngọt,
Nhãn đầu mùa, chim đến bới lao xao...

Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào
Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế
Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế
Mỗi ban mai toả khói ấm trong nhà.

Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa
Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,
Con nói mớ những núi rừng xa lạ
Tỉnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!

MẸ

Bằng Việt

“Ông mất lâu rồi...” – Mẹ kể con nghe
Những chuyện làm ăn, những phen luân lạc,
Mất nhòa đục và mái đầu tóc bạc
Cả cuộc đời chèo chống bấy nhiêu năm...

Những lúc hiềm hoi, mưa tạnh, trời trăng,
Mẹ hể hả ngắm con hồng sắc mặt
Con ra ngõ, núi chập chùng xanh ngắt
Lại tần ngần nói với mẹ ngày đi.

Mẹ cười xoà, nước mắt ứa trên mi:
- “Đi đánh Mỹ, khi nào tau có giữ!
Súng đạn đó, ba lô còn treo đó,
Bộ mi chừ đeo đã vững hay chẳng?”

...Ôi mẹ già trên bản vắng xa xăm
Con đã đi rồi, mấy khi trở lại?
Dằng dặc Trường Sơn những mùa gió trái
Những mùa mưa bạc trắng cả cây rừng!

Con qua đâu thấy mái lá, cây vườn,
Cũng đất nước, phơ phơ đầu tóc mẹ...
Từng giọt máu trong người con đập khế,

Máu bây giờ đâu có của riêng con?

(*Bằng Việt, Tác phẩm chọn lọc, NXB Hội*

Nhà Văn, tr.124)

* **Chú thích:** Bằng Việt tên khai sinh là Nguyễn Việt Bằng, sinh ngày 15/6/1941, nguyên quán xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội).

Bài thơ “**Mẹ**” được nhà thơ Bằng Việt sáng tác vào năm 1970, vào thời điểm ông tham gia công tác ở chiến trường Bình Trị Thiên, với tư cách là một phóng viên chiến trường. Cảm động trước tình cảm của những người mẹ miền Nam nên ông đã sáng tác bài thơ *Mẹ* như một lời cảm ơn, tri ân người “mẹ” đặc biệt này.

Câu 1. (0.5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản?

Câu 2. (0.75 điểm). Chỉ ra những hình ảnh người con đã nhớ đến khi bị thương nằm lại mùa mưa?

Câu 3. (0.75 điểm). Liệt kê những từ láy được sử dụng trong ba khổ thơ đầu của văn bản?

Câu 4. (0.75 điểm). Trình bày hiệu quả của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong khổ thơ sau:

Mẹ cười xoà, nước mắt ứa trên mi:

- “*Đi đánh Mỹ, khi nào tau có giữ!*

Súng đạn đó, ba lô còn treo đó,

Bộ mi chừ đeo đã vững hay chăng?”

Câu 5. (0.75 điểm). Nêu cảm xúc của nhân vật người con trong khổ thơ:

Con qua đâu thấy mái lá, cây vườn,

Cũng đất nước, phơ phơ đầu tóc mẹ...

Từng giọt máu trong người con đập khẽ,

Máu bây giờ đâu có của riêng con?

Câu 6. (0.5 điểm). Từ bài thơ *Mẹ*, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1. (2.0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:

Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa

Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,

Con nói mớ những núi rừng xa lạ

Tỉnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!

(*Trích Mẹ, Bằng Việt, Tác phẩm chọn lọc, NXB Hội Nhà Văn, tr.124*)

Câu 2. (4.0 điểm). Hiện nay, môi trường đang bị ô nhiễm nặng nề, khí hậu đang có những biến đổi bất thường. Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu?

===HẾT===

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II **MÔN: NGỮ VĂN 9**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản?	

	<p>Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ tám chữ/ Tám chữ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>+ Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
2	<p>Chỉ ra những hình ảnh người con đã nhớ đến khi bị thương nằm lại mùa mưa?</p> <p>Khi bị thương nằm lại mùa mưa, người con đã nhớ đến những hình ảnh:</p> <ul style="list-style-type: none">- Dáng mẹ ân cần.- Nhà yên ắng.- Gió từng hồi trên mái nhà.- Vườn cây che bóng kín sau nhà.- Những dãy bưởi sai, những hàng khế ngọt.- Nhãn đầu mùa, chim đến bóí. <p>* Cách cho điểm:</p> <p>+ Trả lời đúng 5-6 ý như đáp án: 0,75 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng 3-4 ý như đáp án: 0,5 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng 2 ý như đáp án: 0,25 điểm;</p> <p>+ Trả lời 1 ý, trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,75
3.	<p>Liệt kê những từ láy được sử dụng trong ba khổ thơ đầu của văn bản?</p> <p>Những từ láy được sử dụng trong ba khổ đầu của văn bản: lặng lẽ; lộp độp; lao xao.</p> <p>* Cách cho điểm:</p> <p>+ Trả lời đúng 3 từ như đáp án: 0,75 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng 2 từ ý như đáp án: 0,5 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng 1 từ ý như đáp án: 0,25 điểm;</p> <p>+ Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,75
4	<p>Trình bày hiệu quả của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong khổ thơ?</p> <p>Hiệu quả của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong đoạn thơ là:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các từ ngữ địa phương trong đoạn thơ là: <i>Tau, bộ, mi, trù.</i>- Hiệu quả: <p>+ Khiến đoạn thơ giàu sắc thái địa phương, làm cho hình ảnh, ngôn ngữ thơ gần gũi, sinh động, hấp dẫn.</p> <p>+ Nhấn mạnh dấu ấn, màu sắc địa phương rất riêng, rất đặc sắc của quê hương Nam Bộ.</p> <p>+ Thể hiện tình yêu, sự gắn bó, biết ơn, trân trọng của nhân vật trữ tình đối với quê hương.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Chỉ đúng các từ địa phương: 0,25 điểm.</p>	0,75

		<p>+ Trả lời đúng 3 ý như đáp án: 0,5 điểm; trả lời đúng 1 đến 2 ý như đáp án cho 0,25 điểm.</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	5.	<p>Cảm xúc của nhân vật người con trong khổ thơ?</p> <p>Cảm xúc của nhân vật người con trong khổ thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tình cảm kính yêu vô bờ bến người chiến sĩ với người mẹ miền Nam. Mẹ chính là hình ảnh đẹp đẽ của quê hương đất Việt thân yêu. - Bày tỏ lòng biết ơn, sự tri ân sâu nặng của những người lính đối với người mẹ miền Nam đã hết lòng yêu thương các chiến sĩ. - Bộc lộ tinh thần trách nhiệm của người lính với sứ mệnh thiêng liêng của mình trước đất nước, trước nhân dân. <p>Hướng dẫn chấm: Mỗi ý trả lời đúng như đáp án: 0,25 điểm</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
	6.	<p>Từ bài thơ Mẹ, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải vì sao?</p> <p>Học sinh rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm thiêng liêng nhất là tình mẫu tử. Vì mẹ luôn là người yêu thương con vô bờ bến, luôn vỗ về, chở che cho con. <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm quân dân thiêng liêng như tình máu mủ. Vì những người mẹ, người chị... ở hậu phương luôn yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc tận tình cho những người chiến sĩ. Đây là tình cảm đẹp nhất, thiêng liêng nhất, luôn là điểm tựa, là sức mạnh tinh thần của những người chiến sĩ. <p>- ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu được thông điệp ý nghĩa và lí giải hợp lý: 0,5 điểm + Nêu được thông điệp và lí giải chung chung hoặc chỉ nêu thông điệp: 0,25 điểm. + Nêu thông điệp không hợp lí hoặc không nêu: 0,0 điểm. 	0,5
II.		VIẾT	6,0đ
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:</p> <p style="text-align: center;"> <i>Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả, Con nói mớ những núi rừng xa lạ Tỉnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!</i> </p> <p style="text-align: center;">(Trích Mẹ, Bằng Việt, Tác phẩm chọn lọc, NXB Hội Nhà Văn, tr.124)</p>	2,0 đ
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày</p>	0,25đ

	đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề:</i> Cảm nghĩ về đoạn thơ	0,25 đ
	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể như sau: * Mở đoạn: Giới thiệu đoạn thơ và nêu cảm xúc chung của cá nhân về đoạn thơ. * Thân đoạn: - Nêu cảm nghĩ về nội dung của đoạn thơ: Đoạn thơ cho thấy tình thương và sự quan tâm rất chu đáo và cẩn trọng của người mẹ đối với đứa con chiến sỹ. Hoàn cảnh của mẹ “Ông mất lâu rồi”, ba người con đầu của mẹ cũng “đi chiến đấu nơi xa”, bao nhiêu yêu thương nhưng nhớ các con để “mẹ giành con hết cả”. Cảm động biết bao khi trong giấc ngủ mê “ <i>Con nói mơ những núi rừng xa lạ/ Tỉnh ra rồi, có mẹ hóa thành quê</i> ”. Thật gần gũi và yêu thương biết bao. Câu thơ cuối có sức khái quát lớn bởi mẹ không chỉ là một cá nhân nữa, mẹ chính là đại diện cho bao bà mẹ miền Nam khác hết lòng thương yêu chiến sỹ như con đẻ, mẹ “đã hóa thành quê” bởi mẹ chính là hiện thân của quê hương yêu dấu. Qua đó thể hiện niềm kính yêu, biết ơn mẹ của người con chiến sỹ. - Nêu cảm nghĩ về nghệ thuật của đoạn thơ: Trân trọng tài năng nghệ thuật của nhà thơ trong việc sử dụng hình ảnh, biện pháp tu từ,... đặc biệt là thể thơ tám chữ; nhận thấy được vai trò của các yếu tố nghệ thuật đó trong việc thể hiện nội dung đoạn thơ. * Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ.	0,5 đ
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25đ
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25đ
2.	<i>Hiện nay, môi trường đang bị ô nhiễm nặng nề, khí hậu đang có những biến đổi bất thường. Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu?</i>	4,0 đ
	<i>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận:</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn: <i>Mở bài</i> nêu vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.	0,25 đ
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	0,25đ
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu về vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí	0,25 đ

	<p>hậu</p> <p><i>* Thân bài: Đảm bảo các nội dung cơ bản:</i></p> <p>1. Giải thích vấn đề</p> <p>- Biến đổi khí hậu: Là sự thay đổi của khí hậu do tác động của con người, chủ yếu là do việc thải ra quá nhiều khí nhà kính như CO₂. Biến đổi khí hậu gây ra nhiều hệ lụy như nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng, thiên tai ngày càng khốc liệt.</p> <p>- Ô nhiễm môi trường: Là tình trạng môi trường bị ô nhiễm bởi các chất thải từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người. Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và các loài sinh vật khác.</p> <p>2. Phân tích vấn đề</p> <p>- Thực trạng:</p> <p>+ Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc, nhiệt độ trung bình toàn cầu đã tăng khoảng 1 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp.</p> <p>+ Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Mực nước biển dâng cao đe dọa các khu vực ven biển, hạn hán và lũ lụt diễn ra thường xuyên hơn.</p> <p>+ Ô nhiễm môi trường ở Việt Nam cũng đang ở mức báo động. Các thành phố lớn thường xuyên bị ô nhiễm không khí, nguồn nước bị ô nhiễm nặng nề.</p> <p>- Nguyên nhân:</p> <p>+ Sử dụng quá mức nhiên liệu hóa thạch.</p> <p>+ Phá rừng và khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức.</p> <p>+ Ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế.</p> <p>- Hậu quả:</p> <p>+ Thiên tai, dịch bệnh gia tăng.</p> <p>+ Mất đa dạng sinh học.</p> <p>+ Ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người.</p> <p>+ Kinh tế bị thiệt hại nặng nề.</p> <p>- Ý kiến trái chiều và phản biện:</p> <p>+ Một số người cho rằng biến đổi khí hậu là một quá trình tự nhiên không phải do con người gây ra.</p> <p>+ Có ý kiến cho rằng việc bảo vệ môi trường sẽ cản trở sự phát triển kinh tế.</p> <p>+ Bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế không phải là hai mục tiêu đối lập nhau. Chúng ta hoàn toàn có thể phát triển kinh tế bền vững mà vẫn bảo vệ được môi trường.</p> <p>3. Giải pháp</p> <p>3.1. Tiết kiệm năng lượng:</p> <p>- Tắt đèn, quạt, điều hòa khi không sử dụng.</p> <p>- Hạn chế sử dụng các thiết bị điện tử.</p> <p>- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện (đèn LED, tủ lạnh tiết kiệm năng lượng...).</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25</p> <p>0,25đ</p> <p>1,0đ</p>
--	---	--

		<p>- Đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng phương tiện công cộng thay vì xe máy cá nhân.</p> <p>3.2. Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng rác thải:</p> <p>- Phân loại rác tại nguồn.</p> <p>- Hạn chế sử dụng túi nilon, đồ nhựa dùng một lần.</p> <p>- Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường (bình nước cá nhân, hộp cơm...).</p> <p>- Tái chế các vật liệu có thể tái chế (giấy, nhựa, kim loại...).</p> <p>- Tái sử dụng các vật dụng cũ (quần áo, sách vở...).</p> <p>3.3. Trồng cây xanh:</p> <p>- Tham gia các hoạt động trồng cây của nhà trường, địa phương.</p> <p>- Trồng cây xanh tại nhà, trường học, khu dân cư.</p> <p>- Chăm sóc và bảo vệ cây xanh.</p> <p>3.4. Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường:</p> <p>- Tìm hiểu về biến đổi khí hậu và các giải pháp bảo vệ môi trường qua sách báo, internet, các chương trình giáo dục.</p> <p>- Chia sẻ kiến thức với bạn bè, gia đình và cộng đồng.</p> <p>- Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường.</p> <p><i>* Kết bài:</i> Khẳng định tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu. Đưa ra lời kêu gọi với mọi người.</p> <p><i>* Lưu ý:</i> Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,25 đ
		<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo :</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ...</p>	0,25
		<p>*Cách cho điểm:</p> <p>- Điểm từ 3,25- 4,0: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 2,5- 3,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 1,5- 2,25: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,25- 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,0: Không làm bài.</p>	

Lưu ý chung:

- Giám khảo tránh đếm ý cho điểm, cân nhắc toàn bài để đánh giá.
- Những cách triển khai hợp lý, kiến giải riêng thuyết phục đều được chấp nhận và khuyến khích những bài có ý tưởng sáng tạo.
- Thang điểm trên đây là điểm tối đa cho mỗi phần. Nếu thí sinh chưa đáp ứng tốt những yêu cầu về kỹ năng thì không đạt được điểm tối đa.
- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 9

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

MÙA THU MỚI

(1) Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non
Yêu biết mấy, những con đường ca hát
Qua công trường mới dựng mái nhà son!

(2) Yêu biết mấy, những bước đi dấn đứng
Của đời ta chập chững buổi đầu tiên
Tập làm chủ, tập làm người xây dựng
Dám vươn mình, cai quản lại thiên nhiên!

(3) Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...

(Trích Mùa thu mới, Tố Hữu, Thơ Tố Hữu, NXB Văn học, 1998, tr. 204-205)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn thơ trên viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,75 điểm). Xác định cách ngắt nhịp, gieo vần trong khổ thơ (3).

Câu 3 (0,75 điểm). Ghi lại những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ (1).

Câu 4 (0,75 điểm). Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ thứ (1).

Câu 5 (0,75 điểm). Nhận xét về tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 6 (0,5 điểm). Theo em, thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về khổ thơ:

“Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về tình trạng xả rác bừa bãi ở trường học và khu vực dân cư hiện nay.

----- Hết -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Độc hiểu	1	Đoạn thơ trên viết theo thể thơ nào? - Thể thơ: Tám chữ	0,5
	2	Xác định cách ngắt nhịp, gieo vần trong khổ thơ (3). - Ngắt nhịp: nhịp 3/3/2 (câu 1,2,3), 3/2/3 (câu 4) - Gieo vần chân, vần cách: <i>tới - dới, lên – sên</i> Hướng dẫn chấm: - <i>Xác định đúng cách ngắt nhịp: 0,5 điểm.</i> - <i>Xác định đúng cách gieo vần: 0,25 điểm.</i>	0,75
	3	Ghi lại những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ (1). Vẻ đẹp của quê hương, đất nước được diễn tả qua những hình ảnh: <i>dòng sông bát ngát; đôi bờ rào rạt lúa ngô non; những con đường ca hát; mái nhà son.</i> Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời đúng 02 đến 03 hình ảnh: 0,5 điểm.</i> - <i>Trả lời đúng 04 hình ảnh: 0,75 điểm.</i>	0,75
	4	Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ thứ (1). - Biện pháp tu từ điệp ngữ : “Yêu biết mấy” - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu, tạo sự liên kết và tăng sức gợi cảm cho đoạn thơ. + Nhấn mạnh tình yêu tha thiết của người viết đối với “dòng sông bát ngát” hay “con đường ca hát” thân thuộc, gắn bó. Hình ảnh mà tác giả nhắc đến cũng được hiện lên với một vẻ đẹp âm no, trù phú. + Qua đó thấy được tình yêu mà tác giả dành cho quê hương với những sự thay đổi, phát triển này. Hướng dẫn chấm: - <i>Chỉ ra đúng biện pháp tu từ: 0,25 điểm.</i> - <i>Nêu tác dụng:</i> + <i>Đúng 01 tác dụng: 0,25 điểm.</i> + <i>Đúng 02 đến 03 tác dụng: 0,5 điểm.</i> - <i>Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.</i>	0,75
	5	Nhận xét về tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người	0,75

		Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích. - Thể hiện tình yêu, niềm tự hào, tin tưởng, ngợi ca về con người và cuộc sống mới: thiên nhiên tươi đẹp; nhà cửa khang trang; con người giàu nội lực, khát vọng... - Đó là tình cảm đẹp đẽ, cao quý; khơi gợi sự đồng điệu và tình yêu Tổ quốc trong mỗi người... Hướng dẫn chấm: - Chỉ ra được tình cảm của tác giả: 0,5 điểm; nhận xét: 0,25 điểm. - Trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0 điểm. <i>Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lý vẫn cho điểm tối đa.</i>	
	6	Theo em, thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước?	0,5
		Để thể hiện tình yêu quê hương đất nước, thế hệ trẻ ngày nay cần: - Yêu thương gia đình, bạn bè, xóm làng ... - Ra sức học tập, rèn luyện trở thành người hữu ích, sau này góp phần xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. - Giữ môi trường sống xanh – sạch – đẹp. - Cảnh giác với những nội dung tuyên truyền chống phá Đảng và nhà nước qua mạng xã hội. - Quảng bá những hình ảnh đẹp của quê hương, đất nước với bạn bè quốc tế. ... - Trả lời đúng 02 ý: 0,25 điểm. - Trả lời đúng 03 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lý vẫn cho điểm tối đa.	
Viết	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về khổ thơ: “Yêu biết mấy, những con người đi tới Hai cánh tay như hai cánh bay lên Ngực đón đỡ những phong ba dữ dội Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...”	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức: - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề bài. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song hoặc phối hợp.	0,25
		b. Về nội dung: Trình bày được những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về khổ thơ.	0,25
		Có thể triển khai theo hướng sau: * Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, khổ thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về khổ thơ. - VD: Trong bài thơ <i>Mùa thu mới</i> của tác giả Tố Hữu, khổ thơ dưới đây đã gợi trong em niềm yêu mến, tự hào, xúc động trước những người lao động mới:	1,0

		<p>“Yêu biết mấy, những con người đi tới Hai cánh tay như hai cánh bay lên Ngực dám đón những phong ba dữ dội Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...”</p> <p>* Thân đoạn: Tập trung chia sẻ cảm nghĩ mà em ấn tượng về nội dung và một số nét nghệ thuật của khổ thơ.</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Đọc khổ thơ, em như được chiêm ngưỡng chân dung của những người lao động mới. Họ là những bác nông dân, những cô chú công nhân, những nhà trí thức, những chiến sĩ...thuộc mọi ngành nghề, ở khắp mọi miền đang vươn mình say sưa lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu, bất chấp những gian khổ khó khăn, những rào cản dưới chân. Thật tự hào biết bao! ...</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Thể thơ tám chữ, giọng điệu hùng tráng đầy tự hào, kiêu hãnh.</p> <p>+ Các biện pháp tu từ đảo ngữ: “<i>Yêu biết mấy, những con người đi tới</i>” lan tỏa tình yêu người lao động tới người đọc</p> <p>+ So sánh: So sánh <i>Hai cánh tay</i> với <i>hai cánh bay lên</i>.</p> <p>+ Hoán dụ: <i>cánh tay, ngực, chân</i> chỉ những con người của thời đại mới.</p> <p>+ Ẩn dụ: <i>phong ba dữ dội</i> chỉ những khó khăn, thử thách....</p> <p>=> Làm nổi bật vẻ đẹp, sức mạnh phi thường, tâm thế chủ động, sức mạnh, bản lĩnh của con người sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, từ đó, tác giả bày tỏ thái độ ngợi ca, tự hào, tin tưởng về con người và tương lai đất nước;</p> <p>=> Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho lời thơ...</p> <p>=> Càng yêu hơn những vần thơ, những con người và trân trọng tấm lòng, tài năng của thi nhân.</p> <p>* Kết đoạn</p> <p>- Khẳng định lại giá trị của khổ thơ.</p> <p>- Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.</p>	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện sâu sắc cảm nghĩ của bản thân về khổ thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về tình trạng <i>xả rác bừa bãi ở trường học và khu vực dân cư hiện nay</i> .	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Viết bài văn nghị luận trình bày về tình trạng xả rác ở trường học và khu vực dân cư hiện nay.	0,5

	<p>c. Triển khai vấn đề</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý:</p> <p>I. Mở bài</p> <p>Dẫn dắt, giới thiệu vào vấn đề cần nghị luận: Tình trạng xả rác ở trường học và khu vực dân cư hiện nay.</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích vấn đề</p> <p>Xả rác bừa bãi là hành vi vứt, thải, đổ rác thải không đúng nơi quy định, gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường. Rác thải có thể là rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải y tế, rác thải xây dựng...</p> <p>2. Phân tích vấn đề</p> <p>a. Thực trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, tình trạng xả rác bừa bãi đang diễn ra phổ biến ở nhiều nơi, từ thành thị đến nông thôn, từ trường học đến khu dân cư. Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi ngày Việt Nam thải ra khoảng 60.000 tấn rác thải sinh hoạt, trong đó chỉ có khoảng 70% được thu gom và xử lý. Điều này đồng nghĩa với việc có khoảng 18.000 tấn rác thải bị thải ra môi trường mỗi ngày. - Tại các trường học, rác thải thường tập trung ở sân trường, hành lang, lớp học, nhà vệ sinh... Các loại rác thải thường gặp là vỏ bánh kẹo, giấy vụn, chai nhựa, lon nước ngọt... Tình trạng này không chỉ làm mất mỹ quan trường học mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của học sinh và giáo viên. - Ở khu dân cư, các vùng nông thôn cũng như thành thị rác thải thường được vứt bừa bãi ra vỉa hè, đường phố, đường làng, ngõ xóm, cống rãnh, ao hồ... Điều này không chỉ gây ô nhiễm môi trường mà còn làm tắc nghẽn hệ thống thoát nước, gây ngập úng khi mưa lớn. <p>b. Nguyên nhân, hậu quả</p> <p>* Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng xả rác bừa bãi, trong đó có thể kể đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức kém của một bộ phận người dân: Nhiều người vẫn chưa nhận thức được tác hại của việc xả rác bừa bãi, cho rằng đó là chuyện nhỏ, không ảnh hưởng đến ai. - Thiếu hệ thống thùng rác công cộng: Ở nhiều nơi, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, hệ thống thùng rác công cộng còn thiếu và chưa được bố trí hợp lý. - Việc xử phạt chưa nghiêm: Mức xử phạt đối với hành vi xả rác bừa bãi còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe. <p>* Hậu quả: Xả rác bừa bãi gây ra những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường: Rác thải không được thu gom và xử lý đúng 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	---	---

	<p>cách sẽ gây ô nhiễm đất, nước, không khí, làm suy thoái môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lây lan dịch bệnh: Rác thải là môi trường lý tưởng cho các loại vi khuẩn, virus, ký sinh trùng sinh sôi và phát triển, gây ra nhiều bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. - Ùn tắc giao thông: Rác thải vứt bừa bãi trên đường phố có thể gây cản trở giao thông, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn. - Mất mỹ quan đô thị: Rác thải làm mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến hình ảnh của địa phương. <p>* Học sinh lập luận và đưa ý kiến trái chiều:</p> <p>Có ý kiến cho rằng, việc xả rác bừa bãi là do thiếu thùng rác công cộng, do đó cần tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống thùng rác. Tuy nhiên, quan điểm này chưa hoàn toàn chính xác. Bởi lẽ, ngay cả khi có đủ thùng rác, vẫn có những người cố tình xả rác bừa bãi. Do đó, cần phải nâng cao ý thức của người dân, đồng thời tăng cường xử phạt nghiêm minh đối với hành vi này.</p> <p>d. Giải pháp</p> <p>* Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, diễn đàn để tuyên truyền, giáo dục về tác hại của việc xả rác bừa bãi và lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh môi trường. - Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào các môn học, hoạt động ngoại khóa, hoạt động Đoàn - Đội. - Phát động các phong trào thi đua "Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp", "Khu phố văn minh",... <p>Phân tích: Việc nâng cao ý thức là giải pháp căn cơ và lâu dài để giải quyết vấn nạn xả rác bừa bãi. Khi mỗi cá nhân nhận thức được trách nhiệm của mình đối với môi trường, họ sẽ tự giác có những hành động đúng đắn.</p> <p>Dẫn chứng: Hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, tại công viên Chu Văn An- Hà Nội, hàng nghìn tình nguyện viên với nhiều lứa tuổi đã cùng nhau tham gia hoạt động nhặt rác ở các khu vực dân cư nhằm nâng cao tinh thần bảo vệ môi trường – bảo vệ cuộc sống...</p> <p>* Xây dựng hệ thống thùng rác hợp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt thùng rác ở những nơi công cộng, đông người qua lại, dễ nhìn thấy. - Đảm bảo số lượng thùng rác đủ dùng và được phân loại rõ ràng (rác hữu cơ, rác vô cơ, rác tái chế). - Thùng rác phải có nắp đậy kín, được vệ sinh thường xuyên. <p>Phân tích: Việc bố trí thùng rác hợp lý sẽ giúp người dân có nơi để bỏ rác đúng quy định, tránh tình trạng vứt rác bừa bãi.</p> <p>Dẫn chứng: Tại Nhật Bản, hệ thống thùng rác được bố trí rất khoa học và tiện lợi. Thùng rác được đặt ở khắp mọi nơi, từ ga tàu điện ngầm, công viên, trường học đến các khu dân cư. Nhờ đó, người dân Nhật Bản rất ít khi vứt rác bừa bãi.</p>	<p>0,25</p> <p>1,0</p>
--	---	------------------------

	<p>* Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuần tra, kiểm soát thường xuyên để phát hiện và xử lý các trường hợp xả rác bừa bãi. - Xử phạt nghiêm minh các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. - Công khai danh tính các trường hợp vi phạm trên các phương tiện truyền thông để răn đe. <p>Phân tích: Việc xử phạt nghiêm minh sẽ tạo ra sự răn đe, giúp người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>Dẫn chứng: Hiện nay, nước ta cũng đã có quy định, người dân vứt rác bừa bãi hoặc đổ rác không đúng nơi quy định ở các khu dân cư cũng bị phạt tiền từ 500.000đ-1000.000đ. Nhờ đó, tại các thành phố lớn, đường phố luôn sạch sẽ.</p> <p>e. Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>Bản thân em luôn ý thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh môi trường. em luôn thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn, hạn chế sử dụng túi nilon và các sản phẩm nhựa dùng một lần. Ngoài ra, em còn tích cực tham gia các hoạt động dọn dẹp vệ sinh trường lớp, khu dân cư.</p> <p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát vấn đề nghị luận. - Nêu phương hướng, hành động. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh triển khai được đầy đủ vấn đề nghị luận, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu: 3,75 - 4,0 điểm. - Học sinh triển khai tương đối đầy đủ vấn đề nghị luận, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng còn hạn chế: 2,75 - 3,5 điểm. - Học sinh triển khai chưa đầy đủ vấn đề nghị luận, lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ chưa xác đáng, dẫn chứng không tiêu biểu hoặc không có dẫn chứng: 1,25 - 2,5 điểm. - Học sinh triển khai thiếu nhiều ý, chưa biết sắp xếp ý, chưa biết lập luận, lí lẽ chưa xác đáng, không có dẫn chứng: 0,5- 1,0 điểm. <p>(GV linh hoạt, trân trọng các bài viết có sự sáng tạo trong diễn đạt, trình bày ý tưởng, nhận thức, đánh giá vấn đề...để cho điểm bài làm)</p>	0,25
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Học sinh phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo...</p>	0,5

Lưu ý chung:

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng năng lực học sinh, khuyến khích sự sáng tạo.
- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu, không làm tròn.

ĐỀ 6

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 9

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn về câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích **Tại sao lại chần chừ?**, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của đoạn trích trên?

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra mặt tích cực của thất bại mà “người thành công luôn dùng” được nêu trong đoạn trích.

Câu 3. (0,75 điểm) Theo tác giả, mỗi người cần làm gì để vượt qua thất bại?

Câu 4. (0,75 điểm) Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của *Thomas Edison*, *J.K.Rowling*, *Ngôi sao điện ảnh Thành Long* có tác dụng gì?

Câu 5. (0,75 điểm) Em có cho rằng trong cuộc sống thất bại luôn “là cái cớ để ta chần chừ” không? Vì sao?

Câu 6. (0,75 điểm) Từ văn bản, em rút ra thông điệp gì ý nghĩa nhất? Lí giải vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của em về cách để vươn lên thành công sau thất bại.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn phân tích những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ sau:

BẾN ĐÒ NGÀY MƯA

Anh Thơ

Tre rũ rợi ven bờ chen ướt át,
 Chuối bơ phờ đầu bến đứng dầm mưa.
 Và dầm mưa dòng sông trôi rào rạt
 Mặc con thuyền cắm lái đậu tro vợ.

Trên bến vắng, đắm mình trong lạnh lẽo,
 Vài quán hàng không khách đứng xo ro,
 Một bác lái ghé buồm vào hút thuốc
 Mặc bà hàng sù sụ sắc hơi, ho.

Ngoài đường lội họa hoằn người đến chợ
 Thúng đội đầu như đội cả trời mưa.
 Và họa hoằn một con thuyền ghé chở
 Rồi âm thầm bến lại lặng trong mưa.

(Theo “Thi nhân Việt Nam”- Hoài Thanh, Hoài Chân, NXB Văn học, trang 150)

* **Chú thích:** Anh Thơ (1921 - 2005), tên khai sinh là Vương Kiều Ân, bút hiệu Tuyết Anh, quê: tỉnh Hải Dương, trong một gia đình viên chức nhỏ, xuất thân Nho học. Thơ thiên về tả cảnh bình dị quen thuộc: bờ tre, con đò, bến sông, với những nét vẽ chân thực, tinh tế thấm đượm một chút tình quê đậm thắm pha chút băng khuâng buồn của thơ mới.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Xác định luận đề của đoạn văn trên?</p> <p>* Gọi ý:</p> <p>- Luận đề của của đoạn văn trên là: Thất bại là động lực để vươn đến thành công.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời như gợi ý trên cho 0,5 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời sai không cho điểm.</p> <p>* Lưu ý: Thí sinh có thể đưa ra những cách diễn đạt khác, nếu đúng vấn đề được bàn luận trong đoạn văn vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
	2	Chỉ ra mặt tích cực của thất bại mà “người thành công luôn dùng” được nêu trong đoạn trích.	

	<p>* Gợi ý:</p> <p>- Mặt tích cực của thất bại mà “người thành công luôn dùng” được nêu trong đoạn trích là: Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Thí sinh trả lời được như đáp án cho 0,5 điểm</p> <p>+ Thí sinh không trả lời hoặc trả lời sai cho 0 điểm.</p>	0,5
3	<p>Theo tác giả, mỗi người cần làm gì để vượt qua thất bại?</p> <p>* Gợi ý:</p> <p>Để vượt qua thất bại, mỗi người cần:</p> <p>- Suy nghĩ tích cực về thất bại.</p> <p>- Rút ra kinh nghiệm.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>Thí sinh trả lời được 2 ý trên cho 0,75 điểm</p> <p>Thí sinh trả lời được 1 ý cho 0,5 điểm.</p> <p>Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời cho 0 điểm.</p> <p>(Thí sinh có thể diễn đạt khác nhưng đúng ý và thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.)</p>	0,75
4	<p>Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long có tác dụng gì?</p> <p>* Gợi ý:</p> <p>- Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long có tác dụng:</p> <p>+ Nhấn mạnh ý nghĩa tích cực của thất bại đối với thành công của mỗi người.</p> <p>+ Câu chuyện của Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long đều là người thật, việc thật được nhiều người biết đến như những “tấm gương sống” nên có giá trị thuyết phục cao cho luận điểm được nêu.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời đúng 2 tác dụng cho 0,75 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời đúng 1 tác dụng cho 0,5 điểm.</p>	0,75

	(Thí sinh có thể diễn đạt khác nhưng đúng ý và thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.)	
5	<p>Em có cho rằng trong cuộc sống thất bại luôn “là cái có để ta chần chừ” không? Vì sao?</p> <p>* Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình. - Đưa ra những lí giải phù hợp với quan điểm đã chọn. <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thực tế cuộc sống thất bại nhiều khi đúng là “<i>cái có để ta chần chừ</i>”. Vì nhiều người thường chùn bước trước khó khăn, cản trở hay vấp ngã; không tự tin vào năng lực bản thân; thấy chán nản, ... - Tuy nhiên <i>Thất bại không phải là cái có để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.</i> <p>Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không có con đường nào đi tới thành công mà dễ dàng, luôn có những khó khăn thử thách nếu ta coi thất bại chỉ như một thử thách, ranh giới cần vượt qua; + Thực tế chứng minh nhiều người thành công sau thất bại; + Thất bại còn như một phép thử, là thước đo cho ý chí, nghị lực và lý tưởng, năng lực của bản thân. <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh lí giải hợp lí cho 0,5 điểm - Thí sinh lí giải có phần hợp lí cho 0,25 điểm. - Thí sinh lí giải không hợp lí hoặc không lí giải cho 0 điểm. <p>(Thí sinh có thể diễn đạt khác nhưng đúng ý và hợp lí vẫn cho điểm tối đa.)</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p>
6	<p>Từ văn bản, em rút ra thông điệp gì ý nghĩa nhất? Lí giải vì sao?</p> <p>Gợi ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân. <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đừng sợ thất bại. + Sau thất bại là những cơ hội. 	0,25

		<p>+ Cần coi thất bại là động lực để vươn lên.</p> <p>- Có lí giải phù hợp.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh nêu đúng thông điệp rút ra từ văn bản cho 0,25đ.</p> <p>- Thí sinh có cách giải thích hợp lí cho 0,5đ.</p> <p>(Thí sinh có thể diễn đạt khác nhưng đúng ý và hợp lí vẫn cho điểm tối đa.)</p>	0,5
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của em về cách để vươn lên thành công sau thất bại.</p>	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i></p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, song hành.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <p>Bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống?</p>	0,25
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>+ Cần nhận thức rõ: Thất bại chỉ là khoảnh khắc, là câu chuyện của một thời điểm; Con đường đi đến thành công là con đường đi xuyên qua sự thất bại.</p> <p>+ Trước một sự thất bại, con người cần giữ được sự bình tĩnh để xác định nguyên nhân của thất bại (bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan).</p> <p>+ Cần dám đối mặt với sự thật, không tránh né, và không hoàn toàn đổ lỗi cho các yếu tố khách quan.</p> <p>+ Cần học cách đứng dậy và tiếp tục sau mỗi lần gặp trắc trở, rút ra bài học từ những thất bại đã trải qua để tiến bước và theo đuổi mục tiêu của mình.</p> <p>+ Tìm kiếm một hướng đi mới hoặc tiếp tục cuộc hành trình.</p>	1,0

		...	
		<p>d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. 	0,25
		e. <i>Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i>	0,25
		<p>*Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 1,75 - 2,0: <i>Đảm bảo các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu.</i> - Điểm 1,0 - 1,5: <i>Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc.</i> - Điểm 0,25 - 0,75: <i>Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn mắc nhiều lỗi chính tả.</i> - Điểm 0: <i>Không làm hoặc lạc đề.</i> 	
	2	Viết bài văn phân tích những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của bài “ Bến đò ngày mưa” của Anh Thơ.	4,0
		<p>a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận về một tác phẩm văn học (tác phẩm thơ)</p>	0,25
		<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Phân tích những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của bài “ Bến đò ngày mưa”.</p>	0,5
		<p>c. <i>Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí:</i></p> <p>Thí sinh triển khai bài văn theo bố cục mở bài, thân bài, kết bài. Bài viết có lập luận rõ ràng, mạch lạc; lí lẽ và bằng chứng xác đáng, thuyết phục, ngôn từ phong phú, dễ hiểu. Dưới đây là một số gợi ý:</p> <p>1. Mở bài:</p>	

	<p>- Giới thiệu về bài thơ, tác giả.</p> <p>- Giới thiệu chung về nội dung bài thơ: Bức tranh quê bình dị, thân thuộc gợi cuộc sống thân quen của làng quê Việt Nam.</p>	0,25
	<p>2. Thân bài :</p> <p>- Khái quát chung về tác phẩm:</p> <p>Có thể trình bày các ý sau:</p> <p>+ Bàn về nhan đề của bài thơ.</p> <p>+ Khái quát về nét đặc sắc của tác phẩm.</p> <p>+ ...</p> <p>- Phân tích nội dung chủ đề :</p> <p>+ <i>Khổ thơ đầu tiên</i></p> <p>++ Hình ảnh của một không gian làng quê rất quen thuộc, bình dị. Làng quê xuất hiện qua một vài hình ảnh gần gũi của <i>bụi tre, khóm chuối, dòng sông, con thuyền</i>.</p> <p>++ Các từ láy kết hợp biện pháp nghệ thuật nhân hóa khiến cho hình ảnh thơ sinh động, có hồn và nhuộm màu tâm trạng của con người.</p> <p>++ Khung cảnh chiều mưa trên bãi vắng, hình ảnh <i>con thuyền trôi</i> vơ vạ thật buồn bã làm cho không gian thêm đìu hiu cô quạnh.</p> <p>+ <i>Khổ thơ thứ 2:</i></p> <p>++ Càng nhân lên cái tâm trạng, buồn bã, cô đơn ấy.</p> <p>++ Con thuyền không khách cứ nên cứ thả trôi trôi vơ theo dòng nước, quán hàng không có người nên đứng xo ro thật tội nghiệp, đáng thương.</p> <p>++ Thỉnh thoảng có người với hành động hút thuốc, ho thật ít ỏi nhưng cũng làm cho bức tranh có hơi ấm của sự sống con người.</p> <p>+ <i>Khổ thơ thứ 3:</i></p> <p>++ Khép lại bài thơ là hình ảnh con người đang hoạt động dưới mưa. Ấn tượng nhất là hình ảnh so sánh <i>Thúng đội đầu như đội cả trời mưa</i> thể hiện sự trân trọng của tác giả với con người lao động, những con người luôn làm chủ thiên nhiên, làm chủ cả không gian, vũ trụ.</p> <p>- Phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật và hiệu quả thẩm mĩ:</p> <p>+ Thể thơ mới tám chữ cùng với ngôn ngữ mượt mà, nhẹ nhàng miêu tả bức tranh thiên nhiên bình dị, thân thuộc và cuộc sống con người nơi làng quê cùng những hình ảnh quen thuộc, bình dị, trong</p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p>

	<p>lành và đầm thắm.</p> <p>+ Sử dụng nhiều từ láy tượng thanh, tượng hình làm cho cảnh vật trở nên sinh động, có hồn, gần gũi với tâm hồn con người.</p> <p>+ Kết hợp hài hòa giữa miêu tả và biểu cảm cùng với các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh vừa gợi tả được vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên và con người đồng thời cũng bộc lộ được cảm xúc chân thành, sâu sắc của nhà thơ.</p> <p><i>(Trong khi phân tích có thể kết hợp giữa nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật tương ứng).</i></p> <p>- Đánh giá:</p> <p>+ Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm trên cơ sở đã phân tích...</p> <p>+ So sánh mở rộng với các tác giả, tác phẩm khác cùng chủ đề, cùng thể loại...</p> <p>+ Khẳng định vị trí, đóng góp của tác giả, tác phẩm trong tiến trình văn học dân tộc.</p>	0,75
		0,25
	<p>3. Kết bài:</p> <p>Khẳng định những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Bên đò ngày xưa”. Bài học rút ra Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	0,25
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo bố cục mở bài, thân bài, kết bài.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: Lý lẽ kết hợp với bằng chứng; sắp xếp hệ thống ý mạch lạc, lôgic.</p>	0,25
	<i>đ. Diễn đạt:</i>	0,25

	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	<p>*Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Điểm từ 3,5 - 4,0: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, lí lẽ, bằng chứng rõ ràng, sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, thuyết phục.</p> <p>- Điểm từ 2,5 - 3,25: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá rõ ràng.</p> <p>- Điểm từ 1,5 - 2,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá; diễn đạt còn lủng củng, còn mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.</p> <p>- Điểm từ 0,25 - 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá vấn đề, diễn đạt còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.</p> <p>- Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề.</p> <p>Lưu ý:</p> <p>Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt, tránh đếm ý cho điểm.</p>	
Tổng điểm		10,0

Lưu ý chung:

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-----HẾT-----

ĐỀ 7

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 9

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****NGÀY XUÂN**

*Trời hơi lạnh và nắng vàng hơi hửng
Lúa xanh đồng rợn sóng tận chân mây
Vài con én liệng ngang trời lơ lửng,
Tùng lữ cò phấp phới đậu rồi bay.*

*Dọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội,
Những bà già lặn lội nhấm cầu kinh,
Lũ con gái rộn ràng cười nói, nói...
Khoe hàm răng đen nhánh, mắt đa tình.*

*Cùng mấy cậu áo là, quần lụa mới
Tập lê giầy như tập nhấc chân đi.
Trong khi gió ngang đường tung phấp phới
Giải yếm đào cùng với giải khăn thi.*

*(Ngày xuân, Anh Thơ, Tuyển tập Anh Thơ,
NXB Hội nhà văn, 1986, tr.97)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm). Liệt kê những cảnh vật thiên nhiên gợi tả không khí ngày xuân trong văn bản.

Câu 3 (0,75 điểm). Trong ngày xuân, con người được tác giả miêu tả qua những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu nào?

Câu 4 (0,75 điểm) Trình bày hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

*Dọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội,
Những bà già lặn lội nhấm cầu kinh,
Lũ con gái rộn ràng cười nói, nói
Khoe hàm răng đen nhánh, mắt đa tình.*

Câu 5 (0,75 điểm). Nêu thái độ, tình cảm của tác giả thể hiện qua văn bản *Ngày xuân*.

Câu 6 (0,5 điểm). Từ văn bản *Ngày xuân*, em hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa cho bản thân.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ *Ngày xuân* của nhà thơ Anh Thơ.

Câu 2(4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về cách ứng xử khi bị bắt nạt hoặc chứng kiến hành vi bạo lực học đường của học sinh hiện nay.

----- HẾT -----

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9**

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		4,0
1	Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.	0,5
	<p>Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ tám chữ/ Tám chữ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>+ Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm.</p>	
2	Liệt kê những cảnh vật thiên nhiên gợi tả không khí ngày xuân trong văn bản.	0,75
	<p>Cảnh vật thiên nhiên gợi tả không khí ngày xuân: Trời hơi lạnh, nắng hơi ửng, lúa xanh đồng, én liệng ngang trời, cò phấp phới đậu rồi bay, đường cỏ ven sông.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời được 5 đến 6 cảnh vật: 0,75 điểm.</p> <p>+ Trả lời được 3 đến 4 cảnh vật: 0,5 điểm.</p> <p>+ Trả lời được 1 đến 2 cảnh vật: 0,25 điểm.</p>	
3	Trong ngày xuân, con người được tác giả miêu tả qua những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu nào?	0,75
	<p>Con người được tác giả miêu tả qua những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những bà già lần hạt nhảm cầu kinh - Những cô con gái cười nói, khoe răng đen nhánh, mắt đa tình - Những cậu áo là, quần lụa mới, tập lê giày - Giải yếm đào, giải khăn thi. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được 3 đến 4 ý: 0,75 điểm. - Trả lời được 2 ý: 0,5 điểm. - Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm. 	
4	Trình bày hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: <p style="text-align: center;"><i>Đọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội, Những bà già lần hạt nhảm cầu kinh, Lũ con gái rộn ràng cười nói, nói Khoe hàm răng đen nhánh, mắt đa tình.</i></p>	0,75
	<p>Hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ ra một trong các biện pháp tu từ: đối xứng, điệp ngữ. - Hiệu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Làm cho lời thơ thêm cụ thể, sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm... + Nhấn mạnh, làm nổi bật không khí tươi vui, rộn ràng, bình dị, đoàn kết của người dân đồng quê với những nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương. + Thể hiện được sự gắn bó, tình yêu của tác giả đối với quê hương. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Chỉ đúng dấu hiệu: 0,25 điểm.</p>	

	<p>+ Trả lời đúng 3 ý như đáp án: 0,5 điểm; trả lời đúng 1 đến 2 ý như đáp án cho 0,25 điểm.</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	
5	<p>Nêu thái độ, tình cảm của tác giả thể hiện qua văn bản <i>Ngày xuân</i>.</p> <p>Thái độ, tình cảm của tác giả thể hiện qua văn bản <i>Ngày xuân</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng, tự hào những giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc. - Yêu thiên nhiên, quê hương đất nước. - Yêu mến nét đẹp văn hóa, đậm đà bản sắc dân tộc. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được 2 ý trở lên: 0,75 điểm. - Nêu được 1 ý: 0,5 điểm. <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
	<p>Từ văn bản <i>Ngày xuân</i>, em hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa cho bản thân.</p> <p>*Gợi ý: Những thông điệp có ý nghĩa rút ra từ bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hãy biết yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. + Hãy trân trọng những nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương. + Có những hành động cụ thể để giữ gìn những nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương. +... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu được 2 thông điệp ý nghĩa trở lên: 0,5 điểm + Nêu được 1 thông điệp ý nghĩa: 0,25 điểm. + Nêu thông điệp không hợp lí hoặc không nêu: 0,0 điểm. 	0,5
PHẦN II. VIẾT		6,0
1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Ngày xuân</i> của nhà thơ Anh Thơ.</p>	2,0
	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề:</p> <p>Ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Ngày xuân</i> của nhà thơ Anh Thơ.</p>	0,25
	<p>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài thơ và nêu cảm xúc chung của cá nhân về bài thơ. - Nêu cảm nghĩ về nội dung của bài thơ: Rung động trước bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp tràn đầy sức sống, đậm đà bản sắc văn hóa truyền thống làng quê Bắc Bộ những ngày đầu năm mới; xúc động trước tình cảm gắn bó thiết tha của nhà thơ với thiên nhiên, với con người và quê hương, đất nước. Thiên nhiên sống động đầy màu sắc, âm thanh, hương thơm Con người tươi vui, hạnh phúc, yêu đời, sống hòa hợp với thiên nhiên, nhịp sống chậm rãi, biết vui chơi, tận hưởng trong mùa xuân. Từ đó khơi gợi trong mỗi chúng ta tình yêu và sự trân trọng 	1,0

	<p>vẻ đẹp văn hóa truyền thống cùng nét đẹp mộc mạc, bình dị của con người.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ về nghệ thuật của bài thơ: Trân trọng tài năng nghệ thuật của nhà thơ trong việc sử dụng hệ thống hình ảnh gợi cảm, đặc trưng cho cảnh sắc mùa xuân làng quê Bắc Bộ; mạch thơ uyển chuyển, tự nhiên; ngôn từ giản dị, trong sáng, giàu hình ảnh; các biện pháp tu từ đặc sắc (nhân hóa, liệt kê...); vận dụng sáng tạo thể thơ tám chữ; cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt...</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0.25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về cách ứng xử khi bị bắt nạt hoặc chứng kiến hành vi bạo lực học đường của học sinh hiện nay.</p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn</p>	0.25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p> <p>Cách ứng xử khi bị bắt nạt hoặc chứng kiến hành vi bạo lực học đường</p>	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>Cách ứng xử khi bị bắt nạt hoặc chứng kiến hành vi bạo lực học đường.</i></p> <p>* Thân bài</p> <p>- Giải thích vấn đề: <i>Bạo lực học đường</i> bao gồm tất cả các hành vi gây tổn hại về thể chất, tinh thần hoặc tình cảm giữa các học sinh trong môi trường học đường. Đó có thể là những hành động đánh đập, đe dọa, lăng mạ, cô lập, tống tiền, hoặc lan truyền thông tin sai lệch, xúc phạm trên mạng xã hội.</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+Thực trạng: Thực tế cho thấy, tình trạng bạo lực học đường, bắt nạt và cô lập bạn bè vẫn còn diễn ra phổ biến. (<i>Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ học sinh cho biết từng bị bắt nạt lên đến 30%. Con số này cho thấy mối quan hệ giữa các học sinh chưa thực sự tích cực và cần được cải thiện.</i></p> <p>+ Nguyên nhân:</p> <p>++ Gia đình: Sự thiếu quan tâm, giáo dục không đúng cách, bạo lực gia đình là những yếu tố tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến hành vi bạo lực ở trẻ em.</p> <p>++ Nhà trường: Sự thiếu chặt chẽ trong quản lý, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống chưa được chú trọng, cùng với áp lực học tập, thi cử cũng là những nguyên nhân góp phần làm gia tăng bạo lực học đường.</p>	2,5

++ Xã hội: Sự tác động tiêu cực của các phương tiện truyền thông, game bạo lực, văn hóa phẩm đồi trụy đã làm méo mó nhận thức, giá trị sống của một bộ phận giới trẻ.

+ Hậu quả:

Bạo lực học đường không chỉ gây ra những tổn thương về thể chất, tinh thần cho nạn nhân mà còn ảnh hưởng đến cả người gây ra bạo lực và những người chứng kiến.

++ Người bị bạo lực : nạn nhân có thể bị ám ảnh, trầm cảm, rối loạn lo âu, thậm chí có ý định tự tử.

++ Người gây ra bạo lực có thể bị xa lánh, kỳ thị, rơi vào vòng xoáy tội phạm.

++ Những người chứng kiến có thể trở nên thờ ơ, vô cảm hoặc sợ hãi, bất an.

+ Giải pháp

Đối với nạn nhân của bạo lực học đường:

++ Không im lặng: Hãy mạnh dạn lên tiếng, chia sẻ với người lớn mà mình tin tưởng như cha mẹ, thầy cô, bạn bè thân thiết hoặc các đường dây nóng hỗ trợ.

++ Tự bảo vệ: Học cách tự vệ cơ bản để ứng phó trong trường hợp khẩn cấp.

++ Tìm kiếm sự giúp đỡ: Tham gia các nhóm hỗ trợ, các buổi tư vấn tâm lý để vượt qua nỗi đau và tìm lại sự tự tin.

Đối với người chứng kiến bạo lực học đường:

++ Không thờ ơ: Lên án hành vi bạo lực, thể hiện sự ủng hộ nạn nhân.

++ Can thiệp kịp thời: Nếu có thể, hãy can ngăn hành vi bạo lực một cách an toàn.

++ Thông báo: Cần báo cho người có trách nhiệm (giáo viên, bảo vệ, ban giám hiệu) về vụ việc.

Đối với gia đình và nhà trường: Cha mẹ, thầy cô giáo.

++ Lắng nghe và thấu hiểu: Tạo không gian an toàn để con cái, học sinh chia sẻ những khó khăn, lo lắng.

++ Giáo dục: Tổ chức các buổi sinh hoạt, các chương trình giáo dục về kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết xung đột, phòng chống bạo lực học đường.

++ Xây dựng môi trường an toàn: Tăng cường giám sát, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực.

++ Nhà trường: cần có các tài liệu giáo dục, các buổi tập huấn cho giáo viên về phòng chống bạo lực học đường.

** Lưu ý: Ở phần giải pháp, HS cần phân tích, làm rõ tính khả thi của giải pháp bằng lí lẽ và bằng chứng xác thực; HS có thể đề xuất khoảng 3 giải pháp hợp lí, thuyết phục.*

- Mở rộng vấn đề, nêu ý kiến trái chiều và tranh luận với ý kiến trái chiều: Một số người cho rằng bạo lực học đường là chuyện "trẻ con", không đáng để quan tâm quá mức. Họ cho rằng đó chỉ là những xích

	<p>mích nhỏ, sẽ tự hết theo thời gian. Tuy nhiên, quan điểm này hoàn toàn sai lầm và nguy hiểm. Bao lực học đường không phải là chuyện nhỏ, nó có thể để lại những hậu quả nặng nề, lâu dài.</p> <p>*Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. - Rút ra bài học nhận thức, hành động cho thế hệ trẻ, cho bản thân. <p><i>* Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<p>* Cách cho điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm từ 3,25- 4,0: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. - Điểm từ 2,5- 3,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt. - Điểm từ 1,5- 2,25: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt. - Điểm 0,25- 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt. - Điểm 0,0: Không làm bài. 	

*** Lưu ý :**

- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh. Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.
- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.

-HẾT-

ĐỀ 8	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 9
-------------	--

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Con bị thương, nằm lại một mùa mưa
 Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ
 Nhà yên ắng, tiếng chân đi rất nhẹ,
 Gió từng hồi trên mái lá ủa qua.

Nhớ vườn cây che bóng kín sau nhà
 Trái chín rụng suốt mùa thu lộp độp
 Những dây bưởi sai, những hàng khế ngọt,
 Nhãn đầu mùa, chim đến bói lao xao...

Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào

Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế
 Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế
 Mỗi ban mai toả khói ấm trong nhà.

Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa
 Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,
 Con nói mớ những núi rừng xa lạ

Tĩnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!

(Trích *Mẹ*, Bằng Việt, Tác phẩm chọn lọc, NXB Hội Nhà Văn, tr.124)

*** Chú thích:**

- Bằng Việt tên khai sinh là Nguyễn Việt Bằng, ông sinh năm 1941, quê ở huyện Thạch Thất, Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Bằng Việt thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành từ thời chống Mỹ.

- Bài thơ *Mẹ* được Bằng Việt sáng tác vào năm 1972, vào thời điểm ông tham gia công tác ở chiến trường Bình Trị Thiên, với tư cách là một phóng viên chiến trường. Sau đó, nhà thơ bị thương, ông được những người mẹ hậu phương chăm sóc tận tình, yêu thương hết mực. Cảm động trước tình cảm của những người mẹ miền Nam ấy, ông đã sáng tác bài thơ *Mẹ* như một lời tri ân sâu sắc đến người “Mẹ” đặc biệt này. Đoạn trích là bốn khổ thơ đầu của bài thơ *Mẹ*.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản và chỉ ra một dấu hiệu giúp em nhận biết thể thơ đó.

Câu 2. (0,5 điểm) Tác giả sử dụng câu ghép đẳng lập hay câu ghép chính phụ trong câu thơ:

Con xót lòng, mẹ hái trái

bưởi đào

Câu 3. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai câu thơ sau:

*Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế
 Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế.*

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét tình cảm, thái độ của Bằng Việt đối với người mẹ miền Nam được thể hiện trong văn bản.

Câu 5 (1,0 điểm). Đoạn trích đã gửi gắm đến người đọc những bài học ý nghĩa nào?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Hãy viết đoạn văn (khoảng 200) chữ ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:

*Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa
Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,
Con nói mớ những núi rừng xa lạ
Tĩnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!*

Câu 2. (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận làm thế nào để khắc phục thói quen dựa dẫm, ỷ lại của học sinh hiện nay.

----- HẾT -----

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản và chỉ ra một dấu hiệu giúp em nhận biết thể thơ đó.</p> <p>- Thể thơ: 8 chữ. - Dấu hiệu: Sau đây là một số gợi ý: + Mỗi dòng thơ có 8 tiếng (chữ). + Gieo vần chân liền. ... Hướng dẫn chấm: - Điểm 0,25: Trả lời đúng thể thơ. - Điểm 0,25: Trả lời đúng 1 dấu hiệu để nhận biết thể thơ. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời..</p>	0,5
	2	<p>Tác giả sử dụng câu ghép đẳng lập hay câu ghép chính phụ trong câu thơ:</p> <p><i>Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào.</i></p> <p>- Tác giả sử dụng câu ghép đẳng lập Hướng dẫn chấm: - Điểm 0,5: Trả lời đúng với đáp án. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.</p>	0,5
	3	Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai câu thơ sau:	1,0

	<p style="text-align: center;"><i>Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế.</i></p> <p>Sau đây là một số gợi ý về ý nghĩa của hai câu thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể hiện người con rơi vào hoàn cảnh khó khăn bị thương nên trong người không khỏe, không tự làm được, nhạt miệng ăn không ngon nhưng được mẹ Miền Nam nấu cho đủ thứ ngon để ăn: canh tôm, nướng khoai, bung ngô... + Ca ngợi người mẹ cần cù chăm chỉ, có tấm lòng bao dung nhân hậu, giàu tình yêu thương con. + Khẳng định tấm lòng của mẹ đã sưởi ấm trái tim người con +... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 1,0: Học sinh nêu được hai ý trở lên. - Điểm 0,75: Học sinh nêu được ý, có một ý còn chưa sát. - Điểm 0,5: Học sinh nêu được một ý đúng. - Điểm 0,25: Học sinh nêu được một ý nhưng còn sơ sài, chưa rõ ý. - Điểm 0: Học sinh không làm. <p>* Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt linh hoạt theo ý hiểu của mình.</p>	
4	<p>Nhận xét tình cảm, thái độ của Bằng Việt đối với người mẹ miền Nam được thể hiện trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trân trọng người mẹ Miền Nam. + Biết ơn người mẹ Miền Nam. + Yêu quý người mẹ Miền Nam. + -... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 1,0: Học sinh trả lời được ba ý đúng trở lên. - Điểm 0,75: Học sinh trả lời được hai ý đúng. - Điểm 0,5: Học sinh trả lời được một ý đúng. 	1,0

		<p>- Điểm 0: Học sinh không làm hoặc chỉ sai hoàn toàn.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt linh hoạt theo ý hiểu của mình.</p>	
	5	<p>Đoạn trích đã gửi gắm đến người đọc những bài học ý nghĩa nào?</p> <p>- Sau đây là gợi ý một số bài học ý nghĩa:</p> <p>+ Phải biết yêu thương, đồng cảm với người gặp hoàn cảnh khó khăn hoạn nạn.</p> <p>+ Phải biết giúp đỡ người khác nhất là người gặp hoàn cảnh khó khăn hoạn nạn.</p> <p>+ Phải trân trọng, biết ơn những người đã cưu mang giúp đỡ mình.</p> <p>+ ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Điểm 1,0: Học sinh trả lời được ba bài học đúng trở lên.</p> <p>- Điểm 0,75: Học sinh trả lời được hai bài học đúng.</p> <p>- Điểm 0,5: Học sinh trả lời được một bài học đúng.</p> <p>- Điểm 0: Học sinh không làm hoặc chỉ sai hoàn toàn.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt linh hoạt theo ý hiểu của mình.</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Hãy viết đoạn văn (khoảng 200) chữ ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:</p> <p>Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả, Con nói mớ những núi rừng xa lạ Tình ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!</p>	2,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn khái quát được vấn đề; đảm bảo đúng dung lượng theo yêu cầu của đề bài.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích.</p>	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	1,0

	<p><i>Học sinh có thể triển khai theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</i></p> <p>- Mở đoạn:</p> <p>+ Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nêu ấn tượng cảm nghĩ chung về đoạn thơ.</p> <p>- Thân đoạn:</p> <p>Luận điểm 1 Cảm nghĩ về nội dung của đoạn thơ.</p> <p>+ Khổ thơ là những hồi tưởng lại hoàn cảnh của tác giả “<i>Con bị thương, nằm lại một mùa mưa</i>” và sau đó là hình ảnh của mẹ hậu phương hiện lên ân cần, lặng lẽ, chăm lo cho tác giả như chính con đẻ của mình. Khổ thơ cuối là những cảm nhận sâu sắc của tác giả về người mẹ miền Nam.</p> <p>+ Mẹ dành tất cả mọi tình thương cho con dù không phải là máu mủ, ruột thịt <i>ba con đầu đi chiến đấu nơi xa, tình máu mủ mẹ dành con hết cả.</i></p> <p>+ Mẹ và tình yêu thương của mẹ đã khiến mảnh đất xa lạ hóa thành quê hương: <i>Con nói mở những núi rừng xa lạ/ Tỉnh ra rồi, có mẹ, hoá thành quê</i></p> <p>Luận điểm 2: Cảm nghĩ về một số nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ:</p> <p>- Khổ thơ với cảm xúc chân thành, thiêng liêng, mạch thơ uyển chuyển, tự nhiên; ngôn từ giản dị, trong sáng, giàu hình ảnh; các biện pháp tu từ đặc sắc (điệp từ, liệt kê...); vận dụng sáng tạo thể thơ 8 chữ; cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt...</p> <p>- Kết đoạn:</p> <p>+ Khái quát giá trị của đoạn thơ.</p> <p>+ Bài học rút ra từ đoạn thơ.</p>	
	<p>d. Diễn đạt:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Điểm 1,75 đến 2,0: Đảm bảo đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh.</p>	

		<p>- Điểm 1,25 đến 1,5: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chứng minh chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc.</p> <p>- Điểm 0,75 đến 1,0: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết phân chia luận điểm; chưa biết đánh giá; văn viết còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.</p> <p>- Điểm 0,25 đến 0,5: Chưa hiểu đúng đề, phân tích một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày câu thả.</p> <p>- Điểm 0: Không làm hoặc lạc đề.</p>	
	2	Viết bài văn nghị luận làm thế nào để khắc phục thói quen dựa dẫm, ỷ lại của học sinh hiện nay.	4,0
		<p>* Yêu cầu chung:</p> <p>Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay). Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p>	
		<p>* Yêu cầu cụ thể</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo cách khác nhau nhưng về cơ bản cần đảm bảo các ý sau:</p>	
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết:</i> gồm 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Trình bày hiểu biết, quan điểm của bản thân về thói quen dựa dẫm, ỷ lại của học sinh hiện nay và đề xuất một số giải pháp để khắc phục, hạn chế hiện tượng đó.</p>	0,25
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.</p>	
		<p>I. Mở bài: Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận: Thói quen ỷ lại dựa dẫm của học sinh hiện nay và đề xuất một số giải pháp để khắc phục, hạn chế hiện tượng đó.</p>	0,25
		<p>II. Thân bài:</p>	
		<p>1. Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người</p>	

	<p>viết.</p> <p>a. Luận điểm 1: Giải thích và nêu khái quát quan điểm của người viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa dẫm, ỷ lại là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà phụ thuộc, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá. - Đây là một thói quen xấu, thậm chí đã trở thành lối sống của nhiều người, trong đó có không ít các bạn học sinh mắc phải thói xấu này. <p>b. Luận điểm 2: Thực trạng của tình trạng học sinh có thói quen dựa dẫm, ỷ lại; nguyên nhân và hậu quả.</p> <p>* Thực trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thói dựa dẫm, ỷ lại của học sinh hiện nay có những biểu hiện cụ thể thường thấy như: + Hay không tự làm từ những việc nhỏ nhất như dọn dẹp phòng ở, giặt giũ,... để bố mẹ làm thay; gặp bài tập khó thì nhờ vả bạn bè, công nghệ. + Thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không suy nghĩ cho tương lai, để mặc anh chị, bố mẹ, ông bà sắp đặt mọi việc. +... <p>* Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có thói quen dựa dẫm, ỷ lại là do các bạn lười biếng, không có động lực và mục tiêu rõ ràng nên tìm cách dựa dẫm vào bạn bè, thầy cô hoặc gia đình. - Thói quen dựa dẫm, ỷ lại còn do bản thân học sinh thiếu sự tự tin, sợ hãi thất bại hoặc không đạt được kết quả như mong muốn nên nhờ người khác làm thay để có được kết quả cao. - Học sinh có thói quen dựa dẫm, ỷ lại còn do gia đình quá nuông chiều, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của con cái. Nhà trường dạy học nặng về lý thuyết, ít thực hành và không khuyến khích học sinh tư duy độc lập, sáng tạo nên dựa dẫm cho nên dựa dẫm, ỷ lại vào công nghệ,... - Học sinh có thói quen dựa dẫm, ỷ lại còn do công nghệ thông tin ngày càng phát triển. -... 	<p>0,25</p> <p>1,0</p>
--	--	------------------------

	<p>HS lấy dẫn chứng để chứng minh.</p> <p>* Hậu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh có thói quen sống ỷ lại, quen dựa dẫm thường dẫn đến thói lười biếng (lười lao động, lười suy nghĩ, lười tư duy), khiến bản thân mỗi học sinh mất đi những khả năng vốn có, không còn năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, các bạn không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo,... dễ gặp thất bại trong học tập cũng như trong cuộc sống. + Thói dựa dẫm, ỷ lại sẽ khiến học sinh đánh mất đi cơ hội phát triển năng lực bản thân; nếu môi trường sống thay đổi, các bạn sẽ khó thích nghi, dễ bị đào thải, tụt lùi so với người khác. + Thói quen xấu này sẽ dần biến các bạn học sinh sống không có mục tiêu, hoài bão, dần trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội. + Tương lai của đất nước không thể phát triển tốt đẹp nếu những chủ nhân tương lai của đất nước đều lười biếng, ỷ lại như vậy. <p>HS lấy dẫn chứng để chứng minh.</p> <p>2. Ý kiến trái chiều và bảo vệ quan điểm của người viết.</p> <p>- Ý kiến trái chiều:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều bạn học sinh có tư tưởng sống dựa dẫm vào bố mẹ vì cho rằng mình không làm thì đã có bố mẹ làm cho. Hay luôn cho rằng bản thân không đủ năng lực để làm nên chưa suy nghĩ cách giải quyết vấn đề của mình đã nhờ người khác giúp đỡ hoặc công nghệ. + ... <p>- Bác bỏ ý kiến trái chiều để bảo vệ quan điểm người viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không phủ nhận tác dụng sự giúp đỡ của công nghệ hay từ phía gia đình, xã hội nhưng đó chỉ là tức thời trước mắt mà không lường hết được hậu quả lâu dài. + Đây là tư tưởng, ý nghĩ lệch lạc sai trái. Việc của chúng ta thì chúng ta phải chịu trách nhiệm. Nếu từ nhỏ chúng ta đã hình thành nên thói quen dựa dẫm vào bố mẹ, người thân, bạn bè thì sau này chúng ta sẽ không thể nào tự giải quyết các công việc của bản thân trong tương lai. Bố mẹ, người thân, bạn bè sẽ không mãi ở bên cạnh ta để làm thay ta tất cả mọi việc. Tự mình giải quyết các công việc của bản thân chính là cách để mỗi 	0,5
--	--	-----

	<p>người trưởng thành hơn mỗi ngày.</p> <p>+...</p> <p>3. Đề xuất giải pháp.</p> <p>+ Học sinh phải nâng cao nhận thức về tác hại của thói quen dựa dẫm, ỷ lại. (HS nêu lí lẽ, bằng chứng...).</p> <p>+ Học sinh phải rèn tính tự giác, học cách tự đứng lên bằng đôi chân của mình, không biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống. (HS nêu lí lẽ, bằng chứng...).</p> <p>+ Trong công việc mỗi học sinh phải lên kế hoạch hành động mỗi ngày, cụ thể hóa từng việc mà mình cần phải làm. (HS nêu lí lẽ, bằng chứng...).</p> <p>+ Bản thân mỗi học sinh phải nỗ lực, học hỏi, luôn chăm chỉ, giải quyết nhanh công việc, không để tồn đọng công việc vì sẽ gây ảnh hưởng đến bản thân và người khác. (HS nêu lí lẽ, bằng chứng...).</p> <p>+ Các bậc phụ huynh hãy đồng hành cùng sự phát triển của con em mình, tạo điều kiện và tin tưởng ở con em mình chứ đừng lấy lí do mà làm thay hết mọi việc cho con cái. (HS nêu lí lẽ, bằng chứng...).</p> <p>+...</p> <p>Học sinh liên hệ bản thân.</p>	0,75
	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>- Học sinh có thể triển khai luận điểm theo những cách khác nhau, miễn là hợp lí vẫn có điểm tối đa.</p> <p>- Học sinh cần biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng trong quá trình bàn luận.</p>	
	<p>III. Kết bài</p> <p>- Lối sống dựa dẫm, ỷ lại của học sinh hiện nay là một lối sống xấu, cần được loại bỏ.</p> <p>- Mỗi bạn học sinh hãy tự lập ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, không ỷ lại vào bản thân. Như vậy mới đáp ứng được những yêu cầu của xã hội, nếu không muốn bị xã hội đào thải.</p>	0,25
	<p><i>d. Diễn đạt:</i></p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p>	0,25

		- Cách diễn đạt độc đáo, lời văn sinh động hấp dẫn, thể hiện dấu ấn cá nhân.	
		Gợi ý về thang điểm: - Điểm 3,0 đến 4,0: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên; có kỹ năng nghị luận tốt, có bằng chứng phong phú, thuyết phục; văn viết có giọng điệu. - Điểm 2,0 đến 2,75: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên; có kỹ năng nghị luận khá tốt; có bằng chứng phong phú; diễn đạt mạch lạc. - Điểm 1,0 đến 1,75: Chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên; kỹ năng nghị luận tốt; có bằng chứng sơ sài; còn mắc lỗi diễn đạt, chính tả. - Điểm dưới 1,0: Không có kỹ năng làm bài; không xác định rõ vấn đề nghị luận; không có hệ thống luận điểm rõ ràng; không có bằng chứng; không làm rõ được vấn đề mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, chính tả. - Điểm 0: Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài.	
Tổng điểm:			10,0

*** Lưu ý chung :**

- Trên đây là những định hướng chấm. Đề nghị giáo viên linh hoạt vận dụng biểu điểm để đánh giá chính xác kết quả bài làm của học sinh.

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lý, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích những bài làm sáng tạo.

- Điểm toàn bài lẻ đến 0.25 điểm, không làm tròn.

- HẾT -

ĐỀ 9	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 9
-------------	--

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
 Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non
 Yêu biết mấy, những con đường ca hát
 Qua công trường mới dựng mái nhà son!

*Yêu biết mấy, những bước đi dằng dứng
Của đời ta chập chững buổi đầu tiên
Tập làm chủ, tập làm người xây dựng
Dám vươn mình, cai quản lại thiên nhiên!*

*Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...*

(Tố Hữu, trích “Mùa thu mới”, thơ Tố Hữu, NXB Văn học, 1998, tr.204 - 205)

Chú thích:

Tố Hữu (1920 - 2000), tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành. Quê ở làng Phù Lai, nay thuộc xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Ông sinh trưởng trong gia đình Nho học ở Huế và yêu văn chương. Thơ Tố Hữu là tấm gương phản chiếu tâm hồn một người chiến sĩ cách mạng suốt đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai tươi đẹp của dân tộc, cuộc sống hạnh phúc của con người. Bài thơ “Mùa thu mới” là cảm xúc dào dạt của tác giả trước những cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn thơ trên viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,75 điểm). Tìm những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ thứ nhất trên đề thi?

Câu 3 (0,75 điểm). Nêu nội dung của đoạn thơ trên?

Câu 4 (0,75 điểm). Hãy phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ sau:

*Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non
Yêu biết mấy, những con đường ca hát
Qua công trường mới dựng mái nhà son!*

Câu 5 (0,75 điểm). Qua đoạn trích, em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam?

Câu 6 (0,5 điểm). Theo em, tuổi trẻ ngày nay cần làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước?

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc khổ thơ sau, trích từ bài thơ “Mùa thu mới” của Tố Hữu ở phần đọc hiểu:

*Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...*

Câu 2 (4,0 điểm).

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về cách giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay đối với thế hệ học sinh.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Đoạn thơ trên viết theo thể thơ nào?</p> <p>- Thể thơ: Tám chữ (Thơ tám chữ)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đúng như trên cho 0,5 điểm.</p> <p>- Các phương án khác không cho điểm.</p>	0,5
	2	<p>Tìm những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ thứ nhất trên đề thi?</p> <p>Vẻ đẹp của quê hương, đất nước được diễn tả qua những hình ảnh: dòng sông bát ngát, đôi bờ rào rạt lúa ngô non, những con đường ca hát, mái nhà son.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đúng ba hình ảnh: 0,75 điểm.</p> <p>- Trả lời đúng hai hình ảnh: 0,5 điểm.</p> <p>- Trả lời đúng một hình ảnh: 0,25 điểm.</p> <p>- Các phương án khác bốn hình ảnh trên không cho điểm.</p>	0,75
	3	<p>Nêu nội của đoạn thơ trên?</p> <p>Nội dung:</p> <p>- Đoạn thơ thể hiện cảm xúc say sưa, ngây ngất của tác giả trước cảnh đẹp của quê hương.</p> <p>- Đó là bức tranh thiên nhiên thơ mộng, hữu tình; chân dung của những người lao động mới đang hăng say lao động để xây dựng và bảo vệ quê hương thân yêu.</p> <p>- Qua đó, thể hiện tình yêu quê hương tha thiết và niềm vui sướng của tác giả khi được trở về thăm quê.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đúng ba ý: 0,75 điểm.</p> <p>- Trả lời đúng hai ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Trả lời đúng một ý: 0,25 điểm.</p> <p>- Các phương án khác hợp lý vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
	4	<p>Hãy phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"> <i>Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát</i> <i>Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non</i> <i>Yêu biết mấy, những con đường ca hát</i> <i>Qua công trường mới dựng mái nhà son!</i> </p>	0,75

	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ điệp ngữ : “Yêu biết mấy” - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo nhịp điệu, tạo sự liên kết và tăng sức gợi hình, gợi cảm cho đoạn thơ. + Nhấn mạnh tình yêu tha thiết của người viết đối với “dòng sông bát ngát” hay “con đường ca hát” thân thuộc, gắn bó. Hình ảnh mà tác giả nhắc đến cũng được hiện lên với một vẻ đẹp âm no, trù phú và thanh bình. + Giúp người đọc thấy được tình yêu mà tác giả dành cho quê hương với những sự thay đổi, phát triển đó. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra đúng biện pháp tu từ: 0,25 điểm. - Nêu tác dụng: 0,5 điểm (nội dung: 0,25 điểm, nghệ thuật: 0,25 điểm). - Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng thuyết phục vẫn cho điểm tối đa. 	
5	<p>Qua đoạn trích, em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam trong đoạn trích: <ul style="list-style-type: none"> + Thể hiện tình yêu, niềm tự hào, tin tưởng, ngợi ca về con người và cuộc sống mới: thiên nhiên tươi đẹp; nhà cửa khang trang; con người giàu nội lực, khát vọng... + Đó là tình cảm đẹp đẽ, cao quý; khơi gợi sự đồng điệu và tình yêu Tổ quốc trong mỗi người... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được tình cảm của tác giả: 0,5 điểm; nhận xét: 0,25 điểm. - Trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0 điểm. <p>Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lý vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
6	<p>Theo em, thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước?</p> <p>* Để thể hiện tình yêu quê hương đất nước, thế hệ trẻ ngày nay cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương gia đình, bạn bè, xóm làng ... - Ra sức học tập, rèn luyện trở thành người hữu ích, sau này góp phần xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. - Giữ môi trường sống xanh - sạch - đẹp. - Cảnh giác với những nội dung tuyên truyền chống phá Đảng và nhà nước qua mạng xã hội. - Quảng bá những hình ảnh đẹp của quê hương, đất nước với bạn bè quốc tế... <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được hai việc làm cho 0,5 điểm. - Nêu được một việc làm cho 0,25 điểm. - Trả lời không thuyết phục không cho điểm 	0,5

		<i>Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng hợp lý vẫn cho điểm tối đa</i>	
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc khổ thơ sau, trích từ bài thơ “Mùa thu mới” của Tố Hữu ở phần đọc hiểu:</p> <p style="text-align: center;"><i>Yêu biết mấy, những con người đi tới Hai cánh tay như hai cánh bay lên Ngực đón đấm những phong ba dữ dội Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...</i></p>	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. - Học sinh có thể triển khai đoạn văn theo hình thức tự chọn (diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp) 	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề</i></p> <p>Trình bày được những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về khổ thơ.</p>	0,25
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề:</i></p> <p>* Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, đoạn trích thơ, tác giả và nêu cảm xúc chung về đoạn thơ.</p> <p>- VD: Trong bài thơ “Mùa thu mới” của tác giả Tố Hữu, khổ thơ trên đã gợi trong tôi niềm yêu mến, tự hào, xúc động trước những người lao động mới.</p> <p>* Thân đoạn: Tập trung chia sẻ cảm xúc mà em ấn tượng về nội dung và một số nét nghệ thuật của khổ thơ.</p>	0,25
		<p>- Nội dung:</p> <p>+ Đọc khổ thơ, tôi như được chiêm ngưỡng chân dung của những người lao động mới. Họ là những bác nông dân, những cô chú công nhân, những nhà trí thức, những chiến sĩ ... thuộc mọi ngành nghề, ở khắp mọi miền đang vươn mình say sưa lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu, bất chấp những gian khổ khó khăn, những rào cản dưới chân. Ôi thật đáng tự hào thay! ...</p>	0,25
		<p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Thể thơ tám chữ, giọng điệu hùng tráng đầy tự hào, kiêu hãnh.</p> <p>+ Các biện pháp tu từ đảo ngữ: “Yêu biết mấy, những con người đi tới” lan tỏa tình yêu người lao động tới người đọc</p> <p>+ So sánh: So sánh <i>Hai cánh tay</i> với <i>hai cánh bay lên</i>.</p> <p>+ Hoán dụ: <i>cánh tay, ngực, chân</i> chỉ những con người của thời đại mới.</p> <p>+ Ẩn dụ: <i>phong ba dữ dội</i> chỉ những khó khăn, thử thách....</p> <p>=> Làm nổi bật vẻ đẹp, sức mạnh phi thường, tâm thế chủ động, sức mạnh, bản lĩnh của con người sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới; qua đó, tác giả bày tỏ thái độ ngợi ca, tự hào, tin tưởng về con người và tương lai đất nước; Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho lời thơ...</p>	0,25

	<p>=> Càng yêu hơn những vần thơ, những con người và trân trọng tấm lòng, tài năng của thi nhân.</p> <p>* Kết đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại giá trị của khổ thơ. - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người. <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ cho thấy vẻ đẹp của một tấm lòng yêu người lao động, yêu quê hương đất nước sâu sắc nồng nàn. - Hãy dừng cảm đập bằng gian khó, tiếp bước, giữ gìn, phát triển di sản của cha ông. 	0,25
	<p>d. Diễn đạt:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về khổ thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về cách giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay đối với thế hệ học sinh.</p>	4,0
	<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cách giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay đối với thế hệ học sinh.</p>	0,25
	<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> + <i>Văn hóa</i> hiểu một cách ngắn gọn nhất là những giá trị tích cực thuộc về đời sống vật chất hoặc tinh thần mà con người tạo ra trong quá trình phát triển, hình thành một cộng đồng xã hội, quốc gia, dân tộc (văn hóa ẩm thực, văn hóa trang phục, các phong tục tập quán, văn hóa ứng xử, văn hóa giao thông...) + <i>Bản sắc văn hóa</i> là những đặc điểm cơ bản cho sắc thái văn hóa của một dân tộc, là những nét đặc trưng, độc đáo giúp phân biệt văn hóa dân tộc này với nền văn hóa dân tộc khác 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vấn đề: + Thực trạng : Hiện nay nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc đang bị dần mai một, bị đánh mất bản sắc (suy đồi đạo đức xã hội, ứng xử thiếu văn hóa, ăn mặc lố lăng, sử dụng ngôn từ tục 	0,75

	<p>từ,...).</p> <p>+ Nguyên nhân: Mỗi dân tộc đều có những giá trị văn hóa riêng biệt, là tài sản vô giá của tổ tiên để lại. Bản sắc văn hóa đó thể hiện qua ngôn ngữ, nghệ thuật, các phong tục lễ hội, các giá trị đạo đức trong cộng đồng.</p> <p>+ Hậu quả: Nếu không có sự trân trọng và gìn giữ từ thế hệ trẻ, các giá trị này sẽ dần bị mai một, đặc biệt là khi tác động của sự phát triển công nghệ và sự giao lưu quốc tế ngày càng mạnh mẽ. Chính vì vậy, tuổi trẻ không thể đứng ngoài cuộc mà cần tham gia tích cực vào việc bảo vệ những giá trị văn hóa của dân tộc.</p> <p>- Ý kiến trái chiều :</p> <p>+ Nhiều học sinh sùng văn hóa ngoại lai, học theo các thần tượng nước ngoài mà coi thường văn hóa nước nhà. Các bạn đó từ cách ăn mặc, đầu tóc cho đến nói năng đều lai tạp, nhiều bạn còn khoe khoang trên những clip tiktok, cho rằng thời kì hội nhập hiện nay thì cần học theo văn hóa nước ngoài, như vậy mới là “mốt”, là “văn minh, sành điệu, thời thượng”.</p> <p>+ Hội nhập văn hóa là xu hướng chung của thế giới, song điều đó không đồng nghĩa với việc “hòa tan” văn hóa. Cần giữ gìn và bảo tồn những giá trị văn hóa dân tộc cốt lõi của cha ông ta vì chính những điều đó sẽ định hình nên giá trị con người bạn, dân tộc bạn.</p> <p>- Giải pháp để giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc:</p> <p>+ Muốn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cần có sự chung tay góp sức của cá nhân và toàn thể xã hội. Việc gìn giữ, phát huy những truyền thống đạo lý tốt đẹp cần có sự đóng góp của ông bà cha mẹ trong gia đình, sau đó mới đến trường lớp và xã hội,...</p> <p>+ Thế hệ học sinh cần ra sức bảo tồn, quảng bá những nét đẹp văn hóa đáng tự hào của dân tộc ở mọi nơi, mọi lúc. Chúng ta hãy luôn thể hiện những giá trị văn hóa dân tộc trong đời sống hàng ngày qua lời ăn tiếng nói, trong cử chỉ, hành động của mình để hoàn thiện bản thân mình hơn mỗi ngày, góp phần tạo nên một con người văn hóa.</p> <p>+ Cần tích cực quảng bá vẻ đẹp văn hóa dân tộc qua các trang mạng xã hội để bạn bè quốc tế biết nhiều hơn đến những nét đặc sắc về văn hóa của đất nước ta.</p> <p>+ Giữ gìn, bảo tồn văn hóa không có nghĩa là chúng ta “đóng cửa” trước sự hội nhập văn hóa thế giới. Ngày nay, thế hệ học sinh chúng ta có cơ hội tiếp xúc với nền văn hóa của các quốc gia khác trên thế giới thông qua internet. Do đó, chúng ta cần tiếp thu có chọn lọc những yếu tố hiện đại, có ý nghĩa tích cực từ văn hóa các dân tộc khác trên thế</p>	<p>0,25</p> <p>1,0</p>
--	---	------------------------

	<p>giới để bồi đắp làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc mình,...</p> <p>* Liên hệ bản thân: Hiểu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa, mỗi người hãy nêu cao ý thức giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong những thói quen, việc làm nhỏ bé hàng ngày.</p>	0,25
	<p>d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: Lý lẽ kết hợp với bằng chứng; sắp xếp hệ thống ý mạch lạc, logic.</p>	0,25
	<p>đ. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
Tổng điểm		10,0

Cách cho điểm

- *Mức 3,0 – 4,0 điểm: Đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng. Bài viết sâu sắc, sáng tạo, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phong phú, xác thực.*
 - *Mức 2,0 - 2,75 điểm: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu về kỹ năng, nội dung. Đảm bảo được gần hết các ý như yêu cầu nhưng còn một số lỗi về diễn đạt.*
 - *Mức 1,0 - 1,75 điểm: Cơ bản đáp ứng được 2/3 yêu cầu về kỹ năng, nội dung. Còn mắc lỗi nhiều lỗi diễn đạt,*
 - *Mức 0,25 - 0,75 điểm: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu về kỹ năng, nội dung nhưng bài viết rất sơ sài. Còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt.*
 - *Mức 0 điểm: Không làm bài; lạc đề*
- * Lưu ý :**
- *Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh. Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.*
 - *Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.*

-HẾT-

ĐỀ 10	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 9
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHIỀU THU QUÊ HƯƠNG

Chiều thu trong, lá trúc vòn đẹp quá.
 Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ
 Tiếng lao xao như ai ngả nón chào.
 Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,
 Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.
 Chiều thu quê hương sao mà đắm thắm!
 Tôi bước giữa vườn, bạn với hàng cau
 Hút nắng tơ vàng như những dải cao
 Đứng lỏng lẻo, thu tiếng chiều vàng rơi.
 Vòng khoai lang xoè lá ra nằm sưởi
 Cùng với mẹ gà xoè cánh ấp con.
 Ở trước sân nhà mấy đồng gạch son,
 Hố vôi trắng nằm đợi ngày xây dựng.
 Chiều thu trong em bé cười má ửng;
 Như cây sai mẹ đứng giữa chùm con.
 Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn
 Của đất nước đang bồi da thắm thịt.
 Gió biển mặn thổi về đây tha thiết;
 Những con chim phơi phới cánh, chiều thu
 Náo nức như triều, êm ả như ru...

(Huy Cận, *Trời mỗi ngày lại sáng*, NXB Văn học, 1958, tr. 57)

***Chú thích:** Huy Cận tên thật là Cù Huy Cận (1919-2005), quê ở xã Ân Phú, huyện Hương Sơn (nay là huyện Vũ Quang) tỉnh Hà Tĩnh. Ông là một trong những nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới và có nhiều đóng góp xuất sắc cho thơ ca Việt Nam. Bài thơ được viết năm 1958, khi miền Bắc đang xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0, 5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm). Nêu chủ đề và căn cứ để xác định chủ đề của bài thơ.

Câu 3 (0,75 điểm). Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong sáu dòng thơ đầu.

Câu 4 (0,75 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai dòng thơ:

*Những con chim phơi phới cánh chiều thu
 Náo nức như triều, êm ả như ru...*

Câu 5 (0,75 điểm). Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

Câu 6 (0, 5 điểm). Từ tình cảm của tác giả trong bài thơ, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về tình cảm của tác giả đối với quê hương qua văn bản *Chiều thu quê hương* trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Tự học là hành trình không có điểm đến, nhưng mỗi bước đi đều đưa bạn gần hơn đến việc trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về tinh thần tự học.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định thể thơ của văn bản. Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ tám chữ/ Tám chữ. Hướng dẫn chấm: +Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm +Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm * <u>Lưu ý</u> : Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.	0,5
	2	Nêu chủ đề và căn cứ để xác định chủ đề của bài thơ. - Chủ đề: Tình yêu, niềm tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước con người. - Căn cứ để xác định chủ đề: Căn cứ vào nhan đề, mạch cảm xúc, các hình ảnh thơ... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng chủ đề cho 0,5 điểm. - HS trả lời đúng căn cứ xác định chủ đề cho 0,25 điểm. - HS trả lời sai hoặc không trả lời : 0 điểm. * <u>Lưu ý</u> : Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.	0,75
	3.	Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong sáu dòng thơ đầu. Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong sáu dòng thơ đầu: - Chiều thu trong, lá trúc vờn - Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ	0,75

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng lao xao - Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao - Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng các ý cho 0,75 điểm - HS trả lời đúng 3,4 ý cho 0,5 điểm - HS trả lời đúng 1,2 ý cho 0,25 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm 	
4	<p>Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai dòng thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Những con chim phơi phới cánh chiều thu</i> <i>Náo nức như triều, êm ả như ru...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ so sánh: Những con chim “náo nức” như “triều, êm ả” như “ru” - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sinh động, hấp dẫn giúp đoạn thơ hay hơn giàu ý nghĩa hơn. + Nhấn mạnh hình ảnh những những cánh chim tự do, hân hoan, náo nức làm chủ bầu trời, làm chủ cuộc sống. Phép so sánh còn gợi liên tưởng đến niềm vui tươi, náo nức của dân tộc Việt Nam được làm chủ quê hương, đất nước của mình sau những năm tháng chiến đấu gian khổ, được sống trong một đất nước độc lập, tự do, được cống hiến, xây dựng và hi vọng về một tương lai tươi sáng, bình yên. + Gợi nhắc mỗi chúng ta hãy không ngừng nỗ lực, vươn lên xây dựng quê hương, đất nước. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs chỉ rõ so sánh và dấu hiệu: cho 0,25 điểm - HS nêu được 2– 3 ý hiệu quả cho 0,5 điểm. - HS nêu được 1 ý hiệu quả cho 0,25 điểm. <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
5.	<p>Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm, tình yêu tha thiết dành cho quê hương đất nước. - Niềm vui sướng, hạnh phúc khi được sống trong một đất nước độc lập, tự do, được cống hiến, xây dựng và hi vọng về một tương lai tươi sáng, bình yên. - Niềm trân trọng kỉ niệm của tuổi thơ, những hình ảnh giản dị, đời thường gắn với cuộc sống thường ngày. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Mỗi ý trả lời đúng như đáp án cho 0,25 điểm</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
6	<p>Từ tình cảm của tác giả trong bài thơ, em thấy mình cần phải</p>	0,75

		<p>làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương?</p> <p>Những hành động thể hiện tình yêu đối với quê hương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nỗ lực, cố gắng trong học tập để trong tương lai có thể cống hiến sức mình cho đất nước, quê hương. - Có ý thức bảo vệ độc lập, chủ quyền, sự tự do của dân tộc trên mọi phương diện. - Tiếp nhận và lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống, phát huy và tuyên truyền đến các thế hệ mai sau. - Biết ơn và thể hiện lòng biết ơn. - ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được 3 ý trở lên cho 0,5 điểm. - HS nêu được 1,2 ý cho 0,25 điểm. - HS không làm hoặc sai hoàn toàn cho 0 điểm. <p><i>* Lưu ý: Hs có thể có nhiều cách diễn đạt, giám khảo căn cứ, nếu hợp lý vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
II.		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về tình cảm của tác giả đối với quê hương qua văn bản <i>Chiều thu quê hương</i> trong phần đọc hiểu.</p>	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...</p> <p>Bảo đảm dung lượng đoạn trích.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề: cảm nhận về tình cảm của tác giả đối với quê hương qua văn bản</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Dưới đây là một số gợi ý, định hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn: Giới thiệu tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả; khái quát tình cảm của tác giả với quê hương thể hiện trong bài thơ. - Thân đoạn: Trình bày cảm nhận về tình cảm của tác giả với quê hương <p>+ Tình cảm yêu thương chân thành, nỗi nhớ sâu nặng, tha thiết: Nỗi nhớ cảnh vật làng xóm thân thuộc, an yên, thiên nhiên tươi đẹp, êm đềm; tình cảm gắn bó, nhớ thương con người thuần hậu, cuộc sống thôn quê hiền hòa, dung dị, giàu tình yêu thương của con người nơi đây.</p> <p>+ Niềm tự hào, vui sướng, nhẹ nhàng chìm đắm trong chiều thu sạch bóng quân thù ở miền Bắc.</p> <p>+ Tâm thế hồ hởi và niềm tin xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>=> Tình cảm của nhà thơ dành cho quê hương như hòa quyện trong từng câu chữ. Quê hương đi qua những ngày gian lao như được “hồi sinh da thịt” giữa trời thu trong lành. Đó vừa niềm vui, vừa là</p>	1,0

	<p>động lực để mỗi người cống hiến trên hành trình xây dựng đất nước ngày càng phát triển, tràn đầy sức sống.</p> <p>- Kết đoạn: Khái quát vấn đề.</p> <p>(Lưu ý: Trên đây chỉ là gợi ý, học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, có dẫn chứng, hợp lý vẫn cho điểm tối đa.)</p>	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện cảm nhận sâu sắc, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2.	<p><i>Tự học là hành trình không có điểm đến, nhưng mỗi bước đi đều đưa bạn gần hơn đến việc trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.</i></p> <p>Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về tinh thần tự học.</p>	4,0
	a. Đảm bảo yêu cầu về bố cục của bài văn nghị luận: Mở bài nêu vấn đề, Thân bài triển khai vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề, vấn đề: Tinh thần tự học.	0,5
	<p>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích: <i>Tự học</i> là quá trình chủ động tiếp thu kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm thông qua các hoạt động như đọc sách, nghiên cứu, thực hành, trao đổi và chia sẻ. Tự học không chỉ giới hạn trong việc học các môn học ở trường mà còn bao gồm việc học hỏi từ cuộc sống, từ những người xung quanh và từ chính bản thân mình.</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Vai trò của tự học: Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ học sinh có thói quen tự học thường xuyên chỉ chiếm khoảng 20%. Điều này cho thấy đa số chúng ta vẫn còn phụ thuộc nhiều vào sự hướng dẫn của giáo viên và chưa có ý thức tự giác trong việc học tập.</p> <p>+ Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, trong đó có thể kể đến: chương trình học quá tải, áp lực thi cử khiến học sinh không có thời gian và tâm trí để tự học; phương pháp dạy và học truyền thống còn nặng tính lý thuyết, ít chú trọng đến việc phát triển kỹ năng tự học cho học sinh; thiếu sự quan tâm, định hướng và hỗ trợ từ phía gia đình và nhà trường...</p> <p>+ Hậu quả: Nếu vấn đề này không được giải quyết, ta sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức, phát triển tư duy và kỹ năng. Điều này sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập, sự nghiệp và</p>	2,5

	<p>cuộc sống sau này.</p> <p>- Ý kiến trái chiều và phản bác:</p> <p>+ Một số người cho rằng việc tự học không quan trọng bằng việc học trên lớp và làm theo sự hướng dẫn của giáo viên. Họ cho rằng học sinh chỉ cần tập trung vào việc học các môn học ở trường là đủ.</p> <p>+ Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Tự học không phải là thay thế mà là bổ sung cho việc học trên lớp. Tự học giúp học sinh củng cố kiến thức, mở rộng tầm hiểu biết, phát triển tư duy phản biện và sáng tạo.</p> <p>- Giải pháp</p> <p>+ Mỗi người cần xác định mục tiêu học tập rõ ràng; lập kế hoạch học tập chi tiết, kế hoạch học tập giúp ta phân bổ thời gian hợp lý, tập trung vào những nội dung quan trọng, tránh tình trạng học dồn, học tủ; áp dụng phương pháp học tập phù hợp...</p> <p>+ Cha mẹ, người thân trong gia đình cần tạo không khí học tập tích cực, khuyến khích, động viên con cái tự học, không tạo áp lực quá lớn, hỗ trợ con cái trong quá trình tự học và làm gương cho con cái.</p> <p>+ Nhà trường, giáo viên cần đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, khuyến khích học sinh chủ động khám phá kiến thức, thay vì chỉ truyền thụ kiến thức một chiều; tổ chức các hoạt động ngoại khóa; xây dựng thư viện, phòng học đa phương tiện...</p> <p>+ Liên hệ bản thân</p> <p><i>* Lưu ý: Ở phần giải pháp, HS cần phân tích, làm rõ tính khả thi của giải pháp bằng lý lẽ và bằng chứng xác thực; HS có thể đề xuất khoảng 3 giải pháp hợp lý, thuyết phục.</i></p> <p><i>* Kết bài: Khẳng định lại vấn đề và rút ra bài học nhận thức, hành động cho thế hệ trẻ, cho bản thân.</i></p> <p><i>* Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt...</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo :</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ...</p>	0,5
	<p>*Cách cho điểm:</p> <p>- Mức 3,0 – 4,0 điểm: Đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng. Bài viết sâu sắc, sáng tạo, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phong phú, xác thực.</p> <p>- Mức 2,0 - 2,75 điểm: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu về kỹ năng, nội dung. Đảm bảo được gần hết các ý như yêu cầu nhưng còn một số lỗi về diễn đạt.</p>	

		- Mức 1,0 - 1,75 điểm: Cơ bản đáp ứng được 2/3 yêu cầu về kỹ năng, nội dung. Còn mắc lỗi nhiều lỗi diễn đạt. - Mức 0,25 - 0,75 điểm: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu về kỹ năng, nội dung nhưng bài viết rất sơ sài. Còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt. - Mức 0 điểm: Không làm bài; lạc đề.	
--	--	--	--

Lưu ý chung:

- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.
- Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.
- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.

ĐỀ 11**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 9****Phần I. Đọc hiểu văn bản**

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới :

MẸ

Con nhớ ngày xưa mẹ hát:

“Hoa sen lặng lẽ dưới đầm

Hương hoa dịu dàng bát ngát

Thơm tho không gian, thời gian”...

Khi con thành đóa hoa thơm

Đời mẹ lắt lay chiếc bóng

Con đi...chân trời gió lộng

Mẹ về...nắng quái chiều hôm

Mẹ nghèo như đóa hoa sen

Tháng năm âm thầm lặng lẽ

Giọt máu hòa theo dòng lệ

Hương đời mẹ ướp cho con

Sen đã tàn sau mùa hạ

Mẹ cũng lìa xa cõi đời,

Sen tàn rồi sen lại nở

Mẹ thành ngôi sao trên trời.

(Viễn Phương)

(Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999, trang 37)

Chú thích: Viễn Phương, sinh năm 1928, mất năm 2005, quê ở An Giang. Ông là nhà thơ gắn bó với cuộc sống chiến đấu của bà con quê hương trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Bài thơ *Mẹ* mang đến cho người đọc những hình ảnh và cảm nhận sâu sắc về tình mẹ vì sự hy sinh vô điều kiện của mẹ dành cho con.

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,75 điểm). Chỉ ra những từ láy được sử dụng trong bài thơ.

Câu 3 (0,75 điểm). Nêu chủ đề của bài thơ?

Câu 4 (0,75 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ:

*“Mẹ nghèo như đoá hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ”.*

Câu 5 (0,75 điểm). Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ:

*“Khi con thành đoá hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng”*

Câu 6 (0,5 điểm). Từ thông điệp tác giả gửi tới người đọc qua bài thơ, em hãy nêu những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm của con cái trong việc đền đáp công ơn cha mẹ?

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ:

*“Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời,
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời”*

Câu 2 (4,0 điểm).

Hiện tượng bè phái trong lớp học, trường học đã trở thành một thói xấu trong học sinh hiện nay, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường học đường.

Em hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp giúp các bạn từ bỏ thói xấu đó.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0

1	Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? - Thể thơ sáu chữ.	0,5
2	Chỉ ra những từ láy được sử dụng trong bài thơ. - Từ láy: <i>lặng lẽ, dịu dàng, bát ngát, thơm tho, âm thầm, lắt lay</i> .	0,75
3	Nêu chủ đề của bài thơ? - Chủ đề của bài thơ: Bài thơ cho thấy tình yêu thương, sự hi sinh âm thầm, cao cả của người mẹ dành cho con và tấm lòng biết ơn trân trọng, luôn khắc ghi hình ảnh mẹ trong tâm hồn của người con.	0,75
4	Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ: <p style="text-align: center;"><i>“Mẹ nghèo như đoá hoa sen Tháng năm âm thầm lặng lẽ”.</i></p> - Biện pháp tu từ so sánh: “Mẹ nghèo” với “đóa hoa sen”. - Tác dụng: + Làm cho cách diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm. + Nhấn mạnh làm nổi bật hình ảnh người mẹ tuy cuộc đời nghèo khó nhưng tâm hồn phẩm chất luôn thuần khiết, cao quý như đoá hoa sen. + Thể hiện tình cảm yêu thương, sự trân trọng, biết ơn mà tác giả dành cho mẹ. Hướng dẫn chấm : - HS chỉ ra biện pháp so sánh và nêu được 2 tác dụng cho điểm tối đa.	0,75
5	Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ: <p style="text-align: center;"><i>“Khi con thành đoá hoa thơm Đời mẹ lắt lay chiếc bóng”</i></p> - “con thành đoá hoa thơm” chỉ con đã khôn lớn trưởng thành; “mẹ lắt lay chiếc bóng” chỉ lúc cha mẹ già yếu. - Hai câu thơ muốn nói: Khi con khôn lớn trưởng thành có cuộc sống tốt đẹp cũng là lúc cha mẹ già yếu, héo hon. - Thể hiện lòng biết ơn và sự cảm thương, nỗi xót xa của người con dành cho mẹ.	0,75

		<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được 2 ý trở lên cho điểm tối đa.</p> <p>Lưu ý: HS có thể diễn đạt khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	6	<p>Từ thông điệp tác giả gửi tới người đọc qua bài thơ, em hãy nêu những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm của con cái trong việc đền đáp công ơn cha mẹ?</p> <p>- HS nêu được những việc làm cụ thể:</p> <p>+ Quan tâm đến cha mẹ, thường xuyên thăm hỏi sức khỏe của cha mẹ, tận tình chăm sóc cha mẹ khi ốm đau.</p> <p>+ Luôn học tập, rèn luyện chăm chỉ để cha mẹ vui lòng.</p> <p>+ Biết giúp cha mẹ công việc gia đình để cha mẹ vui đi những vất vả.</p> <p>+ ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được 2 việc làm hợp lí cho điểm tối đa.</p> <p>Lưu ý: HS có thể diễn đạt khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
II	VIẾT		6,0
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ:</p> <p style="text-align: center;"> <i>“Sen đã tàn sau mùa hạ Mẹ cũng lìa xa cõi đời, Sen tàn rồi sen lại nở Mẹ thành ngôi sao trên trời”</i> </p>	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức dung lượng của đoạn văn:</p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trình bày cảm nhận về đoạn thơ.</p>	0,25
		<p>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu.</p> <p>- Giới thiệu đoạn thơ và nêu ấn tượng chung về đoạn thơ.</p> <p>- Nêu cảm nhận về nội dung của đoạn thơ: Dù mẹ đã đi xa khỏi thế gian nhưng những hình ảnh và kỷ niệm về mẹ mãi luôn ở trong trái</p>	1,0

	<p>tim con. Những giây phút tuyệt đẹp khi còn được bên mẹ sẽ mãi theo con suốt cuộc đời. Mẹ vẫn như một ngôi sao trên trời vĩnh cửu, mãi mãi con không bao giờ quên. Mẹ vẫn luôn tỏa sáng, luôn dõi theo từng bước đi của con trên cuộc đời...</p> <p>- Nêu cảm nhận về nghệ thuật:</p> <p>+ Thể thơ sáu chữ với lối gieo vần, ngắt nhịp khá linh hoạt khiến những câu thơ như một bản nhạc nhiều âm điệu về tình mẹ.</p> <p>+ Ngôn từ, hình ảnh giản dị, mộc mạc và mang tính biểu tượng tạo cảm giác nhẹ nhàng khi nói về sự tàn phai của sen cũng như sự cách xa của mẹ.</p> <p>+ Giọng điệu câu thơ nhẹ nhàng, sâu lắng.</p> <p>+ Viễn Phương đã khéo léo sử dụng cách nói giảm nói tránh trong hai câu thơ “sen đã tàn sau mùa hạ/ mẹ đã lìa xa cõi đời”.</p> <p>- Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ về đoạn thơ.</p>	
	<p>d. Diễn đạt:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Bài viết thể hiện sâu sắc những cảm nhận của người viết về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0,25
2	<p>Hiện tượng bè phái trong lớp học, trường học đã trở thành một thói xấu hiện hữu trong học sinh hiện nay, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường học đường.</p> <p>Em hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp giúp các bạn từ bỏ thói quen xấu đó.</p>	4,0
	<p>a. Đảm bảo bố cục của một bài văn nghị luận xã hội.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</p> <p>- Hiện tượng bè phái và giải pháp khắc phục.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các nội dung sau:</p>	2,5
	<p>* Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu vấn đề nghị luận.</p> <p>- Khẳng định đó là vấn đề đáng quan tâm.</p> <p>* Thân bài:</p>	0,25

	<p>- Giải thích: Hiện tượng bè phái trong lớp học là hiện tượng các học sinh chia thành các nhóm nhỏ, tách biệt, có sự phân biệt đối xử, thậm chí là kỳ thị lẫn nhau. Những nhóm này thường hình thành dựa trên sự tương đồng về sở thích, hoàn cảnh gia đình, hoặc đơn giản là do sự lôi kéo, tác động từ một vài cá nhân.</p> <p>- Biểu hiện:</p> <p>+ Một số HS tập hợp thành các nhóm có cùng cá tính, thói quen, sở thích hay hoàn cảnh...</p> <p>+ Vì một chuyện hiểu sai, một thành viên có lôi kéo tất cả những người mình quen biết, bằng cách kể một nửa sự thật, bịa đặt đủ điều để tạo thành phe ghét bỏ và cô lập một người nào đó...</p> <p>+ Các bè phái xoay ra soi mói, nói xấu lẫn nhau....</p> <p>+ Bè ngoài, cả lớp luôn tỏ ra đoàn kết, ngoan ngoãn, nhưng thực chất luôn có những cuộc chiến tranh ngầm bất phân thắng bại...</p> <p>- Nguyên nhân của hiện tượng bè phái trong lớp học</p> <p>+ Có chung mâu thuẫn về một cá nhân/ vấn đề trong tập thể.</p> <p>+ Sự khác biệt về tính cách, sở thích, hoàn cảnh gia đình hoặc có chung lợi ích trước mắt của các học sinh.</p> <p>+ Sự thiếu quan tâm, chia sẻ từ phía gia đình, thầy cô.</p> <p>+ Sự tác động tiêu cực từ các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.</p> <p>+ Sự thiếu kỹ năng giao tiếp, ứng xử của một số học sinh.</p> <p>...</p> <p>- Hậu quả của hiện tượng bè phái trong lớp học</p> <p>Bè phái trong lớp học gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến cả cá nhân và tập thể:</p> <p>+ Môi trường học tập trở nên căng thẳng, thiếu sự đoàn kết, hợp tác.</p> <p>+ Tâm lý học sinh bị tổn thương, dẫn đến sự tự ti, mặc cảm, thậm chí là trầm cảm.</p> <p>+ Chất lượng học tập giảm sút do sự mất tập trung, thiếu động lực.</p> <p>+ Tình trạng bạo lực học đường gia tăng do mâu thuẫn giữa các nhóm.</p> <p>...</p> <p>- Ý kiến trái chiều, phản biện:</p> <p>+ Một số người cho rằng bè phái trong lớp học là điều không thể tránh khỏi, thậm chí còn có lợi ích nhất định như giúp học sinh tìm được những người bạn đồng điệu, có cùng sở thích.</p> <p>+ Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Bè phái không chỉ</p>	0,25
		0,25
		0,25
		0,25

	<p>tạo ra sự phân biệt đối xử mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi cá nhân, khiến các em không có cơ hội tiếp xúc, học hỏi từ những người khác biệt.</p> <p>- Giải pháp</p> <p>Bản thân học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn luôn ý thức trách nhiệm xây dựng tinh thần đoàn kết, thương yêu nhau trong một tập thể. + Bạn cũng cần nhìn nhận vấn đề một cách trung thực, khách quan, suy luận có logic, khoa học, trách cảm tính, áp đặt hay bị kích động bởi người khác. + Bạn cần có chính kiến trong suy nghĩ khi tiếp nhận thông tin về một việc, một người nào đó. Trước khi phán xét ai đó, ta cần đặt câu hỏi cho bản thân có phải vì mình ghét họ nên mình vội nghĩ họ sai không? Hay trước khi bênh vực một ai ta cũng đặt câu hỏi người này đã nói, viết đúng chưa, đúng sai như thế nào? + Bạn có thể thường xuyên học hỏi để thu nạp kiến thức, làm cho bản thân có được sự hiểu biết nhất định để từ đó có thể nhìn nhận vấn đề một cách trung thực, khách quan, suy luận có logic, khoa học. + Con người không thể gạt bỏ hoàn toàn cảm xúc, nhưng bạn không nên vì yêu ghét nhất thời mà cố ý bao che hoặc phủ nhận hoàn toàn một người khác. <p>Gia đình, nhà trường: giáo dục con em hình thành ý thức nhận giá trị của sự đoàn kết, tôn trọng sự khác biệt, tinh thần đồng đội thông qua các buổi sinh hoạt lớp, các câu chuyện, tấm gương. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trò chơi tập thể, các buổi chia sẻ, giao lưu để tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong lớp.</p> <p>...</p> <p>- Dẫn chứng: <i>lấy dẫn chứng thực tế để minh họa</i></p> <p>* Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề. - Rút ra bài học cho bản thân. 	0,75
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết văn bản</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ...</p>	0,5
	<p>Cách cho điểm:</p>	

	<p>- Điểm từ 3,5- 4,0 : Đảm bảo tốt các yêu cầu trên. vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 2,75- 3,25: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận khá phù hợp, linh hoạt. Mắc lỗi chính tả, diễn đạt nhỏ.</p> <p>- Điểm từ 1,75- 2,5: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; phân tích chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 1,0- 1,5: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết phân tích; chưa biết đánh giá; văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.</p> <p>- Điểm dưới 1,0: Chưa hiểu đúng đề, kể lể sơ sài; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cầu thả.</p> <p>- Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề.</p>	
--	--	--

ĐỀ 12**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 9****I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CHỢ TẾT

(Trích)

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
 Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh,
 Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
 Người các ấp tung bùng ra chợ Tết.
 Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
 Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,
 Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
 Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ,
 Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ.
 Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
 Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
 Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
 Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,

*Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

(Trích *Chợ Tết*, Đoàn Văn Cừ, in trong *Thi nhân Việt Nam 1932-1941*, Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học 2015, tr.178-179)

***Chú thích:**

*Đoàn Văn Cừ (1913-2004) , quê ở xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trước Cách mạng tháng Tám, Đoàn Văn Cừ dạy học, ông cũng đã từng tham gia phong trào công nhân Nhà máy sợi Nam Định năm 1936. Sau Cách mạng tháng Tám, ông tham gia Việt Minh trong Kháng chiến chống Pháp, làm công tác văn nghệ, phiên dịch,... Ông gần như sống ẩn dật ở quê trong những năm cuối đời. Ông còn có các bút danh khác là *Kẻ Sỡ*, *Cư sỹ Nam Hà*. Ngoài thơ, ông cũng sáng tác văn xuôi.

* *Chợ Tết* là bài thơ được Đoàn Văn Cừ viết năm 1939.

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Chủ thể trữ tình trong văn bản trên là ai?

Câu 3 (1,0 điểm). Liệt kê những từ ngữ tạo nên một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết.

Câu 4 (0,75 điểm). Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh”*

Câu 5 (0,75 điểm). Nêu tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được gửi gắm trong văn bản.

Câu 6 (0,5 điểm). Từ văn bản trên, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải vì sao.

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn trích trong bài thơ “*Chợ Tết*” của tác giả Đoàn Văn Cừ (trong phần đọc- hiểu).

Câu 2 (4,0 điểm).

Trình bày suy nghĩ và đưa ra giải pháp của em về việc học sinh hiện nay dành nhiều thời gian cho các trang mạng xã hội.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.	

	<p>- Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ tám chữ/ Tám chữ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>+ Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm</p> <p>* Lưu ý: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
2	<p>Chủ thể trữ tình trong văn bản trên là ai?</p> <p>- Chủ thể trữ tình trong văn bản là nhà thơ</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm;</p> <p>+ Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,5
3	<p>Liệt kê những từ ngữ tạo nên một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết.</p> <p>- Các từ ngữ đã tạo nên bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết là: trắng, đỏ, hồng lam, xanh biếc, thắm, vàng, tía, xanh, son.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng 8- 9 từ như đáp án: 1,0 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng 6-7 từ như đáp án: 0,75 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng 4- 5 từ như đáp án: 0,5 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng 2-3 từ như đáp án: 0,25 điểm;</p> <p>+ Trả lời 1 từ như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0
4	<p>Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hai câu thơ sau:</p> <p style="text-align: center;">“Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi, Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh”</p> <p>- Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho hình ảnh thơ trở nên cụ thể, sinh động, có hồn, gần gũi với con người hơn. Tăng tính tạo hình, biểu cảm cho lời thơ.</p> <p>+ Làm nổi bật, gợi tả bức tranh khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, tràn đầy sức sống của buổi sáng mùa xuân, gợi cảnh tượng vừa nên thơ vừa quen thuộc gần gũi.</p> <p>+ Thể hiện cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú; tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết của nhà thơ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Chỉ đúng dấu hiệu nhân hoá: 0,25 điểm.</p> <p>+ Trả lời đúng 3 ý như đáp án: 0,5 điểm; trả lời đúng 1 đến 2 ý như đáp án cho 0,25 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
5.	<p>Nêu tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được gửi gắm trong</p>	0,75

		<p>văn bản.</p> <p>Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được gửi gắm trong đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc vui vẻ, hân hoan. - Yêu mến khi ngắm nhìn sự đổi thay của thiên nhiên, của cuộc sống nơi làng quê khi mùa xuân đến. - Tự hào, trân trọng nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc. <p>Hướng dẫn chấm: Mỗi ý trả lời đúng như đáp án: 0,25 điểm</p> <p>* Lưu ý: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	6.	<p>Từ văn bản trên, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải vì sao.</p> <p>HS rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu thiên nhiên, sống chan hòa với thiên nhiên vì thiên nhiên luôn đem lại cho chúng ta những điều kì diệu. + Phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền dân tộc là niềm tự hào của mỗi người vì đó là những nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc ta. - ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu được thông điệp ý nghĩa và lí giải hợp lý: 0,5 điểm + Nêu được thông điệp và lí giải chung chung hoặc chỉ nêu thông điệp: 0,25 điểm. + Nêu thông điệp không hợp lí hoặc không nêu: 0,0 điểm. <p>* Lưu ý: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
II		VIẾT	4,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn trích trong bài thơ “Chợ Tết” của tác giả Đoàn Văn Cừ (trong phần đọc-hiểu).	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề: Cảm nghĩ về đoạn thơ</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đoạn thơ và nêu cảm xúc chung của cá nhân về đoạn thơ. - Nêu cảm nghĩ về nội dung của đoạn thơ: Niềm vui, sự phấn khởi trước vẻ đẹp của thiên nhiên và không khí tưng bừng của chợ Tết; tự hào về phong tục truyền thống của dân tộc. Từ đó, đánh thức trong tâm hồn mỗi người sự trân trọng nét đẹp văn hoá của dân tộc... 	1,0

		<p>- Nêu cảm nghĩ về nghệ thuật của đoạn thơ: Trân trọng tài năng nghệ thuật của nhà thơ trong việc sử dụng hình ảnh, biện pháp tu từ,... đặc biệt là thể thơ tám chữ; nhận thấy được vai trò của các yếu tố nghệ thuật đó trong việc thể hiện nội dung đoạn thơ.</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ.</p>	
		<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	2	<p>Trình bày suy nghĩ và đưa ra giải pháp của em về việc học sinh hiện nay dành nhiều thời gian cho các trang mạng xã hội.</p>	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p> <p>Giải pháp về việc học sinh hiện nay dành nhiều thời gian cho các trang mạng xã hội.</p>	0,5
		<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>I. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Nêu việc dành nhiều thời gian cho các trang mạng xã hội có thể gây ra nhiều tác hại nghiêm trọng đối với học sinh. <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Triển khai các luận điểm thể hiện rõ quan điểm của người viết.</p> <p>a. Luận điểm 1: Mạng xã hội là gì? Các trang mạng xã hội phổ biến hiện nay.</p> <p>Mạng xã hội là một hệ thống trực tuyến cho phép người dùng kết nối, tương tác và chia sẻ thông tin với nhau. Đây là một ứng dụng được sử dụng trên nền tảng Internet mọi người có thể tạo ra các hồ sơ cá nhân, kết bạn, tham gia các nhóm, chia sẻ hình ảnh, video, bài viết và nhiều hơn nữa.</p> <p>Các trang mạng xã hội phổ biến hiện nay: Facebook, Instagram, Twitter, TikTok, YouTube, Zalo...</p> <p>b. Luận điểm 2: Những lợi ích của mạng xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mạng xã hội giúp mọi người dễ dàng kết nối với bạn bè, 	2,5

	<p>người thân, đồng nghiệp ở bất cứ đâu trên thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dùng có thể chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, hình ảnh, video và các thông tin khác một cách nhanh chóng và dễ dàng. - Mạng xã hội là một nguồn thông tin khổng lồ, nơi người dùng có thể tìm kiếm mọi thứ từ tin tức, kiến thức cho đến các sản phẩm, dịch vụ. - Mạng xã hội cung cấp nhiều hình thức giải trí như xem video, chơi game, nghe nhạc... - Mạng xã hội được sử dụng rộng rãi trong học tập và làm việc, giúp mọi người kết nối, hợp tác và chia sẻ thông tin. - Mạng xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua bán hàng hóa, dịch vụ trực tuyến. - Mạng xã hội giúp mọi người cùng chung sở thích, quan điểm có thể kết nối và tạo thành các cộng đồng. <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy dẫn chứng cụ thể... <p>c. Luận điểm 3: Thực trạng, nguyên nhân, tác hại việc học sinh hiện nay dành nhiều thời gian cho các trang mạng xã hội.</p> <p>* Thực trạng:</p> <p>Theo thống kê, Việt Nam là một trong những nước đứng đầu thế giới về tỷ lệ người dùng internet và mạng xã hội. Hiện nước ta có hơn 72 triệu người sử dụng mạng xã hội, chiếm khoảng 73% dân số. Trong số đó có 7% thuộc độ tuổi từ 13 đến 17.</p> <p>*Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự hấp dẫn của mạng xã hội, nhiều mạng xã hội tích hợp các trò chơi, ứng dụng giải trí hấp dẫn, thu hút sự chú ý của học sinh. - Mạng xã hội trở thành phương tiện để học sinh giải tỏa căng thẳng, áp lực trong học tập. - Học sinh thường bị ảnh hưởng bởi bạn bè cùng trang lứa, nếu bạn bè thường xuyên sử dụng mạng xã hội thì các em cũng dễ bị cuốn theo. - Nhiều gia đình chưa quan tâm đúng mức đến việc con em mình sử dụng mạng xã hội, dẫn đến việc các em tự do truy cập và sử dụng mà không có sự kiểm soát. - Sự phát triển của công nghệ, thiết bị di động phổ biến cho phép học sinh truy cập mạng xã hội mọi lúc, mọi nơi. <p>*Tác hại của việc dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gây hại cho mắt, cột sống do ngồi lâu trước màn hình. Ảnh hưởng đến giấc ngủ, gây mất cân bằng sinh học. - Ảnh hưởng đến học tập, khó tập trung vào bài. 	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm thời gian giao tiếp trực tiếp với bạn bè, người thân. - Gây nghiện, khó kiểm soát bản thân. - Dễ bị tác động bởi những thông tin tiêu cực, bạo lực trên mạng. ... - Lấy dẫn chứng cụ thể... <p>2. Ý kiến trái chiều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể có những ý kiến trái chiều nào về vấn đề? <i>Dưới đây là một số gợi ý:</i> + Một số người cho rằng việc hạn chế quá mức sẽ vi phạm quyền tự do của học sinh, đặc biệt là trong thời đại công nghệ thông tin phát triển... + Việc cấm đoán chỉ là giải pháp tạm thời, không giải quyết được nguyên nhân sâu xa khiến học sinh nghiện mạng xã hội... + Việc hạn chế sử dụng mạng xã hội có thể kìm hãm sự sáng tạo của học sinh... ... - Học sinh tự lựa chọn quan điểm trái chiều và đưa các lý lẽ để phản bác một cách phù hợp. <p>3. Giải pháp cho sự việc:</p> <p>Bản thân học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thời gian sử dụng mạng xã hội hợp lý. - Tìm kiếm những hoạt động khác bổ ích như đọc sách, chơi thể thao. - Tăng cường giao tiếp với người thân, bạn bè. <p>Gia đình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, tạo điều kiện cho con em học tập. - Giúp con lập kế hoạch sử dụng thời gian hợp lý. <p>Nhà trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú. - Tăng cường giáo dục về sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh. - ... <p>Lấy dẫn chứng cụ thể...</p> <p>III. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề: việc học sinh dành nhiều thời gian cho các trang mạng xã hội là một vấn đề đáng báo động. - Liên hệ rút ra bài học cho bản thân. 	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt</p>	0,5

		mới mẻ.	
	<p>* Cách cho điểm:</p> <p>- Điểm từ 3,25- 4,0: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 2,5- 3,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 1,5- 2,25: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,25- 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,0: Không làm bài.</p>		
ĐIỂM TOÀN BÀI THI I + II = 10,0 điểm			

***Lưu ý toàn bài:**

- Giám khảo tránh đếm ý cho điểm, cân nhắc toàn bài để đánh giá.
- Những cách triển khai hợp lí, kiến giải riêng thuyết phục đều được chấp nhận và khuyến khích những bài có ý tưởng sáng tạo.
- Thang điểm trên đây là điểm tối đa cho mỗi phần. Nếu thí sinh chưa đáp ứng tốt những yêu cầu về kĩ năng thì không đạt được điểm tối đa.

ĐỀ 13**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 9****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản:****Nhớ mùa Vu lan xưa**

Hoàng Anh Tuấn*

(1) Mùa Vu lan níu váy mẹ lên chùa
 Vận từ thân mẹ chít khăn mỏ quạ
 Đội mâm oản vàng hương và ngũ quả
 Môi quét trầu cười đen nhưc hạt na

(5) Lũ trẻ con ngoài ngõ rủ nhau đi
 “Ra đền Mẫu xem hầu đồng may nhè”
 Điều châu văn say gót hài cô Bé
 Phát lộc kìa tôi vớ được hai xu

(2) Chùa làng xưa trầm mặc dưới bóng đa
 Đồng vụ chiêm đơm hương tràn cánh gió
 Sư thầy cài ngực tôi bông hồng đỏ

(6) Đêm mười rằm trăng chín mồm vườn thu
 Bà nội kể “Cửa côi âm thảo khoán”
 Ai húp cháo bên bờ tre đánh xoạt

“Hạnh phúc là khi còn mẹ nghe con”

Tôi rút đầu trùm chăn kín giấc mơ

(3) Sân gạch rêu tôi đuổi chú bướm non
Vấp tiếng mỡ câu kinh nâng tôi dậy
Ánh mắt mẹ thật dịu hiền biết mấy
Tôi nín rồi tay quét giọt chuông rơi

(7) Vịn thánng bảy lợ ngược miền tuổi thơ
Đường đê vắng khói tro tàn đốt mã
Bố cười hạc bay về đâu xa quá
Tôi một mình khóc lặng hóa mùa ngâu...

(Theo Báo Thiếu niên Tiền phong, 2015, tr.5)

(4) Bếp đun rơm mẹ cầm chiếc que cời
Thổi xôi nếp nấu cháo hoa cúng bái
Bày trước thêm mẹ thành tâm khăn vái
Những cô hồn áo giấy mặt từ bi

Chú thích:

(*) Hoàng Anh Tuấn sinh năm 1984, quê Giao Tiên, Giao Thủy, Nam Định. Anh là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lào Cai, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Anh bén duyên với nghiệp viết bằng những bài thơ học trò hồn nhiên, trong sáng được đăng đều đặn trên báo *Thiếu niên Tiền phong* vào đầu thập niên trước.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định những đặc điểm của thể thơ tám chữ trong bài thơ trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Trong khổ thơ (1), người mẹ được miêu tả qua những hình ảnh nào?

Câu 3. (0,75 điểm) Nêu 3 địa điểm gắn liền với mùa Vu lan trong bài thơ.

Câu 4. (0,75 điểm) Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 5. (0,75 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong hai câu thơ sau:

“Bố cười hạc bay về đâu xa quá

Tôi một mình khóc lặng hóa mùa ngâu...”

Câu 6. (0,5 điểm) Bài học ý nghĩa nhất em rút ra từ văn bản là gì? Lí giải vì sao.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về khổ thơ (1) trong bài thơ : “Nhớ mùa Vu lan xưa” của tác giả Hoàng Anh Tuấn:

“Mùa Vu lan náu váy mẹ lên chùa

Vận từ thân mẹ chít khăn mỏ quạ

Đội mâm oản vàng hương và ngũ quả

Môi quét trầu cười đen nhưc hạt na”

Câu 2. (4,0 điểm) Hiện nay có không ít các bạn học sinh có thái độ học tập qua loa, đối phó. Hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp để khắc phục tình trạng nêu trên.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1. Xác định những đặc điểm của thể thơ tám chữ trong bài thơ trên.	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi dòng tám chữ, có số lượng dòng không hạn chế; - Nhịp: các dòng thơ thường ngắt nhịp linh hoạt; - Vần: thường sử dụng vần chân, vần liền hoặc vần cách. <i>* Cách cho điểm: Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm.</i>	0,75
	2. Trong khổ thơ (1), người mẹ được miêu tả qua những hình ảnh nào?	<p>Những hình ảnh miêu tả người mẹ trong khổ (1): “<i>vận tứ thân, chít khăn mỏ quạ, đội mâm oản, môi quết trầu, đen nhức hạt na</i>”.</p> <p><i>* Cách cho điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được 4 đến 5 hình ảnh cho 0,5; - Trả lời được 2 đến 3 hình ảnh cho 0,25. - Trả lời 1 hoặc không trả lời, trả lời sai cho 0 điểm. 	0,5
	3. Nêu 3 địa điểm gắn liền với mùa Vu lan trong bài thơ.	<p>Học sinh nêu được các địa điểm sau: <i>Chùa làng, sân chùa, đền Mẫu; bếp nhà, sân gạch, đường đê,.....</i></p> <p><i>* Cách cho điểm: Nêu được 3 địa điểm cho 0,75; nêu 2 địa điểm cho 0,5; nêu 0,1 địa điểm cho 0,25; không trả lời, trả lời sai cho 0 điểm.</i></p>	0,75
	4. Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng nhân vật trữ tình: + nhớ nhung, hoài niệm; + hạnh phúc, vui sướng khi nhớ về mẹ và những kỉ niệm của mùa vu lan xưa bên mẹ; + đau xót, thương nhớ khi cha không còn nữa; <p><i>* Cách cho điểm: Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm. Học sinh có cách diễn đạt khác, hợp lí vẫn cho điểm.</i></p>	0,75
	5. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong hai câu thơ sau: “ <i>Bố cười hạc bay về đâu xa quá/ Tôi một mình khóc lặng hóa mùa ngâu...</i> ”	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: “<i>Bố cười hạc bay về đâu xa quá</i>” - Tác dụng: + Làm cho câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm, làm giảm cảm giác đau buồn, mất mát; + Nhấn mạnh cảm xúc tiếc thương sâu sắc của người con khi cha không còn nữa; + Thể hiện tình yêu thương, kính trọng thiêng liêng với người cha đã khuất. <p><i>* Cách cho điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra biện pháp tu từ nói giảm nói tránh cho 0,25 điểm; 	0,75

		- <i>Nêu tác dụng: Nêu đúng 02 ý trở lên cho 0,5 điểm; 01 ý cho 0,25. Học sinh có cách diễn đạt khác, hợp lí vẫn cho điểm.</i>	
	6. Bài học ý nghĩa nhất em rút ra từ văn bản là gì? Lí giải vì sao.	<p>- Bài học: Học sinh có thể rút ra một trong những bài học sau:</p> <p>+ Hãy trân trọng những phút giây còn cha mẹ bên cạnh;</p> <p>+ Hãy biết ơn và gìn giữ những giá trị truyền thống tốt đẹp;</p> <p>+ Thời gian trôi qua không thể lấy lại, hãy sống trọn vẹn với những yêu thương;</p> <p>+...</p> <p>- Lí giải vì sao: Học sinh lí giải thuyết phục theo bài học ý nghĩa mình lựa chọn.</p> <p><i>* Cách cho điểm:</i></p> <p>+ <i>Rút ra một bài học cho 0,25 điểm;</i></p> <p>+ <i>Lí giải hợp lí, thuyết phục cho 0,25 điểm.</i></p> <p><i>* Lưu ý:</i></p> <p>- <i>Học sinh rút ra 02 bài học không cho điểm;</i></p> <p>- <i>Học sinh có cách diễn đạt khác, hợp lí vẫn cho điểm.</i></p>	0,5
II		VIẾT	6,0
	1.	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về khổ thơ (1) trong bài thơ <i>Nhớ mùa Vu lan xưa</i> của tác giả Hoàng Anh Tuấn.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể triển khai đoạn văn theo hình thức tự chọn (diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp)	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cảm nghĩ của em về khổ thơ (1) trong bài thơ <i>Nhớ mùa Vu lan xưa</i> của tác giả Hoàng Anh Tuấn.	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý:</p> <p>* Mở đoạn:</p> <p>- Giới thiệu bài thơ (nhân đề, tác giả);</p> <p>- Nêu ấn tượng chung về đoạn thơ: Khổ thơ đầu đã tái hiện về kí ức Vu lan đầy yêu thương, xúc động của nhà thơ bên người mẹ dấu yêu .</p> <p>* Thân đoạn:</p> <p>- Trình bày cảm nghĩ về nội dung:</p> <p>+ Tác giả mở ra cho người đọc một ký ức dịu dàng, xa xăm với hình ảnh đứa trẻ “nín váy mẹ lên chùa” trong một mùa Vu lan báo hiếu năm nào. Người mẹ hiện lên với những nét thuần hậu, chân quê đậm chất Việt Nam</p>	1,0

	<p>với trang phục “áo tứ thân”, “khăn mỏ quạ”, “môi quét trầu”, hàm răng “cười đen nhưc hạt na”...Mâm lễ mẹ đội với đầy đủ oản, vàng hương, ngũ quả tuy đơn sơ mà thành kính chất chứa cả một bề dày văn hóa và đạo lí truyền thống nhân nghĩa của người Việt.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung: Thể thơ 8 chữ, giàu nhạc điệu; ngôn ngữ, hình ảnh thơ mộc mạc, tự nhiên khổ thơ đã tạo nên một mạch cảm xúc nhẹ nhàng nhưng sâu lắng của nhân vật trữ tình trong nỗi nhớ da diết khắc khoải về người mẹ yêu dấu.</p> <p>* Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ: Khổ thơ không chỉ khắc họa một bức tranh ký ức đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc mà còn gửi gắm triết lý nhân văn về lòng biết ơn, nhắc nhở chúng ta biết trân trọng những giây phút hạnh phúc quý giá bên người thân, bên gia đình.</p>	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2.	<p>Hiện nay có không ít các bạn học sinh có thái độ học tập qua loa, đối phó. Hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp để khắc phục tình trạng nêu trên.</p>	4,0
	a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Những việc làm để khắc phục tình trạng học tập qua loa, đối phó của học sinh hiện nay.	0,5
	<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. Sau đây là một số gợi ý: <p>1. Mở bài: (0,25 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tình trạng học qua loa, đối phó hiện nay và cách khắc phục; - Ý kiến nhận định về vấn đề: đây là vấn đề rất đáng quan tâm, cần có biện pháp giải quyết hữu hiệu,... <p>2. Thân bài: (2,0 điểm)</p> <p>a. Luận điểm 1. Bản chất của vấn đề nghị luận: (0,25 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập qua loa, đối phó là học tập hời hợt, thiếu sự đầu tư và tập trung. Chỉ hoàn thành nhiệm vụ một cách 	2,5

		<p>đổi phó, không xuất phát từ ý thức tự giác và trách nhiệm.</p> <p>b. Luận điểm 2. Nêu thực trạng (0,25 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng thường thấy ở các lớp học phổ thông, đặc biệt trong các môn phụ hoặc các môn mà học sinh cho rằng "không quan trọng". Nhiều học sinh chỉ học để đạt điểm tối thiểu, sử dụng tài liệu gian lận khi thi cử, làm bài theo kiểu chép mẫu. - Tham gia lớp học nhưng thiếu tập trung, lướt mạng xã hội hoặc ngủ trong giờ học.... <p>c. Luận điểm 3. Nguyên nhân (0,25 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân chủ quan: Ý thức học tập chưa cao, thiếu định hướng mục tiêu;... - Nguyên nhân khách quan: Chương trình học chưa gắn với thực tế, gây nhàm chán; áp lực thi cử, thành tích khiến HS học đối phó để đạt yêu cầu tối thiểu; ảnh hưởng từ môi trường sống: sự thiếu quan tâm từ gia đình, thầy cô. <p>d. Luận điểm 4. Hậu quả (0,5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế sự phát triển tư duy: làm thui chột khả năng tư duy sáng tạo, phản biện và giải quyết vấn đề của học sinh. - Kiến thức không bền vững, dễ quên và không thể áp dụng vào thực tế. - Ảnh hưởng đến kết quả học tập. - Gây ra những hệ lụy tiêu cực cho xã hội: Học sinh sẽ khó thích nghi với công việc và cuộc sống, thiếu khả năng sáng tạo và đóng góp cho xã hội. - Khiến cho cá nhân có kỹ năng và kiến thức hạn chế, tâm lý thụ động i lại. Làm cho chất lượng giáo dục giảm sút, không đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao. <p>e. Luận điểm 5. Nêu ý kiến trái chiều và phản bác: (0,25 điểm)</p> <p>Một số người cho rằng học qua loa, đối phó cũng giúp học sinh giải quyết được mục tiêu trước mắt. Tuy nhiên, quan điểm này chưa đúng vì việc học là để lấy kiến thức thực sự, để làm việc, đem lại lợi ích cho cộng đồng.</p> <p>f. Luận điểm 6. Đề xuất những giải pháp có tính khả thi (ai thực hiện, thực hiện như thế nào? hiệu quả?): (0,5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi phương pháp dạy học: + Đổi mới phương pháp giảng dạy: Thầy cô cần áp dụng cách dạy học sinh động hơn, kết hợp lý thuyết với thực 	
--	--	---	--

		<p>hành, làm bài tập nhóm, thảo luận hoặc các trò chơi học thuật. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong dạy học: video minh họa, bài giảng trực quan để tăng sự hấp dẫn và tương tác.</p> <p>+ Giảm tải chương trình: Loại bỏ các nội dung học không cần thiết, tập trung vào những kiến thức trọng tâm và thực tế.</p> <p>+ Kiểm tra đánh giá toàn diện: Thay vì chỉ tập trung vào thi viết, nhà trường cần áp dụng kiểm tra qua dự án, bài thuyết trình, và thực hành. Quan tâm đến năng lực, sở thích, và điểm mạnh của từng học sinh để có cách đánh giá phù hợp.</p> <p>+ Dẫn chứng: Tại một số trường trung học ở Phần Lan, bài kiểm tra không chỉ dựa trên ghi nhớ mà yêu cầu học sinh giải quyết các tình huống thực tế. Ví dụ, thay vì hỏi định nghĩa công thức hóa học, học sinh được yêu cầu phân tích một mẫu nước và xác định các chất có hại.</p> <p>- Xây dựng môi trường học tập tích cực, thân thiện:</p> <p>+ Gia đình: Cha mẹ cần quan tâm, theo sát việc học của con nhưng không gây áp lực quá mức. Tạo điều kiện học tập tốt, khuyến khích con tự học và chủ động tìm hiểu kiến thức.</p> <p>+ Nhà trường: Đảm bảo môi trường học đường thân thiện, công bằng, giảm áp lực điểm số. Kết hợp giáo dục đạo đức và giá trị sống để xây dựng ý thức trách nhiệm trong học sinh.</p> <p>+ Bạn bè: Tạo nhóm học tập để hỗ trợ lẫn nhau, thúc đẩy tinh thần học hỏi chung</p> <p>+ Dẫn chứng: Nhiều trường học ở Việt Nam và quốc tế triển khai các dự án học tập, yêu cầu học sinh thực hiện bài tập nhóm, nghiên cứu và trình bày sản phẩm thực tế. Ví dụ, học sinh có thể làm một dự án về môi trường, tạo ra các video hoặc mô hình minh họa thay vì chỉ làm bài kiểm tra lý thuyết.</p> <p>- Nâng cao ý thức và trách nhiệm của học sinh:</p> <p>+ Lên kế hoạch quản lý thời gian và có biện pháp tự học hiệu quả.</p> <p>+ Phát triển sự chủ động, tự giác để hình thành thái độ tích cực giúp học sinh nhận thức được rằng việc học không chỉ là nghĩa vụ mà còn là cơ hội để phát triển bản thân.</p> <p>3. Kết bài: (0,25 điểm)</p> <p>- Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết vấn đề nêu ra.</p>	
--	--	--	--

		- Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân.	
		d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

*** Cách cho điểm:**

- Mức 3,0 - 4,0 điểm: Đáp ứng tốt các yêu cầu về kỹ năng, nội dung.
- Mức 2,0 - 2,75 điểm: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu về kỹ năng, nội dung, còn mắc một số lỗi diễn đạt, chính tả.
- Mức 1,0 - 1,75 điểm: Đáp ứng được yêu cầu cơ bản về kỹ năng, nội dung; còn mắc lỗi diễn đạt, một số nội dung còn sơ sài.
- Mức 0,5 điểm: Bài viết sơ sài, chưa đảm bảo yêu cầu về kỹ năng, nội dung cơ bản.
- Mức 0 điểm: Lạc đề hoặc không làm bài.

*** Lưu ý :**

- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.
- Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.
- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.

- HẾT -

ĐỀ 14	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 9
--------------	--

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MẸ

(Viễn Phương)

Con nhớ ngày xưa mẹ hát:
“Hoa sen lặng lẽ dưới đầm
Hương hoa dịu dàng bát ngát
Thơm tho không gian, thời gian”...

Khi con thành đóa hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng
Con đi... chân trời gió lộng
Mẹ về... nắng quái chiều hôm

Mẹ nghèo như đóa hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ
Giọt máu hòa theo dòng lệ
Hương đời mẹ ướp cho con

Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời,
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời.

(Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999, trang 37)

Chú thích: Viễn Phương, sinh năm 1928, mất năm 2005, quê ở An Giang. Ông là nhà thơ gắn bó với cuộc sống chiến đấu của bà con quê hương trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Bài thơ Mẹ mang đến cho người đọc những hình ảnh và cảm nhận sâu sắc về tình mẹ vì sự hy sinh vô điều kiện của mẹ dành cho con.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm). Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai? Tìm những câu thơ diễn tả trực tiếp sự xuất hiện của chủ thể trữ tình.

Câu 3 (0,75 điểm). Chỉ ra hai hình ảnh xuất hiện xuyên suốt bài thơ là đối tượng để nhân vật trữ tình bộc lộ cảm xúc.

Câu 4 (0,75 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ:

*“Mẹ nghèo như đoá hoa sen
Tháng năm âm thầm lặng lẽ”.*

Câu 5 (0,75 điểm). Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ:

*“Khi con thành đoá hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng”*

Câu 6 (0,5 điểm). Từ thông điệp tác giả gửi tới người đọc qua bài thơ, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con cái trong việc đền đáp công ơn cha mẹ?

PHẦN II. VIẾT. (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ:

*“Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời,
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời”*

Câu 2 (4,0 điểm): Nhà phê bình văn học Bielinxki đã từng nói: *“Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có mặt trời”*. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bàn về vấn đề tuổi trẻ cần có lí tưởng sống.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.	0,5
		Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ sáu chữ. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm.	
	2	Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai? Tìm những câu thơ diễn tả trực tiếp sự xuất hiện của chủ thể trữ tình.	0,75
		- Chủ thể trữ tình trong bài thơ là: Người con.	

	<p>- Những câu thơ diễn tả trực tiếp sự xuất hiện của chủ thể trữ tình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Con nhớ ngày xưa mẹ hát: + Khi con thành đóa hoa thơm + Con đi...chân trời gió lộng <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng chủ thể trữ tình: 0,25 điểm. - Trả lời đúng 03 câu thơ diễn tả trực tiếp xuất hiện của chủ thể trữ tình: 0,5 điểm. - Trả lời đúng 02 câu thơ diễn tả trực tiếp xuất hiện của chủ thể trữ tình: 0,25 điểm. - Trả lời đúng 01 câu thơ diễn tả trực tiếp xuất hiện của chủ thể trữ tình: 0,0 điểm. - Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm. 	
3	<p>Chỉ ra hai hình ảnh xuất hiện xuyên suốt bài thơ là đối tượng để nhân vật trữ tình bộc lộ cảm xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh hoa sen - Hình ảnh mẹ <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời đúng 01 ý: 0,5 điểm. - Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm. 	0,75
4	<p>Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ:</p> <p style="text-align: center;">“Mẹ nghèo như đóa hoa sen Tháng năm âm thầm lặng lẽ”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ: So sánh: “Mẹ nghèo như đóa hoa sen”. - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, làm cho lời thơ trở nên sinh động, hấp dẫn. + Nhấn mạnh làm nổi bật hình ảnh người mẹ tuy hoàn cảnh nghèo khó nhưng phẩm chất luôn thuần khiết cao quý như đóa hoa sen. + Qua đó thể hiện tình cảm yêu thương, sự trân trọng, biết ơn mà tác giả dành cho mẹ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đúng dấu hiệu so sánh: 0,25 điểm. - Trả lời đúng 3 ý tác dụng như đáp án: 0,5 điểm; trả lời đúng 1 đến 2 ý tác dụng như đáp án cho 0,25 điểm. * <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề cho điểm tối đa. 	0,75
5	<p>Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ:</p> <p style="text-align: center;">“Khi con thành đóa hoa thơm Đời mẹ lắt lay chiếc bóng”</p>	0,75

		<p>Nội dung của hai dòng thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi con khôn lớn trưởng thành cũng là lúc cha mẹ già yếu, héo hon. - Thể hiện lòng biết ơn và sự cảm thương, nỗi xót xa của người con dành cho mẹ. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời đúng 01 ý: 0,5 điểm. - Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm. <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề cho điểm tối đa.</p>	
	6	<p>Từ thông điệp tác giả gửi tới người đọc qua bài thơ, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con cái trong việc đền đáp công ơn cha mẹ?</p> <p><i>Sau đây là một gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn học tập, rèn luyện chăm chỉ. - Có trách nhiệm, giúp cha mẹ san sẻ công việc gia đình để cha mẹ luôn yên tâm, vui vẻ, hạnh phúc, không phải phiền lòng. - Quan tâm đến cha mẹ, thường xuyên thăm hỏi sức khỏe của cha mẹ, tận tình chăm sóc khi ốm đau, ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời đúng 01 ý đến 02 ý: 0,25 điểm. - Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm. <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có thể nêu các trách nhiệm khác phù hợp, giám khảo vẫn chấm điểm tối đa, linh hoạt.</p>	0,5
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Sen đã tàn sau mùa hạ Mẹ cũng lìa xa cõi đời, Sen tàn rồi sen lại nở Mẹ thành ngôi sao trên trời”</i></p>	2,0
		<p>a) Đảm bảo hình thức của một đoạn văn nghị luận: Có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, đủ dung lượng.</p>	0,25
		<p>b) Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>cảm nhận của em về đoạn thơ.</i></p>	0,25
		<p>c) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>1. Mở đoạn: Giới thiệu và nêu ấn tượng chung về đoạn thơ.</p>	1,0

		<p>2. Thân đoạn: Nêu cụ thể cảm nhận, suy nghĩ của em về các yếu tố nội dung, nghệ thuật .</p> <p>- Cảm nhận về nội dung: Dù mẹ đã đi xa khỏi thế gian nhưng những hình ảnh và kỷ niệm về mẹ mãi luôn ở trong trái tim con. Những giây phút tuyệt đẹp khi còn được bên mẹ sẽ mãi theo con suốt cuộc đời. Mẹ vẫn như một ngôi sao trên trời vĩnh cửu, mãi mãi con không bao giờ quên. Mẹ vẫn luôn tỏa sáng, luôn dõi theo từng bước đi của con trên cuộc đời...</p> <p>- Cảm nhận về nghệ thuật:</p> <p>+ Viễn Phương đã khéo léo sử dụng cách nói giảm nói tránh trong hai câu thơ “sen đã tàn sau mùa hạ/ mẹ đã lìa xa cõi đời”.</p> <p>+ Ngôn từ, hình ảnh giản dị, mộc mạc và mang tính biểu tượng tạo cảm giác nhẹ nhàng khi nói về sự tàn phai của sen cũng như sự cách xa của mẹ.</p> <p>+ Giọng điệu câu thơ nhẹ nhàng, sâu lắng.</p> <p>+ Thể thơ sáu chữ với lời gieo vần, ngắt nhịp khá linh hoạt khiến những câu thơ như một bản nhạc nhiều âm điệu về tình mẹ...</p> <p>3. Kết đoạn Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung, nghệ thuật đã trình bày.</p>	0,5
		<p>d) Diễn đạt:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p>e) Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
		<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Điểm 1,75 - 2,0: Đảm bảo các yêu cầu trên, bài viết có sức thuyết phục cao, diễn đạt mới mẻ với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu.</p> <p>- Điểm 1,25 - 1,5: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, bài viết có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc.</p> <p>- Điểm 0,75 - 1,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, diễn đạt một số ý chưa mạch lạc.</p> <p>- Điểm 0,25 - 0,5: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả.</p> <p>- Điểm 0: Không làm hoặc lạc đề.</p>	
2		<p>Nhà phê bình văn học Bielinxki đã từng nói: “Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có mặt trời”. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bàn về vấn đề tuổi trẻ cần có lí tưởng sống.</p>	4,0
		<p>a) Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn.</p>	0,25
		<p>b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p>	0,5

	Viết bài văn nghị luận trình bày về vấn đề tuổi trẻ cần có lí tưởng sống.	
	<p>c) <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p>	2,5
	<p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề: Tuổi trẻ cần có lí tưởng sống. - Nêu sự cần thiết phải bàn luận, giải quyết vấn đề. <p>2. Thân bài:</p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí tưởng sống chính là lẽ sống tốt đẹp, là cái đích cuộc sống mà người trẻ khao khát đạt được. - Bao gồm: những giá trị, mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp sống mà mỗi người đặt ra để đạt một cuộc sống hạnh phúc và ý nghĩa. <p>* Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề: Nêu được sự liên quan mật thiết của vấn đề cần giải quyết với tuổi trẻ.</p> <p>- Biểu hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết đặt mục tiêu, phấn đấu không ngừng nghỉ để hoàn thiện và phát triển bản thân, tạo ra thành tựu. + Khi vấp ngã không hề nản lòng, coi đó là bài học kinh nghiệm. + Mang trong mình năng lượng tích cực tràn đầy. + Truyền tải những thông điệp có ý nghĩa cho xã hội... <p>- Lí giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuổi trẻ là thời gian để con người khám phá bản thân. Lí tưởng sống đóng vai trò kim chỉ nam giúp con người xác định phương hướng. + Cuộc sống luôn tiềm ẩn vô vàn khó khăn không lường trước, lí tưởng là nguồn động lực to lớn đem lại sức mạnh để ta không chùn bước, vươn tới thành công. + Lí tưởng sống không những đem lại những giá trị tốt đẹp cho tuổi trẻ mà còn giúp tôi luyện những phẩm chất quý báu khác: siêng năng, kiên trì, sống yêu thương, có trách nhiệm... + Lí tưởng sống mãnh liệt thôi thúc tuổi trẻ làm nên những điều vĩ đại, đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển đất nước. + Nếu tuổi trẻ không có lí tưởng, cuộc sống sẽ trở nên u ám, tẻ nhạt như buổi sáng không có ánh mặt trời. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>

	<p>(Nêu lí lẽ kết hợp dẫn chứng để làm sáng tỏ các khía cạnh của vấn đề)</p> <p>- Nêu ý kiến trái chiều và phản bác ý kiến đó:</p> <p>+ Trong xã hội hiện nay, một bộ phận giới trẻ đang dần mất đi lí tưởng sống; một bộ phận thanh niên chỉ biết ăn chơi, sống buông thả, vô cảm, không có mục tiêu, phương hướng sống. Họ phụ thuộc vào người khác như những cây tầm gửi, sa vào những tệ nạn khiến cho xã hội kém phát triển.</p> <p>+ Lại có những người đặt cho mình lí tưởng sống quá xa vời trong khi bản thân không đủ năng lực hoặc không hề cố gắng để đạt được.</p> <p>- Đề xuất giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề:</p> <p>+ Để đạt được lí tưởng sống của mình, tuổi trẻ cần có kế hoạch cụ thể, từng bước thực hiện, tự ý thức rèn luyện cả về tri thức lẫn đạo đức.</p> <p>+ Cần phải nỗ lực, kiên trì, sáng tạo và không ngừng học hỏi để hoàn thiện bản thân.</p> <p>+ Cần sống tích cực, lạc quan để vượt qua những thử thách trong cuộc sống, hành động có trách nhiệm với xã hội và thế giới xung quanh.</p> <p>+ Không nên chạy theo lối sống hưởng thụ đua đòi và cần lên án những người sống không có lí tưởng để họ tự nhận thức lại bản thân.</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định tầm quan trọng của việc xác định và xây dựng lí tưởng sống cao đẹp để cuộc sống đúng nghĩa là cuộc sống.</p>	0,25
		0,75
		0,25
	<p>d) Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e) Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

***Cách cho điểm:**

Mức điểm	Mức độ đánh giá
3,25 - 4,0	- Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc cảm xúc; không mắc lỗi diễn đạt.
2,5 - 3,0	- Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt
1,5 - 2,25	- Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

0,25- 1,25	- Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc lỗi chính tả, diễn đạt.
0,0	- Bài viết lạc đề hoặc không làm bài.

***Lưu ý toàn bài:**

- Giám khảo tránh đếm ý cho điểm, cân nhắc toàn bài để đánh giá.
- Những cách triển khai hợp lý, kiến giải riêng thuyết phục đều được chấp nhận và khuyến khích những bài có ý tưởng sáng tạo.
- Thang điểm trên đây là điểm tối đa cho mỗi phần. Nếu thí sinh chưa đáp ứng tốt những yêu cầu về kỹ năng thì không đạt được điểm tối đa.
- Điểm toàn bài lẻ đến 0.25 điểm, không làm tròn.

-HẾT-

ĐỀ 15	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 9
--------------	--

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
Giữa đôi bờ dào dạt lúa ngô non
Yêu biết mấy, những con đường ca hát
Qua công trường mới dựng mái nhà son!

(2) Yêu biết mấy, những bước đi dấn dưng
Của đời ta chập chững buổi đầu tiên
Tập làm chủ, tập làm người xây dựng
Dám vươn mình, cai quản lại thiên nhiên!

(3) Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!

(4) Thơ ta ơi! Hãy cất cao tiếng hát
Ca ngợi trăm lần Tổ quốc chúng ta!
Mùa thu đỏ đã bắt đầu trái ngọt
Và bắt đầu nở rộ những vườn hoa...

(Tố Hữu, trích *Mùa thu mới*, *Thơ Tố Hữu*, NXB Kim Đồng, 2005, tr. 280-281)

Chú thích:

Tố Hữu (1920 - 2002) tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê ở Thừa Thiên Huế. Ông là nhà cách mạng, nhà thơ lớn của dân tộc. Tố Hữu đã để lại cho nền thơ ca cách mạng Việt Nam nhiều tập thơ xuất sắc như *Từ ấy*, *Việt Bắc*, *Gió lộng*, *Ra trận*, *Máu và hoa*, *Một tiếng đờn*, *Ta với ta*. Bài thơ *Mùa*

thu mới được viết tháng 8 năm 1958, sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài thơ được in trong tập *Gió lộng*. Đoạn trích trên là bốn khổ thơ cuối của bài thơ.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5). Đoạn trích trên viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra cách gieo vần của đoạn trích?

Câu 3 (0,5 điểm). Ghi lại những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ (1).

Câu 4 (0,75 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ (1).

Câu 5 (0,75 điểm). Phân tích vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc được thể hiện qua các câu thơ sau:

Ngực dám đón những phong ba dữ dội

Chân đạp bùn không sợ các loài sên!

Câu 6 (1,0 điểm). Em có đồng tình với quan điểm của tác giả khi cho rằng con người có thể "cai quản lại thiên nhiên" không? Vì sao?

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Em hãy viết một đoạn văn (từ 14 đến 16 câu, có đánh số thứ tự các câu) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn trích trong phần Đọc - hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em hãy đề xuất các giải pháp ứng xử hợp lý khi em bị so sánh với người khác."

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đoạn trích trên viết theo thể thơ nào? - Thể thơ: Tám chữ	0,5
	2	Chỉ ra cách gieo vần của đoạn trích? Gieo vần chân giãn cách ở cuối các câu 1-3; 2-4 trong từng khổ: <i>ngát - hát; non - son; đứng - dựng; tiên - nhiên; tới - dội; lên - sên; hót-ngọt; ta-hoa.</i>	0,5
	3	Ghi lại những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ (1). Vẻ đẹp của quê hương, đất nước được diễn tả qua những hình ảnh: <i>dòng sông bát ngát; đôi bờ dào dạt lúa ngô non; những con đường ca hát; mái nhà son.</i> Hướng dẫn chấm:	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 02 hình ảnh: 0,25 điểm. - Trả lời đúng 03 đến 04 hình ảnh: 0,5 điểm 	
4	<p>Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ (1).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ điệp ngữ : “Yêu biết mấy”; “những” - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo nhịp điệu, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu trong đoạn thơ. + Nhấn mạnh tình yêu tha thiết của nhân vật trữ tình đối với những hình ảnh gần gũi, thân thuộc của đất nước, quê hương. Điệp từ “những” trong cấu trúc liệt kê gợi vẻ đẹp âm no, trù phú của quê hương. + Truyền tải thông điệp về tình yêu, lòng tự hào về quê hương, đất nước của con người trong công cuộc dựng xây cuộc đời mới. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra đúng biện pháp tu từ: 0,25 điểm. - Phân tích tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> +Phân tích được 3 tác dụng hợp lý: 0,5 điểm +Phân tích được 2 tác dụng hợp lý: 0,25 điểm - Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng thuyết phục vẫn cho điểm tối đa. 	0,75
5	<p>Phân tích vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc được thể hiện qua các câu thơ sau:</p> <p style="text-align: center;">Ngực dám đón những phong ba dữ dội Chân đạp bùn không sợ các loài sên!</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai câu thơ sử dụng các hình ảnh ẩn dụ (phong ba dữ dội, các loài sên), hoán dụ (ngực, chân) đặc sắc, thể hiện tinh thần dũng cảm, kiên cường, sức mạnh và khát vọng vươn lên của người Việt Nam. Họ sẵn sàng đối mặt và vượt qua thử thách, gian khổ trong công cuộc xây dựng đất nước. - Đó là những phẩm chất cao quý, đáng trân trọng, khâm phục. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Học sinh nêu được ý 1 cho 0,5; ý 2 cho 0,25.</p>	0,75
6	<p>Em có đồng tình với quan điểm của tác giả khi cho rằng con người có thể "cai quản lại thiên nhiên" không? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh thể hiện quan điểm đồng tình/ không đồng tình/ hoặc đồng tình một phần. -Giải thích hợp lý: <p>Dưới đây là gợi ý một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu học sinh đồng tình, có thể giải thích như sau: <p>Bởi vì con người với trí tuệ và sức lao động có thể khai thác, cải tạo thiên nhiên để phục vụ cho cuộc sống, như xây dựng đập thủy điện, cải tạo đất hoang thành đồng ruộng màu mỡ...</p>	1,0

		<p>+ Nếu học sinh không đồng tình, có thể giải thích như sau: Trong một số trường hợp, khả năng của con người không thể chế ngự mà chỉ có thể thích ứng với thiên nhiên. Hơn nữa, việc "cai quản thiên nhiên" có thể dẫn đến tàn phá môi trường, tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Vì vậy, muốn phát triển bền vững, con người cần khai thác và bảo vệ thiên nhiên một cách hợp lý.</p> <p>+ Nếu học sinh đồng tình một phần thì kết hợp cả 2 cách giải thích trên.</p> <p>* Hướng dẫn chấm: <i>-Thể hiện quan điểm đồng tình/ không đồng tình/ hoặc đồng tình một phần: 0,25 điểm</i> <i>-Lý giải: 0,75 điểm</i> <i>Chấp nhận các cách giải thích khác nhau, nếu hợp lý vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
II		VIẾT	6,0
	1	Em hãy viết một đoạn văn (từ 14 đến 16 câu, có đánh số thứ tự các câu) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn trích trong phần Đọc - hiểu.	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, cấu trúc, dung lượng của đoạn văn:</i></p> <p>- Xác định đúng yêu cầu về hình thức, cấu trúc và dung lượng (từ 14 đến 16 câu) của đoạn văn. - Học sinh có thể triển khai đoạn văn theo hình thức tự chọn.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài:</i> Ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc đoạn thơ tám chữ</p>	0,25
		<p><i>c. Trình bày những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về đoạn thơ.</i> Sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu tên bài thơ, đoạn trích thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về đoạn thơ. - Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, thông điệp...) của đoạn thơ.</p> <p>+ Cảm nhận được tình yêu mãnh liệt của tác giả đối với quê hương, đất nước, con người trong công cuộc dựng xây đất nước. + Cảm nhận được bức tranh quê hương tươi sáng, tràn đầy sức sống qua những hình ảnh thơ giàu sức gợi như “dòng sông bát ngát”, “lúa ngô non”, “con đường ca hát”... + Đoạn thơ không chỉ lan toả tình yêu đối với vẻ đẹp thiên nhiên mà còn gợi lên niềm tự hào về những con người lao động mới với “bước đi dấng đứng” hiên ngang, mạnh mẽ, những con người “dám vươn mình, cai quản lại thiên nhiên”, quyết tâm làm chủ cuộc đời; những con người đang vươn mình say sưa lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu, bất chấp những gian khổ khó khăn, những rào cản dưới chân.</p>	1,0

	<p>- Nêu cảm nghĩ về một số nét nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung; nêu tác dụng của thể thơ tám chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của đoạn thơ.</p> <p>+ Thể thơ tám chữ, giọng điệu hùng tráng đầy tự hào, kiêu hãnh.</p> <p>+ Các biện pháp tu từ đảo ngữ, điệp ngữ, so sánh, hoán dụ, ẩn dụ... làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho lời thơ. Đồng thời làm nổi bật vẻ đẹp, sức mạnh phi thường, tâm thế chủ động, sức mạnh, bản lĩnh của con người sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới.</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ.</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt:</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Có những cảm nghĩ sâu sắc; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em hãy đề xuất các giải pháp ứng xử hợp lý khi em bị so sánh với người khác."</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay).</p>	0,5
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Các giải pháp ứng xử hợp lý khi bị so sánh với người khác.</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lý ba phần của bài văn nghị luận. Sau đây là gợi ý một hướng triển khai:</p> <p>*Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu vấn đề nghị luận.</p> <p>- Nêu sự cần thiết phải bàn luận vấn đề.</p> <p>*Thân bài:</p> <p>- Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết trên từng khía cạnh của vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Giải thích vấn đề:</p> <p>++ So sánh là hành động đối chiếu giữa hai hoặc nhiều đối tượng để tìm ra điểm giống và khác nhau.</p> <p>++ Mục đích của việc so sánh có thể là để khích lệ, động viên, nhưng đôi khi lại gây ra những áp lực và tổn thương không đáng có.</p> <p>+ Thực trạng:</p> <p>++ Hiện nay, việc so sánh học sinh với người khác vẫn còn khá phổ biến trong xã hội Việt Nam. (Dẫn chứng).</p> <p>++ Những lời so sánh này có thể xuất phát từ mong muốn tốt đẹp, nhưng lại vô tình tạo ra áp lực, căng thẳng và làm mất đi sự tự tin của học sinh.</p> <p>+ Nguyên nhân:</p>	0,25 2,0

	<p>++ Một số cha mẹ và thầy cô tin rằng so sánh là một cách để thúc đẩy học sinh cố gắng hơn.</p> <p>++ Áp lực từ xã hội, sự cạnh tranh trong môi trường học tập và mong muốn con cái thành công cũng là những yếu tố góp phần vào vấn nạn này.</p> <p>...</p> <p>+ Hậu quả:</p> <p>++ Học sinh có thể cảm thấy tự ti, mất động lực học tập, thậm chí dẫn đến stress, trầm cảm.</p> <p>++ So sánh còn có thể làm tổn hại đến mối quan hệ giữa học sinh với cha mẹ, thầy cô và bạn bè.</p> <p>...</p> <p>+ Ý kiến trái chiều và phản bác:</p> <p>Một số người cho rằng so sánh là một cách để giúp học sinh nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của mình, từ đó có hướng phấn đấu tốt hơn. Tuy nhiên, quan điểm này cần được xem xét lại bởi vì so sánh thường tập trung vào điểm yếu và bỏ qua những điểm mạnh của học sinh.</p> <p>+ Đề xuất giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề:</p> <p>++ Học sinh cần thấu hiểu bản thân và giá trị riêng của mình (Người thực hiện; cách thức thực hiện; phân tích, lý giải; dẫn chứng...)</p> <p>++ Biến so sánh thành động lực: (Người thực hiện; cách thức thực hiện; phân tích, lý giải; dẫn chứng...)</p> <p>++ Giao tiếp hiệu quả với người so sánh (Người thực hiện; cách thức thực hiện; phân tích, lý giải; dẫn chứng...)</p> <p>...</p> <p>* Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc xác định đúng và giải quyết hiệu quả tình trạng bị so sánh với người khác.</p>	0,25										
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25										
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25										
	<table><tr><th colspan="2">Cách cho điểm</th></tr><tr><th>Mức điểm</th><th>Mức độ đánh giá</th></tr><tr><td>4,0</td><td>- Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, thuyết phục.</td></tr><tr><td>2,75 - 3,75</td><td>- Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng; bài viết chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc, còn mắc một vài lỗi diễn đạt.</td></tr><tr><td>1,5 - 2,5</td><td>- Đảm bảo yêu cầu cơ bản nhưng chưa rõ ràng, chưa biết đánh giá; bài viết còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.</td></tr></table>	Cách cho điểm		Mức điểm	Mức độ đánh giá	4,0	- Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, thuyết phục.	2,75 - 3,75	- Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng; bài viết chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc, còn mắc một vài lỗi diễn đạt.	1,5 - 2,5	- Đảm bảo yêu cầu cơ bản nhưng chưa rõ ràng, chưa biết đánh giá; bài viết còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.	
Cách cho điểm												
Mức điểm	Mức độ đánh giá											
4,0	- Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, thuyết phục.											
2,75 - 3,75	- Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng; bài viết chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc, còn mắc một vài lỗi diễn đạt.											
1,5 - 2,5	- Đảm bảo yêu cầu cơ bản nhưng chưa rõ ràng, chưa biết đánh giá; bài viết còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.											

		0,25- 1,25	Chưa hiểu đúng đề, bài viết một cách chung chung, thiếu thuyết phục; viết sai nhiều lỗi, trình bày cầu thả.	
		0,0	- Bài viết lạc đề, chưa đảm bảo các yêu cầu trên hoặc không viết bài.	
Tổng điểm				10,0

*** Lưu ý :**

- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh. Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.
- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại, không làm tròn.

-HẾT-**ĐỀ 15****ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 9****I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (4 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:****MỘT VỤ CHẾT ĐUỐI****(Agatha Christie)**

Bà Marple đến gặp cựu cảnh sát Henry và nói: “... con bé này... Rose Emmott. Không phải nó nhảy sông tự vẫn... người ta giết nó... Tôi còn biết ai là thủ phạm... và viết một mảnh giấy đưa cho ông. Ông cảnh sát trưởng nói với ngài Henry và viên thanh tra mật thám Drewitt đi điều tra, lúc đầu, Sandford - một kiến trúc sư trẻ về đây được một tháng là nghi can số một, vì trong túi áo nạn nhân có mảnh giấy hẹn gặp của hắn, sau đó là Joe Ellis làm nghề thợ mộc rất mê Rose Emmott. Cả ba đi điều tra: đến nhà Emmott, Sandford đều không có manh mối gì.

(Lược một đoạn: Ngài Hery đi gặp Joe Ellis-ở trọ nhà bà Bartlett – một goá phụ lo việc giặt ủi quần áo thì chỉ nhận được thông tin từ tám giờ đến tám rưỡi, Joe Ellis lo sửa tủ đựng chén bát dưới bếp suốt cả buổi tối, còn bà thì lo giúp một tay. Viên thanh tra đòi bắt Sandford nhưng Henry không đồng ý và ông đi gặp thằng nhóc con Brown đã chứng kiến sự việc ngay từ đầu. Hery trò chuyện với cậu nhóc và nghe cậu kể tối hôm đó nhìn thấy Sandford trong lùm cây, nghe thấy tiếng huýt sáo của Joe Ellis, tiếng kêu và tiếng rớt tôm xuống nước. Cậu còn kể hình như có hai ông đẩy xe cút kít. Ngài Henry nghĩ ngợi, ông rút trong túi ra một mảnh giấy...và đi gặp bà Marple).

Ngài Henry nói: phải đối phó với một tên tội phạm viện có vắng mặt tại hiện trường. Tối hôm đó Joe Ellis lo sửa kệ tủ dưới nhà bếp, có bà Bartlett lo phụ giúp một tay. Bà Marple nghiêng người ra trước, hít một hơi sâu:

- Không thể nói vậy được. - bà nói - Bữa đó nhằm tối thứ Sáu.
- Tối thứ Sáu à?...
- Thường tối thứ Sáu bà Bartlett đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm.

Chợt ngài Henry nhớ lại lời thằng nhóc Jimmy Brown kể có nghe tiếng một anh chàng huyết gió... đúng quá đi rồi. Ngài đứng lên, sốt sắng bắt tay bà Marple: “Tôi muốn nói là đã tìm thấy ả số.”

(Lược một đoạn: Henry đi gặp Joe Ellis để nói chuyện nhưng anh ta vẫn chối. Rồi ông lại gặp bà Bartlett)

Ngài nói: Tôi đã biết hết. Bà nên thú thật đi... tức là, nếu bà không muốn nhìn thấy Joe Ellis bị treo cổ vì không có tội tình gì... Để tôi kể lại cho bà nghe. Tối hôm trước bà đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm. Bà gặp Rose Emmott. Bà biết chuyện nàng muốn bỏ rơi Joe, đi theo người khác. Lúc này nàng mới thấy khổ... Joe được muốn trở lại với nàng... muốn lấy nàng làm vợ và nếu nàng thấy cần phải có gã. Bà căm ghét cô nàng kia, bà không chịu nổi cảnh con bé cuồn mắt anh chàng kia đi. Bà níu lấy vai con bé xô xuống dòng nước. Mấy phút sau bà nhìn thấy Joe Ellis. Từ bên kia sông Jimmy nhìn thấy có hai người.... lúc đó trời tối sương mù nó nhìn chiếc xe đẩy trẻ con tưởng đâu là xe cút kít, bà nghĩ là Joe có thể bị nghi oan, nên bà bịa ra chuyện lúc đó gã không đi ra ngoài bờ sông nhưng thật ra là nhằm bảo vệ cho bà.

Đúng như lời ngài kể. Bây giờ bà mới chịu khai, giọng bà chùng xuống. Cái giọng này mới đáng sợ, ngài Henry nghĩ bụng. Tôi thấy bị choáng... nó không thể nào chiếm đoạt được Joe. Tôi chỉ còn có Joe. Tôi lo cho gã hết mình... từ A tới Z. Như là một đứa trẻ, thú thật với ngài, anh ta dễ thương dễ nghe. Gã thuộc về tôi, để tôi có người nương tựa. Tôi đã khai ra, thưa ngài... Làm sao ngài biết hết... Tôi không ngờ... tôi đã chắc chắn.

Không phải mỗi mình tôi biết. Ngài nói... sức nhớ mảnh giấy “Bà Bartlett, người cho Joe Ellis ở trọ tại ngôi nhà số 2, Mill Cottages”. Và bà Marple lại đoán trúng.

(Agatha Christie, Chuỗi án mạng A.B.C. NXB Trẻ, 2019)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể loại văn bản *Một vụ chết đuối?*

Câu 2 (0,75 điểm). Kể tên các nghi phạm trong *Một vụ chết đuối* và cho biết kẻ nào bị tình nghi đầu tiên?

Câu 3 (0,75 điểm). Xác định các manh mối trong vụ án?

Câu 4 (0,75 điểm). Phân tích vai trò của manh mối quan trọng nhất để xác định đích danh kẻ phạm tội?

Câu 5 (0,75 điểm). “Tối hôm trước bà đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm. Bà gặp Rose Emmott.”

Chuyển các câu đơn trên thành câu ghép và hãy so sánh sự khác biệt về ý nghĩa giữa các câu đơn ban đầu và câu ghép sau khi chuyển đổi.

Câu 6 (0,5 điểm). Văn bản gợi cho em những bài học gì?

II. VIẾT(6,0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về cự cảnh sát Henry Clithering trong văn bản trên.

Câu 2 (4.0 điểm): Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về cách giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đối với thế hệ học sinh trong giai đoạn hiện nay.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Thể loại của văn bản <i>Một vụ chết đuối</i> : Truyện trinh thám. Lưu ý: - Thí sinh trả lời đúng cho điểm tối đa. - Thí sinh không trả lời hoặc trả lời sai cho 0,0 điểm.	0,5
	2	- Các nghi phạm: kiến trúc sư Sandford, thợ mộc Joe Ellis. - Người đầu tiên bị tình nghi là Sandford. Lưu ý: - Thí sinh trả lời đúng và đủ như hướng dẫn cho 0,75 điểm. - Thí sinh trả lời đúng 2 nghi phạm cho 0,5 điểm. - Thí sinh trả lời đúng 1 nghi phạm cho 0,25 điểm. - Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời cho 0,0 điểm.	0,75
	3	- Một số manh mối: + Mảnh giấy của bà Marple. + Khai báo của của cậu nhóc Jimmy Brown. + Một vết bầm trên cánh tay - phía tay trong. + Tiếng huýt gió của Joe Ellis. + Thường tối thứ Sáu bà Bartlett đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm. Lưu ý: - Thí sinh trả lời đúng từ 4 ý trở lên như hướng dẫn cho 0,75 điểm. - Thí sinh trả lời đúng 2 đến 3 ý cho 0,5 điểm. - Thí sinh trả lời đúng 1 ý cho 0,25 điểm. - Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời cho 0,0 điểm.	0,75
	4	- Manh mối quan trọng để xác định đích danh kẻ phạm tội: Thường tối thứ Sáu bà Bartlett đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm.	0,75

		<p>- Vai trò:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là thông tin quan trọng đối với người điều tra, là bằng chứng để người điều tra suy luận, kết nối các tình tiết và là thông tin quan trọng đối với toàn cốt truyện. + Là manh mối xác định được đích danh thủ phạm và khép lại câu chuyện, bởi bí ẩn đã được làm sáng tỏ. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Thí sinh xác định đúng manh mối quan trọng để xác định đích danh kẻ phạm tội cho 0,25 điểm, xác định sai không cho điểm.</i> + <i>Thí sinh trả lời đúng và đủ vai trò như hướng dẫn cho điểm 0,5 điểm; trả lời đúng 1 ý như hướng dẫn cho 0,25 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời cho 0,0 điểm.</i> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	5.	<p>- Chuyển các câu đơn trên thành câu ghép: Tối hôm trước bà đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm, bà gặp Rose Emmott.</p> <p>- So sánh sự khác biệt về ý nghĩa giữa các câu đơn ban đầu và câu ghép sau khi chuyển đổi: So với việc diễn đạt bằng một câu ghép, diễn đạt bằng các câu đơn có tác dụng nhấn mạnh hơn thông tin: bà đã gặp Rose Emmott.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Thí sinh chuyển thành câu ghép đúng cho 0,25 điểm., chuyển sai không cho điểm.</i> + <i>Thí sinh trả lời đúng so sánh sự khác biệt về ý nghĩa giữa các câu đơn ban đầu và câu ghép sau khi chuyển đổi như hướng dẫn cho điểm 0,5 điểm; trả lời chạm ý cho 0,25 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời cho 0,0 điểm.</i> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
	6.	<p>Học sinh có thể rút ra nhiều bài học. Sau đây là một vài gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã phạm tội, dù che đậy tội ác tinh vi đến đâu cũng vẫn bị bại lộ. Sự thật không thể che giấu, nhất là hành động đen tối. - Không thể giải quyết bất cứ việc gì bằng hành động giết người. - Giết người là hành động bất nhân nhất và không mang lại điều gì tốt đẹp cho các bên liên quan. <p>....</p>	0,5

		<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trình bày đúng từ 2 ý trở lên cho điểm tối đa. - Thí sinh trình bày đúng 1 đến 2 cho 0,25 điểm. - Thí sinh không trả lời hoặc trả lời bài học không hợp lý cho 0,0 điểm. 	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn khoảng 20 dòng nêu suy nghĩ của em về nhân vật cự cảnh sát Henry Clithering trong văn bản trên.	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 20 dòng). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề: suy nghĩ về nhân vật cự cảnh sát Henry Clithering trong văn bản trên.</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, triển khai vấn đề một cách mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Dưới đây là một hướng triển khai:</p> <p>* Mở đoạn: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật Henry Clithering và nêu nhận xét chung về nhân vật.</p> <p>* Thân đoạn: Trình bày những suy nghĩ về nhân vật. Có thể tham khảo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hery Clithering là người dũng cảm, không ngần ngại đối mặt với những thách thức trong quá trình điều tra. Ông tìm kiếm sự thật và không sợ đối đầu với những người có thể liên quan đến vụ án. - Nhân vật này thể hiện sự thông minh và kiên nhẫn trong quá trình giải quyết vụ án. Ông có năng lực quan sát tinh tường, không hấp tấp mà cẩn thận xem xét mọi khía cạnh, từ đó tạo ra những suy luận có tính logic và hợp lý. + Ngài Henry nhìn nét mặt bà Bartlett tươi cười, chợt một thoáng hồ nghi hiện ra. + Ngài nhận ra bình thường gã Joe Ellis ăn nói chậm chạp, mà nay trả lời những câu hỏi của ông rất tron tru, vậy là cho thấy gã đã chuẩn bị trước lời đối đáp. + Phải đối phó với một tên tội phạm viện có vắng mặt tại hiện trường, ông băn khoăn vậy thì có ai tung ra chuyện này trước? Lấy gì làm bằng chứng đối chiếu... ngoại trừ bằng chứng hồ nghi cho câu trả lời sắp đặt trước cửa Joe Ellis... khi nghe hỏi tới gã mau miệng nói ra ngay. - Hery Clithering thường xuyên tìm kiếm sự hợp tác và đồng tình 	1,0

		<p>từ những nhân vật khác trong truyện. Ông hiểu rằng sự hợp tác là chìa khóa để giải quyết một vụ án phức tạp. Ngài đi gặp cậu nhóc con Brown – người đã chứng kiến sự việc ngay từ đầu. Hery trò chuyện với cậu nhóc, trò chuyện với bà Marple và suy luận logic không có chuyện Joe Ellis lo sửa kệ tủ dưới nhà bếp lúc từ tám giờ tới tám rưỡi. Chỉ vài phút trước khi Rose Emmot bị giết Joe Ellis đi ra bờ sông, về phía đầu cầu. Và ngài có kết luận khiến bà Bartlett phải nhận tội.</p> <p>- Kết đoạn: Khái quát chung về nhân vật và liên hệ bản thân.</p>	
		<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về nhân vật, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
<p>Cách cho điểm:</p> <p>- Điểm 1,75 – 2,0 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lý lẽ lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu.</p> <p>- Điểm 1,0 – 1,5 điểm: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên, có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc.</p> <p>- Điểm 0,25 – 0,75 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả.</p> <p>- Điểm 0: Không làm hoặc lạc đề.</p>			
	2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về cách giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đối với thế hệ học sinh trong giai đoạn hiện nay.	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết, trình bày bố cục bài văn đầy đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.</i></p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề:</i> cách giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đối với thế hệ học sinh trong giai đoạn hiện nay.</p>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp; sử dụng tốt các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục, biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng, sắp xếp hệ thống ý mạch lạc, logic. Học sinh có thể triển khai theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <p>1. Mở bài (0,25 điểm):</p> <p>- Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá</p>	2,5

nhân về vấn đề.

2. Thân bài (2,0 điểm):

a. Trình bày ý kiến về các khía cạnh của vấn đề (0,75 điểm)

- Giải thích: *Bản sắc văn hóa* là nét đẹp văn hoá, là những giá trị tích cực về vật chất và tinh thần của dân tộc, là những đặc điểm cơ bản cho sắc thái văn hóa của một dân tộc, là những nét đặc trưng, độc đáo giúp phân biệt văn hóa dân tộc này với nền văn hóa dân tộc khác.

- Thực trạng của vấn đề: Hiện nay nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc đang bị dần mai một, bị đánh mất bản sắc: suy đồi đạo đức xã hội, ứng xử thiếu văn hóa, ăn mặc lố lăng, sử dụng ngôn từ tục tĩu, ...

- Nguyên nhân:

+ Do bản thân học sinh thiếu ý thức giữ gìn, không quan tâm, thờ ơ với văn hoá dân tộc.

+ Do sự thiếu giám dục, thiếu định hướng của gia đình, nhà trường.

+ Do xã hội phát triển, mạng xã hội du nhập nhiều loại văn hoá ngoại lai.

- Hậu quả:

+ Làm mai một bản sắc, nét đẹp văn hoá dân tộc, đánh mất chính mình, làm văn hoá dân tộc dễ bị hoà tan vào văn hoá dân tộc toàn cầu.

+ Không giữ gìn được bản sắc văn hoá dân tộc sẽ làm mất giá trị truyền thống, mất niềm tự hào, tự tôn dân tộc.

Do đó thế hệ học sinh cần nêu cao trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn học dân tộc

b. Ý kiến trái chiều (0,25 điểm)

- Ý kiến trái chiều: Nhiều học sinh sùng văn hóa ngoại lai, học theo các thần tượng nước ngoài mà coi thường văn hóa nước nhà. Các bạn đó từ cách ăn mặc, đầu tóc cho đến nói năng đều lai tạp, nhiều bạn còn khoe khoang trên những clip tiktok, cho rằng thời kì hội nhập hiện nay thì cần học theo văn hóa nước ngoài, như vậy mới là “mốt”, là “văn minh, sành điệu, thời thượng”.

- Ý kiến phản bác: Hội nhập văn hóa là xu hướng chung của thế giới, song điều đó không đồng nghĩa với việc “hòa tan” văn hóa. Cần giữ gìn và bảo tồn những giá trị văn hóa dân tộc cốt lõi của cha ông ta vì chính những điều đó sẽ định hình nên giá trị con người bạn, dân tộc bạn.

c. Giải pháp (1,0 điểm): Muốn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

	<p>cần có sự chung tay góp sức của cá nhân và toàn thể xã hội.</p> <p>+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức về giá trị của bản sắc văn hoá dân tộc: Toàn xã hội cần đẩy mạnh giải pháp này qua các phương tiện truyền thông, các buổi toạ đàm, tổ chức các lễ hội ...</p> <p>+ Thế hệ học sinh cần ra sức bảo tồn, quảng bá những nét đẹp văn hóa đáng tự hào của dân tộc ở mọi nơi, mọi lúc. Chúng ta hãy luôn thể hiện những giá trị văn hóa dân tộc trong đời sống hàng ngày qua lời ăn tiếng nói, trong cử chỉ, hành động đúng thuần phong mỹ tục để hoàn thiện bản thân mình hơn mỗi ngày, góp phần tạo nên một con người văn hóa.</p> <p>+ Thế hệ học sinh có thể tích cực quảng bá vẻ đẹp văn hóa dân tộc qua các trang mạng xã hội để bạn bè quốc tế biết nhiều hơn đến những nét đặc sắc về văn hóa của đất nước ta.</p> <p>+ Giữ gìn, bảo tồn văn hóa không có nghĩa là chúng ta “đóng cửa” trước sự hội nhập văn hóa thế giới. Ngày nay, thế hệ học sinh chúng ta có cơ hội tiếp xúc với nền văn hóa của các quốc gia khác trên thế giới thông qua internet. Do đó, chúng ta cần tiếp thu có chọn lọc những yếu tố hiện đại, có ý nghĩa tích cực từ văn hóa các dân tộc khác trên thế giới để bồi đắp làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc mình, hội nhập nhưng không hoà tan...</p> <p>....</p> <p><i>* Lưu ý: Ở phần giải pháp, HS cần phân tích, làm rõ tính khả thi của giải pháp bằng lý lẽ và bằng chứng xác thực; HS có thể đề xuất khoảng 3 giải pháp hợp lý, thuyết phục.</i></p> <p>3. Kết bài (0,25 điểm):</p> <p>- Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân: Hiểu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa, mỗi người hãy nêu cao ý thức giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong những thói quen, việc làm nhỏ bé hàng ngày.</p> <p><i>* Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5
	<p>* Cách cho điểm:</p> <p>- Điểm từ 3,25- 4,0: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 2,5- 3,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu</p>	

trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt.

- Điểm từ 1,5- 2,25: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

- Điểm 0,25- 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

- Điểm 0,0: Không làm bài.

ĐIỂM TOÀN BÀI THI I + II = 10,0 điểm

ĐỀ 16

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 9

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THÁNG NĂM CỦA BÀ

Tháng năm có đàn chim ngói về ăn hạt trên cánh đồng bà ngoại
Trời thì xanh như không thể biếc hơn
Cháu đội nón đôi chân trần trên đất
Gặt về phơi cả ba tháng nhọc nhằn

Ba tháng nhọc nhằn nuôi mày lớn lúa ơi
Hoa cỏ may đan chéo bàn chân bà từa máu
Mồ hôi xuống như mưa là tháng sáu
Lưng bà còng lưng lúa trĩu như nhau

Bà ngoại trồng lúa, bà ngoại nhai trầu
Suốt một đời không đi ra ngoài mái đình bên nước
Nỗi vất vả ấy lấy gì mà đo được
Như hạt thóc nảy mầm trở bông

Tháng năm này cánh đồng bà có nhiều chim ngói không
Lưng bà mỗi ngày lại gàn hơn mặt đất
Cháu mong lắm được trở về đi gặt
Phơi giúp bà hạt giống để mùa sau.

(Bình Nguyên Trang, *Chỉ em và chiếc bình pha lê biết*,

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,75 điểm). Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu một dấu hiệu nhận biết?

Câu 2 (0,75 điểm). Liệt kê những hình ảnh xuất hiện trên *cánh đồng bà ngoại* vào thời điểm *tháng năm*?

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ rõ cách gieo vần trong khổ thơ sau:

*Ba tháng nhọc nhằn nuôi mày lớn lúa oi
 Hoa cỏ may đan chéo bàn chân bà tưới máu
 Mồ hôi xuống như mưa là tháng sáu
 Lưng bà còng lưng lúa trĩu như nhau.*

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ:

*Mồ hôi xuống như mưa là tháng sáu
 Lưng bà còng lưng lúa trĩu như nhau*

Câu 5 (0,5 điểm). Em hiểu như thế nào về hai câu thơ sau:

*Cháu mong lắm được trở về đi gặt
 Phơi giúp bà hạt giống để mùa sau*

Câu 6 (0,5 điểm). Qua bài thơ trên, em hãy rút ra thông điệp mà em tâm đắc nhất? Lí giải vì sao?

PHẦN II. VIẾT

Câu 1 (2,0 điểm).

Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về hai khổ thơ cuối bài thơ: “Tháng năm của bà” ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Là con người không ai có thể sống thiếu bạn bè. Em hãy viết bài văn nghị luận để trả lời cho câu hỏi: "Là học sinh, chúng ta nên làm gì để xây dựng tình bạn đẹp, trong sáng, lành mạnh?"

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần I (Đọc hiểu)	Nội dung	Điểm
Câu 1	Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu một dấu hiệu nhận biết?	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ: tự do - Dấu hiệu nhận biết: số chữ trên mỗi dòng thơ không cố định. * <i>Cách cho điểm:</i> - HS: Trả lời đúng ý1 cho 0,25 điểm; ý2 cho 0,5 điểm. - Trả lời sai không cho điểm 	
Câu 2	Liệt kê những hình ảnh xuất hiện trên <i>cánh đồng bà ngoại</i> vào	0,75

	thời điểm tháng năm?	
	<p>Những hình ảnh xuất hiện “trên cánh đồng bà ngoại” vào thời điểm “tháng năm”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàn chim ngói về ăn hạt; - Trời thì xanh; - Cháu đội nón đôi chân trần trên đất; - Gặt về phơi cả ba tháng nhọc nhằn. <p>* Cách cho điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng 4 ý cho 0,75. - HS trả lời đúng 3 ý cho 0,5. - HS trả lời đúng 1-2 ý cho 0,25. - HS trả lời sai không cho điểm. 	
Câu 3	<p>Chỉ rõ cách gieo vần trong khổ thơ sau:</p> <p><i>Ba tháng nhọc nhằn nuôi mầy lớn lúa ơi</i> <i>Hoa cỏ may đan chéo bàn chân bà tưới máu</i> <i>Mồ hôi xuống như mưa là tháng sáu</i> <i>Lưng bà còng lưng lúa trĩu như nhau.</i></p>	0,5
	<p>Cách gieo vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vần chân: "sáu" - "máu" - "nhau". + Vần liền: "máu" - "sáu". <p>* Cách cho điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng mỗi ý cho 0,25. - HS trả lời sai không cho điểm. 	
Câu 4	<p>Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ:</p> <p><i>Mồ hôi xuống như mưa là tháng sáu</i> <i>Lưng bà còng lưng lúa trĩu như nhau</i></p>	1,0
	<p>* Biện pháp tu từ so sánh: <i>mồ hôi xuống như mưa, lưng bà còng như lưng lúa trĩu.</i></p> <p>* Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. + Làm rõ nỗi vất vả, khổ cực của bà trong cuộc sống, sự đánh đổi sức khỏe, tuổi tác của bà để có được một vụ mùa bội thu. + Từ đó tác giả bộc lộ niềm thương cảm cũng như thái độ trân trọng, biết ơn dành cho người bà đáng kính của mình. <p>* Cách cho điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng từ ngữ thể hiện phép so sánh cho 0,25 điểm - Nêu đủ 3 tác dụng cho 0,75 điểm, nêu 2 tác dụng cho 0,5 điểm, 1 tác dụng cho 0,25 điểm - HS trả lời sai không cho điểm 	0,25 0,75
Câu 4	Em hiểu hai câu thơ sau như thế nào?	0,5

	<p>Cháu mong lắm được trở về đi gặt</p> <p>Phời giúp bà hạt giống để mùa sau</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện mong ước được trở về sống cùng bà, giúp đỡ bà những công việc nặng nhọc của nhà nông. Qua đó thể hiện tình yêu thương bà sâu đậm; sự đồng cảm, thấu hiểu, xót thương; biết ơn và trân trọng của người cháu đối với bà. - Nhấn nhủ mọi người phải biết yêu thương, kính trọng, biết ơn người thân, trân trọng những giây phút đẹp khi sống bên gia đình. <p>* Cách cho điểm: HS có cách diễn đạt khác hợp lí GV linh hoạt cho điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng 2 ý cho 0,5 điểm - Trả lời đúng 1 ý cho 0,25 điểm; - Trả lời sai không cho điểm 	
Câu 5	<p>Qua bài thơ trên, em hãy rút ra thông điệp mà em tâm đắc nhất? Lí giải vì sao?</p> <p>* HS có thể lựa chọn một trong những thông điệp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn yêu thương, quý mến, biết ơn bà. - Sống gần bó với quê hương. - Luôn trân trọng tình cảm cội nguồn. - Trân trọng những khoảnh khắc đẹp được sống bên gia đình, người thân. <p>* Lí giải: Hs có thể đưa ra các lí giải hợp lí.</p> <p>* Cách cho điểm: HS có cách diễn đạt khác hợp lí GV linh hoạt cho điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra một thông điệp phù hợp cho 0,5 điểm; - Trả lời sai không cho điểm - HS lí giải hợp lí cho 0,5 điểm 	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Phần viết		2,0
Câu 1	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về hai khổ thơ cuối bài thơ: “Tháng năm của bà” ở phần đọc hiểu.	
Yêu cầu	<p>1. <i>Đảm bảo hình thức:</i> Có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.</p> <p>2. <i>Triển khai đúng vấn đề nhưng phải đảm bảo nắm được và làm toát lên những nội dung cơ bản sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Mở đoạn:</i> giới thiệu được tác giả, tác phẩm và khái quát cảm nghĩ của người viết thể hiện qua nội dung đoạn trích. - <i>Thân đoạn:</i> phân tích được những nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật và thông điệp của đoạn thơ. <p>+ Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những suy ngẫm của cháu về cuộc đời bà: vất vả: “trồng lúa”, sống giản dị gần bó với truyền thống: “nhai trầu”, thời gian làm thay 	<p>0,25</p> <p>1,25</p>

	<p>đổi ngoại hình: lưng còng xuống...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mong: về đi gặt, giúp bà phơi hạt giống... - Tình cảm của cháu dành cho bà: Nhớ thương, kính trọng, biết ơn bà. <p>+ Nghệ thuật: Thể thơ tự do, ngôn ngữ giản dị, trong sáng, giọng thơ nhẹ nhàng, trầm lắng... sử dụng thành công các biện pháp tu từ: so sánh, điệp ngữ, liệt kê, ẩn dụ...</p> <p>- <i>Kết đoạn</i>: khẳng định lại ý nghĩa của đoạn trích và bài học cho bản thân.</p> <p>3. <i>Sáng tạo</i>: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ, sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận</p> <p>4. <i>Chính tả, ngữ pháp</i>: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2	Là con người không ai có thể sống thiếu bạn bè. Em hãy viết bài văn nghị luận để trả lời cho câu hỏi: "Là học sinh, chúng ta nên làm gì để xây dựng tình bạn đẹp, trong sáng, lành mạnh?"	
Yêu cầu	<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> : Nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: xây dựng tình bạn đẹp trong sáng, lành mạnh.</i>	0.25
	<p>Triển khai đúng vấn đề nhưng phải đảm bảo nắm được và làm toát lên những nội dung cơ bản sau:</p> <p>a. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được vấn đề nghị luận... - Nêu được quan điểm của cá nhân về việc cần thiết phải xây dựng tình bạn đẹp, trong sáng, lành mạnh. <p>b. Thân bài</p> <p>* Giải thích vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình bạn đẹp là mối quan hệ giữa hai hay nhiều người dựa trên sự tôn trọng, tin tưởng, thấu hiểu và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Tình bạn chân thành không vụ lợi, không ganh đua, đố kỵ mà luôn hướng đến sự phát triển chung của tất cả các thành viên. <p>* Phân tích vấn đề</p> <p>- Thực trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong xã hội hiện đại, tình bạn đang đứng trước nhiều thử thách. Áp lực học tập, thi cử, sự cạnh tranh trong cuộc sống khiến nhiều bạn trẻ trở nên ích kỷ, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân. Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ, mạng xã hội cũng làm giảm đi thời gian giao tiếp trực tiếp, khiến tình bạn trở nên hời hợt, thiếu gắn kết. + Bằng chứng: Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ học sinh cảm thấy cô đơn, thiếu bạn bè thân thiết ngày càng tăng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý mà còn tác 	<p>(3,0)</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,5</p>

	<p>động tiêu cực đến kết quả học tập và sự phát triển toàn diện của các em.</p> <p>- Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên. Một số nguyên nhân chính có thể kể đến như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áp lực học tập, thi cử khiến học sinh không có thời gian dành cho bạn bè. + Sự phát triển của công nghệ, mạng xã hội làm giảm đi sự giao tiếp trực tiếp, chân thành. + Sự khác biệt về hoàn cảnh gia đình, sở thích cá nhân gây khó khăn trong việc tìm kiếm bạn bè đồng điệu. + Thiếu kỹ năng giao tiếp, ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè. <p>- Sự cần thiết phải xây dựng tình bạn đẹp, trong sáng, lành mạnh?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tình bạn có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người, đặc biệt là lứa tuổi học trò. Tình bạn không chỉ mang lại niềm vui, sự sẻ chia mà còn giúp chúng ta rèn luyện kỹ năng sống, hình thành nhân cách và định hình tương lai. + Nếu không có bạn bè, chúng ta sẽ cảm thấy cô đơn, lạc lõng, dễ rơi vào trạng thái trầm cảm, stress. Hơn nữa, thiếu đi sự hỗ trợ, động viên từ bạn bè, chúng ta khó có thể vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. <p>* Ý kiến trái chiều và phản bác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Một số người cho rằng, trong xã hội cạnh tranh hiện nay, việc tập trung vào học tập, phát triển sự nghiệp cá nhân mới là quan trọng nhất. Tình bạn chỉ là thứ yếu, không cần thiết phải đầu tư quá nhiều thời gian và công sức. + Quan điểm này hoàn toàn sai lầm. Tình bạn và sự nghiệp không hề đối lập mà bổ trợ cho nhau. Có bạn bè tốt, chúng ta sẽ có thêm động lực, niềm tin để phấn đấu, vươn lên trong cuộc sống. <p>* Giải pháp: Đưa ra giải pháp, phân tích và nêu bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động mở lòng, chân thành và tôn trọng - Biết quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ - Trung thực, giữ lời hứa và biết tha thứ - Xây dựng môi trường bạn bè tích cực... <p>* Bài học hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những người bạn đến rồi đi, nhưng cũng có những người bạn luôn bên cạnh, chia sẻ mọi vui buồn. - Để có được tình bạn đẹp và ý nghĩa, chúng ta cần phải không ngừng vun đắp, gìn giữ. <p>III. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề, bài học liên hệ</p>	<p>0,25</p> <p>1,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0.25</p>
	<p>c. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ, sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận</p>	<p>0.25</p>

	<i>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu</i>	0,25
Tổng điểm		10,0

Cách cho điểm

- Mức 3,0 – 4,0 điểm: Đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng. Bài viết sâu sắc, sáng tạo, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phong phú, xác thực.
- Mức 2,0 - 2,75 điểm: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu về kỹ năng, nội dung. Đảm bảo được gần hết các ý như yêu cầu nhưng còn một số lỗi về diễn đạt.
- Mức 1,0 - 1,75 điểm: Cơ bản đáp ứng được 2/3 yêu cầu về kỹ năng, nội dung. Còn mắc lỗi nhiều lỗi diễn đạt,
- Mức 0,25 - 0,75 điểm: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu về kỹ năng, nội dung nhưng bài viết rất sơ sài. Còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt.
- Mức 0 điểm: Không làm bài; lạc đề

*** Lưu ý :**

- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.
- Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.
- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.

-HẾT-

ĐỀ 17

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 9

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trái một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường
Phải bằng cả đôi bàn tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung, khắc nghiệt lạ kỳ.*

Dẫu bây giờ cha mẹ - đôi khi,

*Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi
Có roi vọt khi con hư và dỗi
Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều.*

*Đường con đi dài rộng rất nhiều
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng
Trời xanh đầy nhưng chẳng bao giờ lặng,
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.*

Chẳng có gì tự đến - Hãy định ninh.

(Nguyễn Đăng Tấn, *Không có gì tự đến đâu con*,
In trong tập *Lời ru vàng trắng*, NXB Lao Động, 2000, Trang 42)

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ cho thấy *Không có gì tự đến* trong khổ thơ đầu của bài thơ. Qua những từ ngữ đó, người cha muốn nhắn nhủ với con điều gì?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về câu thơ *Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*?

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn thơ:

*Không có gì tự đến đâu bình thường
Phải bằng cả bàn tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt.*

Câu 5 (0,5 điểm). Bài học rút ra từ lời dạy của cha ?

Câu 6 (0,5 điểm). Cha mẹ là những người sinh thành, nuôi dưỡng ta khôn lớn, trưởng thành với bao vất vả, hi sinh. Để đền đáp công lao to lớn của cha mẹ, em thấy mình cần phải làm gì?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của niềm tin trong cuộc sống?

Câu 2. (4,0 điểm) Phân tích truyện ngắn *Bát phở* của nhà văn Phong Điệp?

BÁT PHỞ

(Lược trích một phần: Nhân vật “tôi” đi ăn phở tại một quán phở khá ngon, có tiếng ở Hà Nội. Tôi tình cờ được chứng kiến câu chuyện của hai người cha đang đưa hai cậu con trai từ quê lên Hà Nội thi Đại học. Hai người bố sau khi đã trao đổi với nhau mất vài phút, họ cùng bước vào quán phở chỗ tôi đang ngồi).

Cả bốn người họ nhìn sang tôi, nhìn sang những bàn khác, rồi tần ngần nhìn tới nhìn lui cái biển ghi trên cửa quán.

- *Phở bò nhé? Tái hay chín?*

- *Thêm cả quả trứng cho chắc bụng nhé?*

Hai cậu con nhè nhẹ gật đầu:

- *Vâng, gì cũng được.*

- *Thế thì cho hai phở bò chín. Hai trứng.*

Thằng nhỏ chạy bàn vo cái khăn trong tay, tần ngần nhìn bốn người, ý chừng như muốn hỏi:

“Sao bốn người mà chỉ có hai bát?” Nó chạy ra chỗ ông chủ quán, chổng lỏn: “Hai bò!”

... Trong tích tắc, hai bát phở sóng sánh được bê ra, đặt trình trọng trên bàn. “Chúng mày ăn đi” - Một trong hai người cha lên tiếng. Đoạn hai ông kéo xích cái ghế ra ngoài một chút, thì thầm nói chuyện với nhau. Đại loại ba cái chuyện mùa màng, bò đẻ, vải thiếu sứt giá... Rồi tới nữa là chuyện phòng trọ trên này sao đắt chỉ mà đắt. Sáng một ngủ dậy, mình phải trả phòng luôn, không là họ tính thêm một ngày nữa. Mình đợi chúng nó ngoài phòng thì, thì xong thì ra bến xe về luôn. Cần thì mua mấy tấm bánh mì, lên xe ăn tạm. Về đến quê rồi, chúng nó thích ăn gì, tha hồ ăn. Chứ trên này, chặc...chặc...

Cuộc sống nơi đây hẳn là khác rất xa với nơi họ vẫn sống hàng ngày, nơi mà họ đang thon thót về đợt vải năm nay, con bò sắp đẻ lại lặn đùng ra ốm. Họ chỉ vừa lên đây vài ba bữa mà đã thấy lâu quá trời quá đất. Bộ quần áo chần chu nhất trong tủ quần áo của hai ông bố nông dân ấy, đều đã mang cả ra đây để mặc rồi. Những bộ quần áo không còn rõ màu sắc ban đầu của vải nữa. Nhưng dưới quê, chỉ có lẽ trọng họ mới mặc mà thôi.

Trong khi ấy, hai cậu con vẫn cặm cùi ngồi với bát phở của mình. Chúng không nói gì. Không cả dám khen một câu đại loại: “phở ở đây ngon quá”. Hàng phở này ngon thật. Tôi vốn sành ăn phở, những quán thế này không thật nhiều. Nhưng vì sao chúng không hỏi hỏi mà thối ra một câu như thế?

Và tôi, không kìm nén được mình, cứ hướng sang phía bốn con người ấy. Bốn con người ngồi lặng một góc giữa cái quán ồn ã. Người cha sẽ đợi những đứa con của mình ăn đến tận thìa nước cuối cùng, rồi lẳng lẳng moi cái ví bằng vải bông chần màu lam, cất trong ngực áo ra. Ông sẽ phải đếm một lúc cho những tờ hai nghìn, năm nghìn, mười nghìn để sao cho đủ ba mươi nghìn đồng, trả cho hai bát phở...

Hai cậu con trai lặng lẽ bên những người cha. Chúng nhìn những đồng tiền đi ra khỏi ví của cha. Trên gương mặt chúng hiển hiện rõ ràng nỗi âu lo, mỗi mệ. Những kì thi, những nẻo đường ngổn ngang phía trước... Hôm nay, chúng nợ cha ba mươi nghìn đồng. Cuộc đời này, chúng nợ những người cha hơn thế nhiều ...

(Theo Phong Điệp, *Văn học và Tuổi trẻ* số tháng 5 (430-431) năm 2019,

NXB Giáo dục Việt Nam, trang 61-63)

Chú thích:

Nhà văn Phong Điệp tên thật là Phạm Thị Phong Điệp, sinh năm 1976 tại Nam Định. Truyện của Phong Điệp thường ít cảm xúc lai láng nghệ sĩ, mà trần trụi những câu văn miêu tả của người quan sát khách quan, nhẹ nhõm, dửng dưng nhưng lôi cuốn người đọc đến tận câu kết cuối cùng.

HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN

Phần/ câu	Yêu cầu	Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU		4,0
Câu 1	Thể thơ: Tự do *Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm	0,5

<p>Câu 2</p>	<p>- Những từ ngữ cho thấy <i>Không có gì tự đến</i> trong khổ thơ đầu của bài thơ: + <i>Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa</i> + <i>Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.</i> + <i>Mùa bội thu trải một nắng hai sương.</i> <i>*Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- <i>Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm</i> - <i>Trả lời đúng 01 - 02 ý như đáp án: 0,25 điểm</i> - Qua những từ ngữ đó, người cha muốn nhắn nhủ với con về quy luật của tự nhiên và quy luật khách quan của cuộc sống: Mọi thành quả không tự nhiên mà có, các sự vật trong tự nhiên phải trải qua thử thách khắc nghiệt cũng như con người phải có ý chí nghị lực, sự kiên trì mới giành được những điều tốt đẹp... <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Học sinh có thể có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo yêu cầu về nội dung thì vẫn ghi điểm tối đa.</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p>Câu 3</p>	<p>- Hiểu ý nghĩa câu thơ: <i>Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa</i> Quả không ngọt ngay từ lúc tạo thành mà nó phải ngày ngày cố gắng tích nhựa, tích góp những gì tinh túy nhất vào trong nó để tạo ra hương vị ngọt ngào đặc sắc. Cũng giống như con người phải trải qua rất nhiều gian lao, khổ cực, phải trải qua nhiều thử thách thì mới thành công... <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Học sinh có thể có cách diễn đạt khác về ý nghĩa của câu thơ trên nhưng đảm bảo yêu cầu về nội dung thì vẫn ghi điểm tối đa.</i></p>	<p>0,5</p>
<p>Câu 4</p>	<p>* Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh: <i>Như con chim suốt ngày chọn hạt.</i> - Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, giúp người đọc dễ hình dung hơn về sự chăm chỉ, cố gắng nỗ lực không ngừng nghỉ, sự bền bỉ kiên trì của con người trong cuộc sống giống như con chim cần mẫn tìm kiếm thức ăn suốt ngày. - Nhấn mạnh rằng không có điều gì đến một cách dễ dàng, mà cần phải có sự lao động và nghị lực. - Làm nổi bật thông điệp của bài thơ về tầm quan trọng của sự cố gắng và kiên trì... <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Trả lời đúng mỗi ý tác dụng: 0,25 điểm.</i> - <i>Học sinh trả lời đúng 3 ý tác dụng trở lên: 1,0 điểm.</i> - <i>Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.</i> - <i>Học sinh có thể diễn đạt linh hoạt, sáng tạo vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	<p>1,0</p>
<p>Câu 5</p>	<p>Bài học rút ra từ đoạn văn: - Luôn phải kiên trì, mạnh mẽ, không được khuất phục trước khó khăn, thử thách. - Phải làm việc cực lực, dựa trên sức lực chính bản thân để thành công. <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Nêu được 2 bài học hợp lí cho 0,5 điểm - Nêu được 1 bài học hợp lí cho 0,25 điểm. - Không nêu hoặc nêu bài học không hợp lí không cho điểm. (<i>Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác về bài học rút ra từ đoạn văn nhưng đảm bảo yêu cầu về nội dung thì vẫn ghi điểm tối đa.</i>)</p>	<p>0,5</p>
<p>Câu 6</p>	<p>- Nêu được những việc cần làm để đền đáp công lao to lớn của cha mẹ: + Có thái độ kính trọng, biết ơn cha mẹ. + Yêu thương, chăm sóc, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ. + Thường xuyên quan tâm, chia sẻ với cha mẹ, dành thời gian bên gia đình.</p>	<p>0,5</p>

	+ Giúp đỡ cha mẹ những công việc nhà, chăm chỉ học tập để cha mẹ vui lòng... <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh trả lời đúng mỗi ý cho 0,25 điểm; - Học sinh trả lời đúng từ 3 ý trở lên cho điểm tối đa 0,5 điểm. - Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác, nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa.	
II. PHẦN VIẾT: (6,0 điểm)		
Câu 1 (2,0 điểm)	Học sinh có thể có nhiều cách làm bài khác nhau nhưng cần đảm bảo được những yêu cầu sau:	
	-Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: có thể trình bày theo cấu trúc diễn dịch hay quy nạp... đảm bảo dung lượng của đoạn văn (khoảng 200 chữ).	0,25
	- Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận; Sau đây là một số gợi ý:	0,25
	-Nêu vấn đề nghị luận.	0,25
	- Niềm tin là hi vọng của con người vào những điều tốt đẹp vẫn luôn tồn tại trong cuộc sống. - Chỉ khi có được niềm tin vào con người và cuộc đời thì những điều tốt đẹp mới có thể xuất hiện. - Chỉ khi giữ được niềm tin thì con người mới tạo nên kì tích và hơn nữa, mới có thể thư thái và hạnh phúc dù ở trong nghịch cảnh. - Niềm tin là điều quan trọng nhưng nên tùy trường hợp để vận dụng, không nên đặt niềm tin mù quáng, thiếu căn cứ bởi điều đó sẽ phản tác dụng, sẽ đem đến sự hoài nghi, phủ nhận tất cả, sống thiếu lí tưởng sau này. - Để giữ được niềm tin, giữ được sự tồn tại của những giá trị tốt đẹp, cần có một cái nhìn sáng suốt, đặt niềm tin đúng chỗ. Hơn nữa cần phải có lập trường kiên định, có niềm tin đủ lớn, và đặc biệt cần sống một cách nhân văn, tự tạo nên những điều tốt đẹp để tỏa bóng cho mình và cho đời. - Trong xã hội ngày nay, bên cạnh những người sống quá thực dụng, chẳng hề có niềm tin, những người ngây thơ đến ấu trĩ thì vẫn có những người có lí tưởng, có niềm tin và chính họ đã định hướng cho sự phát triển của xã hội. - Rút ra bài học cho bản thân.	1,0
	- <i>Chính tả:</i> Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp,...	0,25
2	Phân tích truyện ngắn <i>Bát phở</i> của nhà văn Phong Điệp.	4,0
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:</i> Đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài.	0,25
	b. <i>Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận văn học – phân tích truyện.	0,25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt	

	<p>chê giữa lí lẽ và dẫn chứng. <i>Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần làm rõ chủ đề, đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Có thể triển khai theo hướng sau:</i></p> <p>A. Mở bài: Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận: nghị luận phân tích truyện ngắn "Bát Phở" của nhà văn Phong Điệp.</p> <p>- <i>Giới thiệu tác phẩm truyện: "Bát phở" của tác giả Phong Điệp thuộc thể loại truyện ngắn; giới thiệu khái quát hiểu biết của học sinh về tác giả Phong Điệp .</i> - <i>Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm: Thể hiện tài năng kể chuyện của nhà văn, ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng, sâu sắc.</i></p> <p>B. Thân bài:</p> <p>1. Về nội dung: (1,25 điểm)</p> <p>Nêu ngắn gọn nội dung chính: (Tóm tắt)</p> <p>- Nhân vật tôi vào ăn sáng tại một quán phở ngon nổi tiếng. Ở đây, tôi tình cờ chứng kiến có hai người cha đưa hai cậu con trai lên Hà Nội thi đại học. Họ vào quán mà chỉ gọi hai bát phở bò và trứng cho hai người con, còn hai người cha lặng lẽ ngồi chuyện phiếm. Họ nói về mùa màng thất bát, về giá cả ở Hà Nội gì cũng đắt đỏ. Hai người con lặng lẽ ăn, không một lời bình phẩm mặc dù đây là quán phở rất ngon. Hai người cha đếm những đồng tiền lẻ ít ỏi trả tiền hai bát phở, đợi các con thi xong, trên đường về họ sẽ mua tạm mấy ổ bánh mì để ăn.</p> <p>Phân tích chủ đề của tác phẩm: Truyện ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng và cảm động.</p> <p>- Đó là tình cảm, sự hi sinh của những người cha dành cho con.</p> <p>Dù hai người cha nhà quê, hoàn cảnh chẳng khá giả gì. Bộ quần áo chần chu nhất trong tủ quần áo của hai ông bố nông dân ấy, đều đã mang cả ra đây để mặc rồi. Những bộ quần áo không còn rõ màu sắc ban đầu của vải nữa, nhưng họ vẫn bỏ công bỏ việc, cắt công đưa các con lên Hà Nội thi đại học, những mong các con có tương lai xán lạn, tốt đẹp hơn. Họ vào quán và chỉ gọi phở cho các con trong khi bản thân họ nhịn chạy. Khi gọi phở, họ còn không quên gọi thêm trứng để bồi bổ cho các con. Hai người cha đã tính đến việc các con thi xong, trên đường đi xe về quê, họ sẽ mua mấy ổ bánh mì ăn tạm. Những người cha nông dân chất</p>	<p>0,25</p> <p>2.5</p>
--	---	------------------------

phác đã cố gắng dành những gì tốt đẹp nhất trong khả năng của họ cho những đứa con.

-Tình cảm của con dành cho cha:

Những người con thấu hiểu sự hi sinh âm thầm của cha. Bởi thế mà khi ăn phở, dù là một bát phở rất ngon *Hàng phở này ngon thật. Tôi vẫn rảnh ăn phở, những quán thể này không thật nhiều* nhưng họ không dám bình phẩm nửa lời, chỉ biết lặng lẽ ăn. Họ hiểu rằng, những người cha cũng đói, nhưng vì hoàn cảnh, những người cha chỉ dành dùm lo được cho họ. Một lời suýt soa, một tiếng khen chê về bát phở lúc này đều là điều tàn nhẫn với hai người cha. Rồi khi nhìn cha đếm những đồng tiền lẻ để trả hai bát phở, họ không giấu được tâm trạng âu lo: *Chúng nhìn những đồng tiền đi ra khỏi ví của cha. Trên gương mặt chúng hiển hiện rõ ràng nỗi âu lo, mỗi mết.* Họ biết rằng trong cuộc đời này, họ không chỉ nợ cha mình bát phở bò mà con nợ nhiều hơn thế. Điều đó có lẽ sẽ là động lực mạnh mẽ giúp họ cố gắng để có thể sống tốt hơn, có thể báo đáp công ơn cha mẹ.

2. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: (0,75 điểm)

+ Cốt truyện đơn giản, chỉ như câu chuyện đời thường vụn vặt, nhưng qua đó cho thấy được sự hi sinh âm thầm, lặng lẽ của những bậc làm cha và làm toát lên tư tưởng, chủ đề của tác phẩm.

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Các nhân vật, nhất là nhân vật hai người cha được khắc hoạ chủ yếu qua ngoại hình, hành động, lời nói, cử chỉ bên ngoài. Chi tiết: *Những bộ quần áo không còn rõ màu sắc ban đầu của vải nữa hé lộ phần nào gia cảnh của họ, đưa con lên phố thi, chắc chắn họ sẽ chọn những bộ cánh mới nhất, đẹp nhất mà mình có, nhưng đó cũng chỉ là những bộ quần áo đã bạc màu thời gian, chẳng còn rõ màu sắc ban đầu của vải.* Hành động gọi hai bát phở, thêm hai trứng cho các con ăn, còn mình ngồi chuyện phiếm đợi con ăn đến giọt nước cuối cùng rồi trả tiền thực sự khiến ta cảm động về tình yêu thương dành cho con cái của những người làm cha mẹ.

+ Truyện còn đặc sắc ở việc chọn ngôi kể thứ nhất, nhân vật tôi chỉ là một người khách qua đường, tình cờ được chứng kiến câu chuyện của bốn người ở quán phở. Nhưng với cách chọn ngôi kể này, câu chuyện vừa có yếu tố khách quan,

	<p>lại vừa chân thực.</p> <p>+ <u>Ngôn ngữ mộc mạc, chân chất như chính bản chất dân dã, chân thành của những người dân quê.</u></p> <p>+ Ngoài ra, truyện neo đậu trong tâm trí người đọc qua những chi tiết truyện đắt giá, như chi tiết trong cuộc trò chuyện của hai người cha khi ngồi đợi con ăn phở: <i>Rồi tới nữa là chuyện phòng trọ trên này sao đắt chỉ mà đắt. Sáng mắt ngủ dậy, mình phải trả phòng luôn, không là họ tính thêm một ngày nữa. Mình đợi chúng nó ngoài phòng thi, thi xong thì ra bến xe về luôn. Cần thì mua mấy tấm bánh mì, lên xe ăn tạm.</i> Chi tiết thoáng qua trong câu chuyện phiếm nhưng đã đủ để tố cáo cái khó, cái nghèo của những người dân quê, đồng thời làm nổi bật sự tần tảo, tiết kiệm và tình yêu thương của hai người cha cho con cái. Họ sẵn sàng nhịn ăn để lo cho các con được tốt nhất...</p> <p>3. Liên hệ: Những tác phẩm cùng đề tài, cùng tác giả. (0,25 điểm)</p> <p>4. Đánh giá: Khái quát thành công về nội dung, nghệ thuật. (0,25 điểm)</p> <p>C. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại ý nghĩa và giá trị của tác phẩm truyện:</p> <p>+ Bát phở trở thành bài ca về tình phụ tử thiêng liêng giữa đời thường.</p> <p>+ Truyện để lại cho người đọc bao cảm xúc rung rung... đánh thức những người làm con suy nghĩ về bổn phận và trách nhiệm của mình trước những hi sinh thầm lặng của cha mẹ.</p>	0,25
	<p>d. <i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ.</p>	0,25
	<p>e. <i>Chính tả:</i> Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp,...</p>	0,25

***Hướng dẫn chấm:**

- **Từ 3,0 đến 4,0 điểm:** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên; có kỹ năng nghị luận tốt, có bằng chứng phong phú, lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn phong sáng rõ.
- **Từ 2,0 đến 2,75 điểm:** Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên; có kỹ năng nghị luận khá tốt; có bằng chứng phong phú; diễn đạt mạch lạc.
- **Từ 1,0 đến 1,75 điểm:** Chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên; kỹ năng nghị luận tốt; có bằng chứng sơ sài; còn mắc lỗi diễn đạt, chính tả.
- **Dưới 1,0 điểm:** Không có kỹ năng làm bài; không xác định rõ vấn đề nghị luận; không có hệ thống luận điểm rõ ràng; không có bằng chứng; không làm rõ được vấn đề và còn mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, chính tả.
- **Điểm 0,0:** Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài.

*** Lưu ý chung:**

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lý, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thi sinh, khuyến khích những bài làm của học sinh có tính sáng tạo.
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-----Hết-----

ĐỀ 18

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

THÊM MỘT LẦN TỔ QUỐC ĐƯỢC SINH RA

(Tưởng nhớ các chiến sĩ hải quân đã hi sinh ở đảo đá Gạc Ma năm 1988)

Các anh đứng như tượng đài quyết tử
Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra
Dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt
Đang bồn chồn thao thức với Trường Sa.

Anh đã hoá cánh chim muôn dặm sóng
Hướng về nơi đất mẹ vẫn mong chờ
Nếu mẹ gặp cánh chim về từ biển
Con đây mà, mẹ đã nhận ra chưa?

Khi hi sinh ở đảo đá Gạc Ma
Các anh lấy ngực mình làm lá chắn
Để một lần Tổ quốc được sinh ra
Máu các anh thấm vào lòng biển thẳm.

Có nơi nào như đất nước chúng ta
Viết bằng máu cả ngàn chương sử đỏ
Khi giặc đến vạn người con quyết tử
Cho một lần Tổ quốc được sinh ra
[...]

Cờ Tổ quốc phất lên trong mưa đạn
Phút cuối cùng đảo đá hoá biên cương
Anh đã lấy thân mình làm cột mốc
Chặn quân thù trên biển đảo quê hương.

Sớm mai này nắng ấm ở Trường Sa
Tiếng gà gáy bình yên trên ngực đảo
Tiếng trẻ nhỏ đến trường nơi sóng bão
Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra.

(Nguyễn Việt Chiến, in trong tập thơ *Tổ quốc nhìn từ biển*, NXB Phụ nữ, 2015)

***Chú thích:**

Nguyễn Việt Chiến sinh ngày 8/10/1952 tại Hà Tây (nay là Hà Nội), là phóng viên báo *Thanh niên* từ năm 1993 và hiện là phóng viên tạp chí *Nghệ thuật mới* của Hội nhà văn Việt Nam. Ông có thơ in báo Trung ương từ năm học lớp 9- lớp chuyên văn đầu tiên của Hà Nội ở trường Chu Văn An năm 1969. Ông thành công với nhiều bài thơ viết về biển, đảo Tổ quốc.

Bài thơ “*Thêm một lần tổ quốc được sinh ra*” được in trong tập thơ “*Tổ quốc nhìn từ biển*” (2015), đã được nhạc sĩ Nguyễn Văn Phụng phổ nhạc thành bài hát cùng tên.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản trên?

Câu 2. (0,5 điểm) Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói về những người chiến sĩ hải quân ở đảo đá Gạc Ma được thể hiện trong văn bản?

Câu 3. (0,5 điểm) Những dòng thơ sau giúp em hiểu gì về phẩm chất của những người lính đảo Trường Sa?

*Khi hi sinh ở đảo đá Gạc Ma
Các anh lấy ngực mình làm lá chắn*

*Để một lần Tổ quốc được sinh ra
Máu các anh thấm vào lòng biển cả.*

Câu 4. (0,75 điểm) Cấu trúc “... một lần Tổ quốc được sinh ra” được lặp lại nhiều lần trong bài thơ. Em hãy nhận xét tác dụng của việc điệp lại cấu trúc này?

Câu 5. (0,75 điểm) Những dòng thơ sau đây gợi cho em suy nghĩ gì?

Có nơi nào như đất nước chúng ta

Viết bằng máu cả ngàn chương sử đỏ

Câu 6. (1,0 điểm) Từ sự hi sinh của những người lính ở đảo Gạc Ma trong bài thơ, chúng ta càng thêm yêu, tự hào và trân trọng về chủ quyền biển đảo của đất nước. Vậy trước tình hình biển đảo phức tạp như hiện nay, theo em, chúng ta cần làm gì để góp phần giữ gìn chủ quyền thiêng liêng ấy?

Phần II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc hai khổ thơ đầu trong văn bản phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề "Làm thế nào để rèn luyện thói quen đọc sách cho học sinh?"

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định thể thơ của văn bản trên? Thể thơ: Tám chữ Cách cho điểm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai: 0 điểm	0,5
	2	Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói về những người chiến sĩ hải quân ở đảo đá Gạc Ma được thể hiện trong văn bản? Những từ ngữ, hình ảnh nói về những người chiến sĩ hải quân ở đảo đá Gạc Ma được thể hiện trong bài thơ: + <i>đứng như tượng đài quyết tử</i> + <i>lấy ngực mình làm lá chắn</i> + <i>lấy thân mình làm cột mốc để chặn quân thù</i> + <i>hoá cánh chim muôn dặm sóng</i> Cách cho điểm: - Trả lời được 3 - 4 hình ảnh đúng: 0,5 điểm - Trả lời được 1 – 2 hình ảnh đúng: 0,25 điểm	0,5
	3	Những dòng thơ sau giúp em hiểu được những phẩm chất nào của những người lính đảo Trường Sa? <i>Khi hi sinh ở đảo đá Gạc Ma</i>	0,5

	<p><i>Các anh lấy ngực mình làm lá chắn Để một lần Tổ quốc được sinh ra Máu các anh thấm vào lòng biển cả.</i></p>	
	<p>Phẩm chất của những người lính đảo Trường Sa là :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự dũng cảm, kiên cường của những người lính đảo Gạc Ma. - Dòng máu của các anh đã hòa vào biển cả để góp phần bảo vệ một phần lãnh thổ của Tổ quốc. <p><i>Cách cho điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm - Trả lời được 2 ý : 0,5 điểm <p><i>Lưu ý: HS có thể diễn đạt linh hoạt nhưng đảm bảo nội dung các ý thì vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
4	<p>Cấu trúc “... một lần Tổ quốc được sinh ra” được lặp lại nhiều lần trong bài thơ. Em hãy nhận xét tác dụng của việc điệp lại cấu trúc này?</p>	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng của phép điệp cấu trúc: “... một lần Tổ quốc được sinh ra”: + Tạo nhịp điệu, tăng tính liên kết giữa các câu thơ, đoạn thơ. + Nhấn mạnh sự hi sinh cao cả của những người lính Gạc Ma đem lại độc lập, tự do của Tổ quốc, làm cho Tổ quốc như được sinh ra thêm một lần nữa: các anh như tượng đài quyết tử, máu các anh thấm vào lòng biển, anh lấy thân mình làm cột mốc, khi giặc đến vạn người con quyết tử... Nhờ sự hi sinh đó, cuộc sống bình yên đã trở lại trên hòn đảo đau thương này. + Nhấn mạnh sự khâm phục, tự hào, lòng biết ơn của tác giả đối với sự hi sinh của những người lính Gạc Ma. <p><i>Cách cho điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được cả 3 ý: 0,75 điểm - Trả lời được 2 ý : 0,5 điểm - Trả lời được 1 ý : 0,25 điểm. <p><i>Lưu ý: HS có thể diễn đạt linh hoạt nhưng đảm bảo nội dung các ý thì vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
5	<p>Những dòng thơ sau đây gọi cho em suy nghĩ gì?</p> <p><i>Có nơi nào như đất nước chúng ta Viết bằng máu cả ngàn chương sử đỏ</i></p>	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung của câu thơ: Đất nước chúng ta được hình thành nên từ máu của bao thế hệ, của ngàn năm dựng nước và giữ nước. - Những dòng thơ gọi cho em suy nghĩ: + Để có được cuộc sống hoà bình, hạnh phúc như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đánh đổi bằng mồ hôi, xương máu của những thế hệ cha anh đi trước, bằng lịch sử hàng ngàn năm chiến đấu. + Chúng ta cần trân trọng và ghi nhớ công ơn của những người anh hùng, đã quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. <p><i>Cách cho điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nội dung của câu thơ: 0,25 điểm. 	

		- Mỗi ý đúng của phần gọi suy nghĩ: 0,25 điểm. Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt khác nhau, miễn là phù hợp với nội dung của các dòng thơ.	
	6	Từ sự hi sinh của những người lính ở đảo Gạc Ma trong bài thơ, chúng ta càng thêm yêu, tự hào và trân trọng về chủ quyền biển đảo của đất nước. Vậy trước tình hình biển đảo phức tạp như hiện nay, theo em, chúng ta cần làm gì để góp phần giữ gìn chủ quyền thiêng liêng ấy?	1,0
		Để góp phần giữ gìn chủ quyền biển đảo, chúng ta cần: - Tìm hiểu lịch sử, pháp luật để có nhận thức đúng đắn về vấn đề: chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên biển Đông. - Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, đặc biệt về biển đảo. - Thực hành tuyên truyền vấn đề giữ gìn chủ quyền biển đảo đến mọi người. - Phê phán, đấu tranh với các hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam. - Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào bảo vệ chủ quyền biển đảo, ví dụ như: “Vì Trường Sa thân yêu”, “Góp đá xây Trường Sa”, “Đồng hành cùng ngư dân trẻ ra khơi”, “Tuổi trẻ hướng về biển, đảo của Tổ quốc”... Cách cho điểm: - Nêu được 4 việc làm cho 1,0 điểm. - Nêu được 2-3 việc làm cho 0,75 điểm. - Nêu được 1 việc làm cho 0,5 điểm. Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt khác nhau, miễn là phù hợp với nội dung góp phần giữ gìn chủ quyền biển đảo.	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc hai khổ thơ đầu trong văn bản phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: - Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. - Học sinh có thể triển khai đoạn văn theo hình thức tự chọn (diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp)	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề Ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc hai khổ thơ đầu trong văn bản phần Đọc hiểu.	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để trình bày cảm nghĩ của em sau khi đọc hai khổ thơ đầu trong bài thơ. Sau đây là một số gợi ý: *Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả, khái quát ấn tượng, cảm xúc của bản thân về nội dung, nghệ thuật của bài thơ,	1,0

dẫn vào đoạn thơ (2 khổ đầu)

***Thân đoạn:**

- Cảm nghĩ về giá trị nội dung.

+ Hai khổ thơ đầu khắc họa hình ảnh bi tráng của các chiến sĩ đã ngã xuống tại đảo Gạc Ma năm 1988, đứng như những "tượng đài quyết tử". Tác giả sử dụng hình ảnh "tượng đài" để tôn vinh lòng dũng cảm và sự kiên cường, bất khuất của họ. Họ không chỉ là những cá nhân bình thường mà đã trở thành biểu tượng của tinh thần yêu nước và ý chí sắt đá bảo vệ biển đảo quê hương.

+ Ý thơ "... một lần Tổ quốc được sinh ra": được lặp lại nhằm khẳng định sự sống còn của Tổ quốc không chỉ là một sự tồn tại mà còn là kết quả của sự hy sinh liên tục từ các thế hệ. Sự hy sinh của những chiến sĩ Gạc Ma đã tạo nên một lần tái sinh mới cho Tổ quốc, khiến "dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt" luôn thao thức với chủ quyền biển đảo, đặc biệt là với vùng Trường Sa.

+ Liên hệ tới trách nhiệm của thế hệ sau: Nội dung hai khổ thơ không chỉ dừng lại ở việc tái hiện sự hy sinh của quá khứ mà còn truyền tải thông điệp về trách nhiệm của mỗi người dân đối với chủ quyền biển đảo. Đó là trách nhiệm tiếp tục gìn giữ và bảo vệ những giá trị quý báu mà thế hệ đi trước đã để lại, đặc biệt là trước bối cảnh biển đảo đang là vấn đề nhức nhối.

- Cảm nghĩ về những đặc sắc nghệ thuật.

+ Thể thơ tám chữ, có âm điệu bi hùng; cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt giúp tác giả thể hiện dòng cảm xúc.

+ Phép điệp ngữ: Cấu trúc "... một lần Tổ quốc được sinh ra" lặp lại như một tiếng vang, tạo nên nhịp điệu chậm rãi, đầy sức nặng, giúp nhấn mạnh tính chất thiêng liêng của sự hy sinh. Điệp từ "Tổ quốc" cũng giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về tình yêu quê hương đất nước, nhắc nhở chúng ta về những giá trị bất biến của chủ quyền lãnh thổ.

+ Hình ảnh mạnh mẽ và bi tráng: Các hình ảnh như "ngực mình làm lá chắn", "đứng như tượng đài", hay "dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt" không chỉ miêu tả hình tượng người lính mà còn gợi lên sự gắn bó mật thiết của người lính với Tổ quốc. Hình ảnh những chiến sĩ làm lá chắn đã khiến sự hi sinh của họ trở nên oai hùng, thiêng liêng và khẳng định sức mạnh bảo vệ quê hương của nhân dân Việt Nam.

*** Kết đoạn:**

- Bài thơ để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi tình cảm chân thành, có sức lan tỏa lớn đằng sau lớp ngôn từ giản dị, mộc mạc mà hùng tráng đặc biệt là 2 khổ thơ đầu.

Cách cho điểm:

+ *Cảm nghĩ về nội dung: 0,5 điểm*

		<p>hấp dẫn trong mắt học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chương trình học quá tải, áp lực thi cử khiến học sinh không có thời gian dành cho việc đọc sách. • Sự thiếu quan tâm của gia đình và nhà trường đối với việc khuyến khích học sinh đọc sách. • Thư viện trường học chưa được đầu tư đúng mức, sách báo chưa phong phú, đa dạng, không đáp ứng được nhu cầu của học sinh. 	0,5
		<p>d. Luận điểm 4: Hậu quả</p> <p>Nếu tình trạng này không được cải thiện, học sinh sẽ mất đi một kênh quan trọng để tiếp cận tri thức, phát triển tư duy và hoàn thiện nhân cách. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của các bạn trong tương lai.</p> <p>- Đưa ra bằng chứng cụ thể.</p>	0,25
		<p>2. Nêu ý kiến trái chiều và phản bác lại ý kiến đó:</p> <p>- Có thể có những ý kiến trái chiều nào về vấn đề? Gợi ý: Một số người cho rằng, trong thời đại công nghệ số, việc đọc sách đã trở nên lỗi thời. Họ cho rằng, học sinh có thể tiếp cận thông tin nhanh chóng và dễ dàng hơn thông qua internet, các phương tiện truyền thông và các khóa học trực tuyến. Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Mặc dù internet và các phương tiện truyền thông có thể cung cấp một lượng lớn thông tin, nhưng không phải thông tin nào cũng chính xác và đáng tin cậy. Hơn nữa, việc đọc sách không chỉ là tiếp nhận thông tin mà còn là quá trình tư duy, phân tích và đánh giá thông tin.</p> <p>3. Đề xuất các giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề.</p> <p>3.1. Vai trò của bản thân học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự giác đọc sách mỗi ngày: Dành ít nhất 30 phút mỗi ngày để đọc sách, lựa chọn sách phù hợp với sở thích và trình độ. - Tham gia các hoạt động đọc sách: Câu lạc bộ đọc sách, các nhóm đọc sách trực tuyến, các sự kiện đọc sách cộng đồng. - Chia sẻ niềm đam mê đọc sách: Giới thiệu sách hay cho bạn bè, viết bài cảm nhận về sách, tham gia các diễn đàn đọc sách. <p>=> Học sinh là chủ thể của quá trình học tập, cần có ý thức tự giác và tinh thần chủ động trong việc đọc sách. Khi học sinh yêu thích đọc sách, các bạn sẽ tự tìm tòi, khám phá và tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng chứng: Nhiều học sinh đã đạt thành tích cao trong học tập và cuộc sống nhờ có thói quen đọc sách từ nhỏ. Ví dụ như Bill Gates, Warren Buffett, Mark Zuckerberg đều là những người đam mê đọc sách và coi đó là bí quyết thành công của mình. <p>3.2. Vai trò của gia đình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo môi trường đọc sách thuận lợi: Thiết kế góc đọc sách ấm 	0,75

	<p>cúng, trang bị đầy đủ các loại sách phù hợp với lứa tuổi và sở thích của con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm gương cho con: Cha mẹ nên dành thời gian đọc sách mỗi ngày, chia sẻ với con những cuốn sách hay, những câu chuyện ý nghĩa. - Khuyến khích và động viên: Khen ngợi khi con đọc sách, cùng con thảo luận về nội dung sách, tạo không khí vui vẻ khi đọc sách. - Hạn chế thời gian sử dụng thiết bị điện tử: Quy định thời gian sử dụng hợp lý, khuyến khích con tham gia các hoạt động ngoài trời, vui chơi cùng bạn bè. <p>=>Phân tích: Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và quan trọng nhất của trẻ. Cha mẹ có vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách và thói quen của con. Khi cha mẹ yêu sách, coi trọng việc đọc, con cái cũng sẽ tự nhiên noi theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng chứng: Theo một nghiên cứu của Đại học Harvard, trẻ em được cha mẹ đọc sách cho nghe từ nhỏ có khả năng đọc viết tốt hơn, vốn từ vựng phong phú hơn và thành tích học tập cao hơn so với những trẻ không được tiếp xúc với sách. <p>3.3. Vai trò của nhà trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động đọc sách đa dạng: Cuộc thi kể chuyện theo sách, ngày hội đọc sách, giới thiệu sách mới, thành lập câu lạc bộ đọc sách... - Lồng ghép hoạt động đọc sách vào chương trình học: Yêu cầu học sinh đọc sách tham khảo, viết bài cảm nhận, thuyết trình về sách... - Xây dựng thư viện thân thiện: Cập nhật sách thường xuyên, tạo không gian đọc sách thoải mái, tổ chức các buổi hướng dẫn sử dụng thư viện. - Phối hợp với phụ huynh: Tổ chức các buổi hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm về việc khuyến khích trẻ đọc sách. <p>=>Phân tích: Nhà trường là môi trường giáo dục chính thức, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của học sinh. Khi nhà trường tạo ra môi trường đọc sách tích cực, học sinh sẽ có cơ hội tiếp cận với nhiều loại sách, khám phá thế giới tri thức rộng lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng chứng: Trường THPT Chuyên Hà Nội – Amsterdam đã triển khai chương trình "Sách và Tôi" với nhiều hoạt động đọc sách đa dạng, giúp học sinh hình thành thói quen đọc sách và nâng cao trình độ văn hóa đọc. <p>4. Liên hệ bản thân</p> <p>III. Kết bài</p> <p>Khẳng định lại về tầm quan trọng của việc nhận thức đúng đắn và giải quyết thoả đáng vấn đề cần nêu ra; có thể nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).</p>	0,25
--	--	------

	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: Lý lẽ kết hợp với bằng chứng; sắp xếp hệ thống ý mạch lạc, lôgic. 	0,25
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	<p>Cách cho điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm từ 3,0 - 4,0: Đảm bảo đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh. - Điểm từ 2,0 - 2,75: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chứng minh chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc. - Điểm 1 - 1,75: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết phân chia luận điểm; chưa biết đánh giá; văn viết còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Điểm 0,25 - 0,75: Chưa hiểu đúng vấn đề, phân tích một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi chính tả, trình bày cầu thả. - Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề. <p>Lưu ý:</p> <p>Giám khảo cần nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt, tránh đếm ý cho điểm.</p>	

Lưu ý chung:

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cần nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lý, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.
- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu, không làm tròn.

___Hết___

ĐỀ 19	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 9
--------------	--

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

*Nắng mùa thu như thơm vàng rót mật
Tiếng trống trường rộn rã bước chân vui
Niềm hân hoan trong ánh mắt rạng ngời
Con đến trường học bao điều mới lạ.*

*Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh
Và con tìm mang ánh lửa tự hào
Con hãy cháy hết mình cho hoài bão
Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.*

*Con hãy nhớ giữa bộn bề cuộc sống
Nhận và cho, biết chia sẻ cho đời
Sống bao dung nhân ái với mọi người
Mở tấm lòng, tình yêu thương sẽ tới.*

*Con hãy nhớ trong muôn triệu lí do
Không có lí do cho sự chùn bước
Không nặng trong tâm những điều mất được
Bởi quanh con đều là những tình yêu.*

...

(Trích “Mùa thu cho con”, Nguyễn Hạ Thu Sương, Văn học và tuổi trẻ,
Số tháng 9 năm 2023, NXB Giáo dục, 2023, tr.94)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Nhân vật trữ tình trong văn bản là ai?

Câu 3 (0,75 điểm). Lời khuyên của cha mẹ dành cho con được nói đến trong thời điểm nào?

Câu 4 (0,75 điểm). Em hiểu tình cảm, cảm xúc của người mẹ đối với con được thể hiện như thế nào trong khổ thơ:

*Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh
Và con tìm mang ánh lửa tự hào
Con hãy cháy hết mình cho hoài bão
Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.*

Câu 5 (0,75 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn thơ sau:

*Nắng mùa thu như thơm vàng rót mật
Tiếng trống trường rộn rã bước chân vui
Niềm hân hoan trong ánh mắt rạng ngời
Con đến trường học bao điều mới lạ.*

Câu 6 (0,75 điểm). Em hãy rút ra một thông điệp ý nghĩa nhất từ đoạn thơ trên và lí giải vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:

*Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh
Và con tìm mang ánh lửa tự hào
Con hãy cháy hết mình cho hoài bão
Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.*

(Trích “Mùa thu cho con”, Nguyễn Hạ Thu Sương, Văn học và tuổi trẻ,

Số tháng 9 năm 2023, NXB Giáo dục, 2023, tr.94)

Câu 2. (4,0 điểm)

Bạo lực ngôn từ đang là một hiện tượng tiêu cực và phổ biến trong xã hội. Viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề trên.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào? (0,5 điểm).	
		- Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ tám chữ/ Tám chữ. Hướng dẫn chấm: + Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm + Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	2	Nhân vật trữ tình trong văn bản là ai? (0,5 điểm).	
		- Nhân vật trữ tình: Người mẹ đang gửi gắm những tâm tư và tình cảm đến đứa con của mình. Hướng dẫn chấm: + Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm;	0,5

	+ Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
	Lời khuyên của cha mẹ dành cho con được nói đến trong thời điểm nào?(0,75 điểm).	
3	<p>- Lời khuyên, lời mong ước của cha mẹ với con được bày tỏ vào thời điểm mùa thu, khi con bắt đầu tới trường.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm;</p> <p>+ Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,75
4	<p>Em hiểu tình cảm, cảm xúc của người mẹ đối với con được thể hiện như thế nào trong khổ thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh Và con tìm mang ánh lửa tự hào Con hãy cháy hết mình cho hoài bão Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.</i></p>	
	<p>- Đây là lời khuyên, động viên khích lệ của mẹ đối với con: hãy tự tin và tự hào về bản thân mình, cũng như không ngần ngại theo đuổi ước mơ và hoài bão của mình.</p> <p>- Khổ thơ thể hiện sự tin tưởng, tình yêu thương to lớn mẹ dành cho con.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm;</p> <p>+ Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
5	<p>Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>Nắng mùa thu như wòm vàng rót mật Tiếng trống trường rộn rã bước chân vui Niềm hân hoan trong ánh mắt rạng ngời Con đến trường học bao điều mới lạ.</i></p>	
	<p>Hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn thơ là:</p> <p>- Biện pháp tu từ so sánh: Nắng mùa thu - wòm vàng rót mật.</p> <p>- Tác dụng:</p>	0,75

		<p>+ Làm cho câu thơ sinh động, tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.</p> <p>+ Gợi tả vẻ đẹp nên thơ của nắng mùa thu, đó là cái nắng vàng ươm, đậm đà, chan hòa khắp không gian.</p> <p>+ Qua đó thể hiện tác giả là người tinh tế, yêu thiên nhiên.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Chỉ đúng dấu hiệu so sánh: 0,25 điểm.</p> <p>+ Trả lời đúng 3 ý như đáp án: 0,5 điểm; trả lời đúng 1 đến 2 ý như đáp án cho 0,25 điểm.</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	6.	<p>Em hãy rút ra một thông điệp ý nghĩa nhất từ đoạn thơ trên và lí giải vì sao? (0,75 điểm).</p>	
		<p>HS rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải. Có thể như sau:</p> <p>- Học sinh có thể rút ra một trong các thông điệp sau:</p> <p>+ Hãy bước đi trên chính đôi chân của mình đừng bao giờ lùi bước vì chỉ có tự bước đi mới giúp mình trưởng thành hơn.</p> <p>+ Hãy luôn giữ niềm tin, luôn có khát khao hoài bão vì có như vậy mới tạo động lực cho ta vượt qua khó khăn, vươn tới thành công.</p> <p>+ Trong cuộc sống, con người cần biết cho đi, biết chia sẻ và sống bao dung như vậy cuộc sống mới trở nên ý nghĩa.</p> <p>- Học sinh lí giải hợp lí về thông điệp rút ra.</p> <p>- ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Nêu được thông điệp ý nghĩa và lí giải hợp lý: 0,75 điểm.</p> <p>+ Nêu được thông điệp và lí giải chung chung hoặc chỉ nêu thông điệp: 0,5 điểm.</p> <p>+ Nêu thông điệp không hợp lí hoặc không nêu: 0,0 điểm.</p>	0,75
II		VIẾT	4,0
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:</p> <p><i>Con hãy đi bằng đôi chân kiêu hãnh Và con tìm mang ánh lửa tự hào Con hãy cháy hết mình cho hoài bão</i></p>	2,0

	<p style="text-align: center;"><i>Với niềm tin của tuổi trẻ tươi hồng.</i></p> <p style="text-align: center;">(Trích “<i>Mùa thu cho con</i>”, Nguyễn Hạ Thu Sương, Văn học và tuổi trẻ, Số tháng 9 năm 2023, NXB Giáo dục, 2023, tr.94)</p>	
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề: Cảm nghĩ về đoạn thơ.</i></p>	0,25
	<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể như sau:</p> <p>- Giới thiệu đoạn thơ và nêu cảm xúc chung của cá nhân về đoạn thơ.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ về nội dung của đoạn thơ:</p> <p>+ Mẹ cổ vũ con hãy mạnh mẽ và kiêu hãnh bước đi trên đôi chân của chính mình. Con hãy tự hào vì con đang đứng trên đôi chân của chính mình, tự mình cố gắng, tự mình vươn lên cũng như không ngần ngại theo đuổi ước mơ và hoài bão của mình.</p> <p>+ Trong trái tim con luôn có ánh lửa của tuổi trẻ, ánh lửa của niềm tin, của hoài bão tương lai rộng lớn.</p> <p>.- Nêu cảm nghĩ về nghệ thuật của đoạn thơ:</p> <p>+ Thể thơ tám chữ âm hưởng nhẹ nhàng, trong sáng cùng với gieo vần chân “đời – tới”.</p> <p>+ Điệp ngữ: “Con hãy” vừa làm cho lời thơ thêm nhịp nhàng, tha thiết vừa nhấn mạnh được điều mẹ muốn nói với con.</p> <p>+ Hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc, gợi hình, gợi cảm.</p> <p>.....</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ.</p>	1,0
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p>	0,25

		Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt mới mẻ.	
2	Bạo lực ngôn từ đã và đang là một hiện tượng tiêu cực và phổ biến trong xã hội. Viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề trên.	4,0	
	<i>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn.	0,25	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Bạo lực ngôn từ	0,5	
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích: Bạo lực ngôn từ là hành vi sử dụng ngôn ngữ để xúc phạm, lăng mạ, đe dọa, vu khống,... nhằm gây tổn thương về tinh thần cho người khác. Nó không để lại dấu vết có thể nhìn thấy dấu vết bằng mắt thường nhưng gây ra những vết thương từ sâu bên trong cho người bị bạo lực. - Bàn luận: + Thực trạng: Ngày nay, với sự phát triển của khoa học và công nghệ, bạo lực ngôn từ có thể xảy ra ở bất cứ đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào; từ đời sống thực tế đến trên mạng xã hội một cách tinh vi hơn, với sức sát thương lớn hơn... + Nguyên nhân của vấn đề: Do thiếu hiểu biết, và nhận thức chưa đầy đủ của con người về bạo lực ngôn từ. Sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội đã và đang làm cho bạo lực ngôn từ diễn ra mạnh mẽ. Do ảnh hưởng của môi trường sống, học tập, làm việc và sinh hoạt.... + Hậu quả của bạo lực ngôn từ: Đối với mỗi cá nhân, bạo lực ngôn từ gây ra sự suy giảm nghiêm trọng về sức khỏe thể chất, tổn thương về tinh thần. Làm ảnh hưởng đến sự phát triển của tập thể, cộng đồng.... + Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có	2,5	

	<p>cái nhìn toàn diện về vấn đề.</p> <p>+ Đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề bạo lực ngôn từ: Mỗi cá nhân cần phải nhận thức và hiểu rõ và tác hại cũng như mối nguy hiểm của bạo lực ngôn từ gây ra cho chính mình và những người khác. Mỗi người cần phân biệt rõ những góp ý mang tính xây dựng và lời nói xúc phạm, hạ bệ bản thân. Lắng nghe cởi mở với góp ý chân thành, nhưng cũng nên dứt khoát “quay lưng” với những lời nói thiếu tôn trọng. Gia đình và nhà trường cần tăng cường trong việc giáo dục con cái, học sinh về cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp, tôn trọng người khác; giáo dục học sinh, con em mình về đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Xã hội cần đề ra các cơ chế, quy định pháp luật nghiêm minh để ngăn chặn và hạn chế sự “lây lan” của bạo lực ngôn từ.</p> <p>...</p> <p>* <i>Lưu ý:</i> Ở phần giải pháp, HS cần phân tích, làm rõ tính khả thi của giải pháp bằng lí lẽ và bằng chứng xác thực; HS có thể đề xuất khoảng 3 giải pháp hợp lí, thuyết phục.</p> <p>* Kết bài: Khẳng định bạo lực ngôn từ là vấn đề cần phải quan tâm và rút ra bài học nhận thức, hành động cho thế hệ trẻ, cho bản thân.</p> <p>* <i>Lưu ý:</i> Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<p>* Cách cho điểm:</p> <p>- Điểm từ 3,25- 4,0: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 2,5- 3,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 1,5- 2,25: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,25- 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa</p>	

biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

- Điểm 0,0: Không làm bài.

ĐIỂM TOÀN BÀI THI I + II = 10,0 điểm

***Lưu ý toàn bài:**

- Giám khảo tránh đếm ý cho điểm, cân nhắc toàn bài để đánh giá.
- Những cách triển khai hợp lý, kiến giải riêng thuyết phục đều được chấp nhận và khuyến khích những bài có ý tưởng sáng tạo.
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-----HẾT-----

ĐỀ 20

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 9

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHIỀU XUÂN

Anh Thơ

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ.
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.

Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.

Trong đồng lúa xanh dòn và ướt lặng,

Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,

Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.

Cúi cuộc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

(Trích *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học, 1994, tr.175 - 176)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm). Chỉ ra những không gian được khắc họa trong bức tranh chiều xuân ở bài thơ trên.

Câu 3 (0,75 điểm). Ghi lại những từ láy gợi tả cảnh vật qua cảm nhận của nhân vật trữ tình.

Câu 4 (0,75 điểm). Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ:

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,

Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;

Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng

Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Câu 5 (0,5 điểm). Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

Câu 6 (0,75 điểm). Hãy chọn một câu thơ trong bài thơ “Chiều xuân” để lại ấn tượng sâu sắc nhất đối với em và lí giải vì sao.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:

Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,

Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ.

Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.

Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.

(Trích *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học, 1994, tr.175 - 176)

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong thời đại công nghệ phát triển, bên cạnh những lợi ích, không gian mạng cũng tràn ngập những thông tin tiêu cực, xấu và độc hại có ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức và hành vi của người dùng.

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề ứng xử của con người với những thông tin tiêu cực, xấu và độc trên mạng xã hội.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I.		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản. - Bài thơ được viết theo thể thơ tám chữ.	0,5
	2	Chỉ ra những không gian được khắc họa trong bức tranh chiều xuân ở bài thơ trên. * HS chỉ ra được: - Bến đò vắng, đường đê, cánh đồng lúa. * Hướng dẫn chấm - HS chỉ ra được 3 không gian cho 0,75 điểm. - HS chỉ ra được 2 không gian cho 0,5 điểm. - HS chỉ ra được 1 không gian cho 0,25 điểm.	0,75
	3	Ghi lại những từ láy gợi tả cảnh vật qua cảm nhận của nhân vật trữ tình. - êm êm, im lìm, toi bời, vu vơ, rập rờn, thông thả. * Hướng dẫn chấm: - HS ghi lại đúng, đầy đủ các từ láy cho 0,75 điểm. - HS ghi lại 4 từ trở lên cho 0,5 điểm. - HS ghi lại từ 1 đến 3 từ cho 0,25 điểm.	0,75
	4	Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ: <i>Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,</i>	0,75

		<p><i>Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi; Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời</i></p>	
		<p>- Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>đò biếng lười nằm, quán tranh đứng im lìm.</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho câu thơ giàu sức gợi hình gợi cảm, con đò và quán tranh vốn vô tri vô giác trở nên sống động, có hồn, gần gũi với con người.</p> <p>+ Góp phần khắc họa hình ảnh thiên nhiên, làng quê vắng lặng, im lìm, bình yên nhưng cũng đượm buồn.</p> <p>+ Tác giả có tâm hồn nhạy cảm, tình yêu thiên nhiên, quê hương sâu sắc.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đúng 3 ý trở lên cho 0,75 điểm.</p> <p>- Trả lời đúng 2 ý cho 0,5 điểm.</p> <p>- Trả lời đúng 1 ý cho 0,25 điểm.</p>	
	5	<p>Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.</p> <p>- Tác giả ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân miền Bắc qua đó bày tỏ tình yêu làng quê, đất nước tha thiết.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đúng cảm hứng chủ đạo cho 0,75 điểm.</p> <p>- Trả lời không đúng không cho điểm.</p>	0,5
	6	<p>Hãy chọn một câu thơ trong bài thơ “Chiều xuân” để lại ấn tượng sâu sắc nhất đối với em và lí giải vì sao.</p> <p>- HS chọn 1 câu thơ để lại ấn tượng sâu sắc nhất.</p> <p>- HS lí giải hợp lí.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Hs lựa chọn một câu thơ cho 0,25 điểm.</p> <p>- HS lí giải hợp lí cho 0,5 điểm.</p>	0,75
II		VIẾT	

1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ, Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ. Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió. Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.</i></p> <p style="text-align: center;">(Trích <i>Thi nhân Việt Nam</i>, Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học, 1994, tr.175 - 176)</p>	2,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nêu cảm nghĩ: cảm nghĩ về khổ thơ</i></p>	0,25
	<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đoạn thơ và nêu cảm xúc chung của cá nhân về đoạn thơ. - Nêu cảm nghĩ về nội dung của đoạn thơ: Cảm xúc về vẻ đẹp của thiên nhiên chiều xuân được gợi lên từ những hình ảnh gần gũi, thân thương: Hình ảnh "Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ" gợi cảm nhận sự tươi mới, mơn mơn của thiên nhiên, như một tấm thảm xanh mềm mại trải dài; tiếng sáo đen "sà xuống mổ vu vơ" tạo ra một cảm giác tự do, phóng khoáng của những loài chim hoang dã, còn "mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió" lại làm cho cảnh vật thêm sinh động, nhẹ nhàng; hình ảnh "Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa" là một sự hòa quyện tuyệt vời của thiên nhiên, tạo nên sự bình yên, tĩnh lặng, như một bản giao hưởng sự sống giản dị. - Cảnh vật tuy đơn sơ nhưng lại mang đến một cảm giác ấm áp và an nhiên, như một lời nhắc nhở về những giá trị bình dị mà thiên nhiên mang lại. - Nêu cảm nghĩ về nghệ thuật của đoạn thơ: Trân trọng tài năng nghệ thuật của nhà thơ trong việc sử dụng hình ảnh, biện pháp tu từ,... đặc biệt là thể thơ tám chữ; nhận thấy được vai trò của các yếu tố nghệ thuật đó trong việc thể hiện nội dung đoạn thơ. - Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ. 	1,0
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p>	0,25

		Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	<p><i>Trong thời đại công nghệ phát triển, bên cạnh những lợi ích, không gian mạng cũng tràn ngập những thông tin tiêu cực, xấu và độc hại có ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức và hành vi của người dùng.</i></p> <p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề ứng xử của con người với những thông tin tiêu cực, xấu và độc trên mạng xã hội.</p>	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</i></p> Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn.	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Bàn về cách ứng xử của con người với những thông tin tiêu cực, xấu và độc trên mạng xã hội.</p>	0,5
		<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>I. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin xấu độc và tiêu cực trên mạng có thể bao gồm tin giả, tin đồn thất thiệt, các nội dung bạo lực, kích động thù địch, phân biệt đối xử, hoặc thậm chí là những lời lẽ tục tĩu, xúc phạm. - Những thông tin này không chỉ gây hoang mang, lo lắng mà còn có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, suy nghĩ và hành động của học sinh. <p>2. Phân tích vấn đề</p> <p>* Thực trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo một khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu Truyền thông và Giới trẻ năm 2023, có đến 70% học sinh Việt Nam đã từng tiếp xúc với thông tin xấu độc trên mạng. 	2,5
			0,25
			0,25
			0,75

	<p>- Trong số đó, 45% cho biết họ cảm thấy lo lắng, sợ hãi sau khi đọc những thông tin này.</p> <p>- 25% thừa nhận đã từng chia sẻ thông tin xấu độc mà không kiểm chứng.</p> <p>* Nguyên nhân:</p> <p>- Sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và internet, khiến việc tạo ra và lan truyền thông tin trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết.</p> <p>- Sự thiếu kiểm soát nội dung trên mạng, tạo điều kiện cho thông tin xấu độc tồn tại và phát tán.</p> <p>- Sự thiếu hiểu biết và kỹ năng của một bộ phận học sinh trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin.</p> <p>* Hậu quả:</p> <p>- Gây hoang mang, lo lắng, bất an trong xã hội, đặc biệt là đối với học sinh.</p> <p>- Ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, suy nghĩ và hành động của học sinh, có thể dẫn đến những hành vi lệch lạc, thậm chí là phạm tội.</p> <p>- Làm suy giảm lòng tin của người dân vào các cơ quan báo chí và chính quyền.</p> <p>* Phản bác ý kiến trái chiều</p> <p>- Có thể có những ý kiến trái chiều nào về vấn đề? Gợi ý:</p> <p>+ Một số người cho rằng việc kiểm soát thông tin trên mạng là xâm phạm quyền tự do ngôn luận.</p> <p>+ Những thông tin xấu độc trên mạng không ảnh hưởng nhiều đến đời sống.</p> <p>+</p> <p>- Học sinh chọn một quan điểm trái chiều và đưa các lý lẽ để phản bác một cách phù hợp.</p> <p><i>* Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <p>3. Giải pháp giải quyết vấn đề</p> <p>- Nâng cao nhận thức và khả năng tự bảo vệ;</p> <p>- Xác minh thông tin trước khi tin và chia sẻ;</p>	0,25
--	---	------

		<ul style="list-style-type: none"> - Lên tiếng phản đối và báo cáo thông tin xấu, độc; - Xây dựng và lan tỏa những thông điệp tích cực; - ... <p><i>* Lưu ý: Ở phần giải pháp, HS cần phân tích, làm rõ tính khả thi của giải pháp bằng lí lẽ và bằng chứng xác thực; HS có thể đề xuất khoảng 3 giải pháp hợp lí, thuyết phục.</i></p>	0,75
		<p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định sự cần thiết của việc giải quyết thực trạng thông tin xấu độc và tiêu cực trên mạng. - Liên hệ rút ra bài học cho bản thân. 	0,25
		d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		đ. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

Cách cho điểm

- Mức 3,0 – 4,0 điểm: Đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. Bài viết sâu sắc, sáng tạo, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phong phú, xác thực.
- Mức 2,0 - 2,75 điểm: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu về kĩ năng, nội dung. Đảm bảo được gần hết các ý như yêu cầu nhưng còn một số lỗi về diễn đạt.
- Mức 1,0 - 1,75 điểm: Cơ bản đáp ứng được 2/3 yêu cầu về kĩ năng, nội dung. Còn mắc nhiều lỗi diễn đạt.
- Mức 0,25 - 0,75 điểm: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu về kĩ năng, nội dung nhưng bài viết rất sơ sài. Còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt.
- Mức 0 điểm: Không làm bài; lạc đề.

* Lưu ý :

- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng năng lực của học sinh.
- Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.
- Điểm toàn bài khảo sát là điểm các câu cộng lại và được làm tròn đến 0,25 điểm.

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:****XUÂN VỀ****Nguyễn Bính**

*Đã thấy xuân về với gió đông,
Với trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn trời đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh, trời quang, nắng mới hoe.
Lá nốn nhành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...*

*Thong thả nhân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung,
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngạt ngào hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô.
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Lần lần tràng hạt niệm nam vô.*

(Trích *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh, Hoài Chân, NXB Văn học, 1999, tr.351)

Thực hiện các yêu cầu sau:**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.**Câu 2 (0,75 điểm).** Liệt kê những hình ảnh đặc sắc được nhà thơ dùng để miêu tả cảnh “xuân về”.**Câu 3 (0,75 điểm).** Chỉ ra cách ngắt nhịp và cách gieo vần của bài thơ.

Câu 4 (0,75 điểm). Phân tích giá trị biểu cảm của từ láy “xun xoe” trong câu thơ “*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe*”.

Câu 5 (0,75 điểm). Trình bày nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam qua hai câu thơ:

*“Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.”*

Câu 6 (0,5 điểm). Từ bài thơ *Xuân về*, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải vì sao.

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:

*Thong thả nhân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung,
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngát ngào hương bay, bướm vẽ vòng.*

(Trích *Xuân về*, Nguyễn Bính, *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh, Hoài Chân, NXB Văn học, 1999, tr.351)

Câu 2 (4,0 điểm).

Làm việc nhóm từ lâu đã trở thành một hình thức làm việc hiệu quả ở các nước phương Tây nhưng ở Việt Nam, làm việc nhóm vẫn chưa phát huy được hết vai trò và giá trị của nó.

Từ vai trò và giá trị của làm việc nhóm, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về cách cải thiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả cho người trẻ Việt Nam hiện nay.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản. Thể thơ được sử dụng trong văn bản: Thơ bảy chữ/ Bảy chữ. Hướng dẫn chấm: + Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm + Trả lời sai, không trả lời: 0,0 điểm * <u>Lưu ý</u> : Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý,	0,5

	đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.	
2	Liệt kê những hình ảnh đặc sắc được nhà thơ dùng để miêu tả cảnh “xuân về”.	0,75
	<p>Những hình ảnh đặc sắc được nhà thơ dùng để miêu tả cảnh “xuân về”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gió đông - Màu má gái chưa chồng - Đàn con trẻ chạy xun xoe - Mưa tạnh, trời quang, nắng mới hoe - Lá nốn nhành non ai trắng bạc - Gió về từng trận, gió bay đi - Lúa thì con gái mượt như nhung - Hoa bưởi hoa cam rụng - Hương bay ngát ngào - Bướm vẽ vòng <p>.....</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng sáu ý trở nên như đáp án: 0,75 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng bốn, năm ý như đáp án: 0,5 điểm;</p> <p>+ Trả lời đúng một đến ba ý như đáp án: 0,25 điểm;</p> <p>+ Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	
3	Chỉ ra cách ngắt nhịp và cách gieo vần của bài thơ.	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> - Cách ngắt nhịp linh hoạt: 4/3; 2/2/3; 2/1/4 - Cách gieo vần chủ yếu của bài thơ: vần chân <p>+ Vần liền (đông – chồng; xoe – hoe, nhung – rụng)</p> <p>+ Vần cách (đông – trong, đồng – vòng; cô – vô)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Chỉ đúng cách ngắt nhịp: 0,25 điểm.</p> <p>+ Trả lời đúng cách gieo vần như đáp án: 0,5 điểm; trả lời đúng 1 cách gieo vần cho 0,25 điểm.</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	
4	Phân tích giá trị biểu cảm của từ láy “xun xoe” trong câu thơ	0,75

	<p>“<i>Từng đàn con trẻ chạy xun xoe</i>”.</p>	
	<p>Giá trị biểu cảm của từ láy “<i>xun xoe</i>” trong câu thơ “<i>Từng đàn con trẻ chạy xun xoe</i>”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tâm trạng nô nức, háo hức của đàn con trẻ khi xuân về. - Tăng giá trị gợi cảm cho câu thơ. Từ láy từ láy “<i>xun xoe</i>” không chỉ miêu tả hành động mà còn gợi hình, giúp người đọc hình dung rõ hơn về khung cảnh sinh động, tràn đầy sức sống của mùa xuân. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trả lời đúng 2 ý như đáp án: 0,75 điểm; + Trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0,5 điểm; + Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	
5	<p>Trình bày nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam qua hai câu thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Trên đường cát mịn, một đôi cô, Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.”</i></p> <p>Hai câu thơ “Trên đường cát mịn, một đôi cô/ Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa” thể hiện nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không gian làng quê: Đường cát mịn là hình ảnh quen thuộc của làng quê Việt Nam, gợi lên vẻ đẹp bình dị, mộc mạc. - Hai câu thơ gợi ra khung cảnh lễ hội mùa xuân rộn ràng. - Cho thấy nét đẹp về trang phục truyền thống đi lễ hội xuân của những cô gái xưa. <p>Hướng dẫn chấm: Mỗi ý trả lời đúng như đáp án: 0,25 điểm</p> <p>* <u>Lưu ý</u>: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đủ ý, đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,75
6	<p>Từ bài thơ <i>Xuân về</i>, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải vì sao.</p> <p>HS rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải. Có thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Sống hòa hợp, gắn bó, yêu thiên nhiên.</i> - <i>Trân trọng những giá trị của làng quê, hồn quê.</i> - ... 	0,5

		<p>HS lựa chọn thông điệp và lí giải phù hợp.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ <i>Nêu được thông điệp ý nghĩa và lí giải hợp lý: 0,5 điểm</i></p> <p>+ <i>Nêu được thông điệp và lí giải chung chung hoặc chỉ nêu thông điệp: 0,25 điểm.</i></p> <p>+ <i>Nêu thông điệp không hợp lí hoặc không nêu: 0,0 điểm.</i></p>	
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về đoạn thơ:</p> <p style="text-align: center;"> <i>Thong thả nhân gian nghỉ việc đồng, Lúa thì con gái mượt như nhung, Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng, Ngát ngào hương bay, bướm vẽ vòng.</i> </p> <p style="text-align: center;">(Trích <i>Xuân về</i>, Nguyễn Bính, <i>Thi nhân Việt Nam</i>, Hoài Thanh, Hoài Chân, NXB Văn học, 1999, tr.351)</p>	2,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ...</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề: Cảm nghĩ về đoạn thơ</i></p>	0,25
		<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>HS lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. Có thể như sau:</p> <p>- Giới thiệu đoạn thơ và nêu cảm xúc chung của cá nhân về đoạn thơ.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ về nội dung của đoạn thơ: Đoạn thơ trên vẽ nên một bức tranh quê thanh bình, yên ả và tràn đầy sức sống.</p> <p>+ Câu thơ mở đầu gợi lên một không gian thanh bình, thư thái, nơi con người được nghỉ ngơi sau những ngày lao động vất vả.</p> <p>+ Hình ảnh so sánh "lúa thì con gái mượt như nhung" thể hiện vẻ đẹp của lúa đang thì con gái, căng tràn sức sống và mang một vẻ đẹp mềm mại, quyến rũ. Cách so sánh này không chỉ miêu tả vẻ đẹp của lúa mà còn gợi lên sự liên tưởng đến vẻ đẹp của người thiếu nữ, đầy sức sống và duyên dáng.</p> <p>+ Hai câu thơ cuối vẽ nên một khung cảnh vườn tược trù phú, với hoa bưởi, hoa cam rụng đầy vườn. Hương thơm ngát ngào của hoa</p>	1,0

		<p>bưởi, hoa cam hòa quyện trong không gian, tạo nên một bầu không khí trong lành, thơm mát. Hình ảnh "bướm vẽ vòng" không chỉ miêu tả chuyển động của những chú bướm mà còn gợi lên một không gian sống động, tràn đầy sức sống.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ về nghệ thuật của đoạn thơ: Trân trọng tài năng nghệ thuật của nhà thơ trong việc sử dụng hình ảnh, biện pháp tu từ,... đặc biệt là thể thơ bảy chữ; nhận thấy được vai trò của các yếu tố nghệ thuật đó trong việc thể hiện nội dung đoạn thơ.</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về đoạn thơ.</p>	
		<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
		<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	2	<p><i>Làm việc nhóm từ lâu đã trở thành một hình thức làm việc hiệu quả ở các nước phương Tây nhưng ở Việt Nam, làm việc nhóm vẫn chưa phát huy được hết vai trò và giá trị của nó.</i></p> <p>Từ vai trò và giá trị của làm việc nhóm, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về cách cải thiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả cho người trẻ Việt Nam hiện nay.</p>	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Cách cải thiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả cho người trẻ Việt Nam hiện nay.</p>	0,5
		<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích: Kỹ năng làm việc nhóm là khả năng hợp tác và tương tác hiệu quả với các thành viên khác là trong một nhóm để đạt được mục tiêu chung, thường diễn ra trong các cuộc thảo luận, dự án, cuộc họp hay các hoạt động hợp tác khác. Bao gồm khả năng giao tiếp, hợp tác, thích ứng, lãnh đạo, giải quyết xung đột và nhiều khía cạnh khác liên quan đến việc làm việc nhóm.</p>	<p>2,5</p> <p>0,25</p>

	<p>- Bàn luận:</p> <p>+ Thực trạng, hậu quả: Trong học tập, việc trao đổi nhóm cũng mang nặng tính hình thức chưa có sự kết hợp, phát huy sức mạnh của tinh thần tập thể. Trong công việc: Chưa có tinh thần tập thể, chưa phát huy được tác dụng, nhiều nhóm được thành lập nhưng không duy trì được lâu dài. Vì thế dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, xung đột trong nhóm; hiệu quả công việc thấp, không hoàn thành nhiệm vụ nhóm.</p> <p>+ Nguyên nhân: Do tâm lí của nhiều người trẻ Việt Nam quá đề cao cái tôi, chưa biết chia sẻ, chưa biết tôn trọng sự khác biệt. Ý thức thiếu tự giác, tính ỷ lại của một số người cũng gây hậu quả đến tinh thần làm việc chung. Bên cạnh đó còn là do năng lực lãnh đạo của người đứng đầu chưa cao, cách thức tổ chức chưa hiệu quả, chưa giao được nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, chưa khuyến khích được tinh thần làm việc của các thành viên.</p> <p>+ Giải pháp khắc phục giải quyết vấn đề:</p> <p>. Xác định mục tiêu chung, thống nhất cách thức hoạt động, lắng nghe ý kiến đối phương, tạo cơ hội để các thành viên giao tiếp, chia sẻ ý kiến từ đó tăng sự gắn kết bền chặt, tạo mối quan hệ thân tình cởi mở cùng hoàn thành nhiệm vụ chung một cách tốt nhất.</p> <p>. Xây dựng một môi trường làm việc có kỷ luật, chuyên nghiệp, trưởng nhóm phải làm gương.</p> <p>. Cần có ý thức xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, đồng nghiệp, không ngừng học tập rèn luyện các kỹ năng cần thiết như kỹ năng hợp tác, kỹ năng thấu hiểu, cảm thông, kỹ năng ra quyết định..</p> <p>. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ và không ngại bày tỏ quan điểm đóng góp ý kiến cho nhóm.</p> <p>. Luôn có tinh thần cầu thị, học hỏi từ những thành viên khác trong nhóm, mở rộng kiến thức để tự tin hơn trong công việc.</p> <p>Dẫn chứng về kĩ năng làm việc nhóm trong học tập: Các thành viên trong nhóm chia sẻ kiến thức, chia nhiệm vụ mỗi bạn làm đề cương một nội dung học tập rồi chia sẻ cho nhau; tạo động lực cùng nhau học tập để đạt mục tiêu; học cùng nhau và dạy nhau là cách học hiệu quả...</p> <p><i>* Lưu ý: Ở phần giải pháp, HS cần phân tích, làm rõ tính khả thi của giải pháp bằng lí lẽ và bằng chứng xác thực; HS có thể đề xuất khoảng 3 giải pháp hợp lí, thuyết phục.</i></p> <p>- Mở rộng vấn đề, nêu ý kiến trái chiều và tranh luận với ý kiến trái chiều (nếu có). Bên cạnh một bộ phận lớn giới trẻ chưa có tinh thần làm việc nhóm thì vẫn còn có những cá nhân, luôn luôn</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p>
--	--	--

	<p>tích cực, phát huy hết vai trò và giá trị của mình trong việc làm việc nhóm, hoạt động tập thể. Đó là những người luôn có tinh thần cầu thị, học hỏi và không ngại bày tỏ quan điểm ý kiến đóng góp cho nhóm, những bạn trẻ đáng trân trọng và noi theo.</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề, rút ra bài học cho bản thân.</p>	0,25
		0,25
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<p>* Cách cho điểm:</p> <p>- Điểm từ 3,25- 4,0: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 2,5- 3,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm từ 1,5- 2,25: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,25- 1,25: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>- Điểm 0,0: Không làm bài.</p>	
ĐIỂM TOÀN BÀI I + II = 10,0 điểm		

***Lưu ý toàn bài:**

- Giám khảo tránh đếm ý cho điểm, cân nhắc toàn bài để đánh giá.
- Những cách triển khai hợp lý, kiến giải riêng thuyết phục đều được chấp nhận và khuyến khích những bài có ý tưởng sáng tạo.
- Thang điểm trên đây là điểm tối đa cho mỗi phần. Nếu thí sinh chưa đáp ứng tốt những yêu cầu về kỹ năng thì không đạt được điểm tối đa.

-HẾT-

